

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ- KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ



DANH MỤC
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

MÃ NGÀNH: 7480201

Tỉnh Bình Dương, năm 2021

MỤC LỤC

ĐCCT HP 1.	TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN	1
ĐCCT HP 2.	KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN	9
ĐCCT HP 3.	CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC	18
ĐCCT HP 4.	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	29
ĐCCT HP 5.	LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	37
ĐCCT HP 6.	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG.....	44
ĐCCT HP 7.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	54
ĐCCT HP 8.	KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM	64
ĐCCT HP 9.	ANH VĂN CĂN BẢN.....	75
ĐCCT HP 10.	TIẾNG ANH TOEIC 1.....	92
ĐCCT HP 11.	TIẾNG ANH TOEIC 2.....	101
ĐCCT HP 12.	TIẾNG ANH TOEIC 3.....	111
ĐCCT HP 13.	TOÁN CAO CẤP A1	121
ĐCCT HP 14.	TOÁN CAO CẤP A2	131
ĐCCT HP 15.	TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG.....	142
ĐCCT HP 16.	LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ	149
ĐCCT HP 17.	TOÁN ỨNG DỤNG TIN HỌC.....	157
ĐCCT HP 18.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 1*	164
ĐCCT HP 19.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*	168
ĐCCT HP 20.	GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3*	172
ĐCCT HP 21.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1*	176
ĐCCT HP 22.	GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2*	182
ĐCCT HP 23.	TIN HỌC VĂN PHÒNG	188
ĐCCT HP 24.	NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG	196
ĐCCT HP 25.	KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN	204
ĐCCT HP 26.	LẮP RÁP VÀ CÀI ĐẶT MÁY TÍNH.....	211
ĐCCT HP 27.	KỸ THUẬT LẬP TRÌNH	219
ĐCCT HP 28.	THIẾT KẾ WEBSITE.....	226
ĐCCT HP 29.	CƠ SỞ DỮ LIỆU	235
ĐCCT HP 30.	ĐỒ HỌA MÁY TÍNH.....	244

ĐCCT HP 31.	MẠNG MÁY TÍNH	251
ĐCCT HP 32.	ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CNTT.....	261
ĐCCT HP 33.	CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT.....	268
ĐCCT HP 34.	LÝ THUYẾT ĐỒ THỊ.....	275
ĐCCT HP 35.	ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY.....	281
ĐCCT HP 36.	LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG.....	288
ĐCCT HP 37.	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN.....	295
ĐCCT HP 38.	QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH	303
ĐCCT HP 39.	QUẢN TRỊ DỰ ÁN.....	310
ĐCCT HP 40.	LẬP TRÌNH ASP.NET.....	318
ĐCCT HP 41.	ĐỒ ÁN HỌC PHẦN	325
ĐCCT HP 42.	AN NINH MẠNG MÁY TÍNH.....	331
ĐCCT HP 43.	HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	342
ĐCCT HP 44.	HỆ ĐIỀU HÀNH.....	350
ĐCCT HP 45.	HỆ ĐIỀU HÀNH LINUX.....	357
ĐCCT HP 46.	LẬP TRÌNH JAVA.....	364
ĐCCT HP 47.	LẬP TRÌNH JAVASCRIPT	372
ĐCCT HP 48.	LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG	378
ĐCCT HP 49.	LẬP TRÌNH PHP	385
ĐCCT HP 50.	LẬP TRÌNH MẠNG.....	393
ĐCCT HP 51.	LẬP TRÌNH ASP.NET NÂNG CAO	400
ĐCCT HP 52.	LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG	407
ĐCCT HP 53.	HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÃ NGUỒN MỞ	414
ĐCCT HP 54.	CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM	422
ĐCCT HP 55.	CÔNG NGHỆ KIỂM THỬ PHẦN MỀM	430
ĐCCT HP 56.	NHẬP MÔN QUẢN TRỊ HỌC	436
ĐCCT HP 57.	KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG	448
ĐCCT HP 58.	KHOẢNG TẠO DOANH NGHIỆP	457
ĐCCT HP 59.	NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO	464
ĐCCT HP 60.	THỰC TẬP CUỐI KHÓA.....	474
ĐCCT HP 61.	ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP.....	480

ĐCCT HP 62.	CÔNG NGHỆ ẢO HÓA.....	484
ĐCCT HP 63.	QUẢN TRỊ WINDOWS SERVER.....	490
ĐCCT HP 64.	LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO.....	496

ĐCCT HP 1. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081088	1.2 Tên học phần: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 3 chương. Trong đó, chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, bao gồm vấn đề vật chất, ý thức, phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm những vấn đề về hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, nhà nước và cách mạng xã hội, triết học về con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức về sự hình thành và phát triển của triết học, triết học Mác - Lênin, các quan điểm, học thuyết tiêu biểu trong lịch sử triết học	PLO1
G2	Kiến thức cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học bình luận các hiện tượng mang tính phổ quát diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế	PLO1
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn thuộc khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học chuyên ngành	PLO9,10
G5	Hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học, phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập luận, thuyết trình, nói trước công chúng	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin, lịch sử hình thành và phát triển của triết học
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật của triết học và các môn khoa học khác
CLO 3	Xây dựng thế giới quan và phương pháp nhận thức khoa học, cách mạng, đúng đắn
CLO 4	Giải thích được sự vận động và phát triển của xã hội loài người nói chung và Việt Nam nói riêng qua các giai đoạn lịch sử
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.

CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								L	L		L
CLO2	M								L	L		
CLO3	M								M	H		M
CLO4	M								L	L		L
CLO5	M								M	M		M
CLO6	H								M	M		
CLO7	H										M	
CLO8	H								M	H	M	L
CLO9	H								M	H	M	M
CLO10	H								M	H	H	H
Tổng hợp	H								M	H	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-9: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 1	25%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 2	30%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà

A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 7: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác - Lênin vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin		- Trình bày khái lược về triết học, vấn đề cơ bản của triết học, khái lược về siêu hình và biện chứng - Trình bày sự ra đời và phát triển của triết học Mác - Lênin, vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Thảo luận nhóm	

	1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm 1.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay		- Phân tích sự ra đời, đặc trưng và phân biệt giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm? - Phân tích Vai trò của triết học Mác - Lênin trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 1-41	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/0/0		CLO2 CLO5			A1.2 A3.2
	2.1. <i>Vật chất và ý thức</i> 2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. <i>Phép biện chứng duy vật</i> 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. <i>Lý luận nhận thức</i> 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất cả chân lý		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vật chất, phương thức tồn tại của vật chất; nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức - Trình bày các nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật: 2 nguyên lý cơ bản, 6 cặp phạm trù cơ bản và 3 quy luật cơ bản - Trình bày lý luận nhận thức duy vật biện chứng: Nhận thức, thực tiễn, bản chất, các giai đoạn của quá trình nhận thức; vai trò của thực tiễn đối với nhận thức và quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chân lý, các tính chất của chân lý		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/15/0		CLO4 CLO7			
	2.1. Những quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức 2.2. Những nguyên tắc cơ bản của phép biện chứng duy vật		- Trình bày, phân biệt được quan điểm khác nhau trong lịch sử Triết học về vật chất, ý thức? - Phân tích các nguyên tắc: toàn diện, phát triển, lịch		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 42-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc	

			sử - cụ thể, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn?		95 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	20/0/0		CLO2 CLO8			A1.3 A3.1 A3.2
	<i>3.1. Học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội</i> 3.1.1. Sản xuất vật chất 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.1.4. Sự phát triển của các HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên <i>3.2. Giai cấp và dân tộc</i> 3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại <i>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</i> 3.1.1. Nhà nước 3.1.2. Cách mạng xã hội <i>3.4. Ý thức xã hội</i> 3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội 3.4.2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội <i>3.5. Triết học về con người</i> 3.5. 1. Khái niệm con người và bản chất con người 3.5. 2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người 3.5.3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân		- Trình bày, phân tích khái niệm và kết cấu của phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, hình thái kinh tế - xã hội; các quy luật cơ bản nhất của sự vận động và phát triển của xã hội loài người và sự vận dụng quy luật trong cách mạng. Tính lịch sử tự nhiên trong sự vận động và phát triển của các hình thái kinh tế xã hội - Trình bày về giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc và mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại - Trình bày quan điểm về nhà nước và cách mạng xã hội chủ nghĩa - Trình bày về tồn tại xã hội, ý thức xã hội và tính độc lập của ý thức xã hội - Trình bày, phân tích khái niệm con người và bản chất con người, quan niệm về quần chúng nhân dân, cá nhân kiệt xuất và vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong cách mạng xã hội		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	và lãnh tụ trong lịch sử						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/20/0		CLO9 CLO10			
	3.1. Vận dụng những nội dung trong chương để giải thích con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của quần chúng nhân dân Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 194? - Phân tích tính quy luật tất yếu của con đường đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 96 - 171 - Hướng dẫn làm bài tập nhóm ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 2. KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC- LÊNIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081089	1.2 Tên học phần: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MARXIST - LENINIST POLITICAL ECONOMY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	26 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	4 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 6 chương, nội dung chủ yếu trình bày, phân tích những quy luật kinh tế của lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về đối tượng, phương pháp nghiên cứu, chức năng của môn kinh tế chính trị Mác - Lênin. Chương 2 trình bày về hàng hóa và các loại thị trường. Chương 3 trình bày về giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường. Chương 4 tập trung làm rõ những vấn đề liên quan đến cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường. Chương 5 nói về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Chương 6 trình bày về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức khái quát về sự vận động và phát triển các hoạt động kinh tế trong lịch sử xã hội loài người, đặc biệt là về hàng hóa và các loại thị trường	PLO1
G2	Bản chất và các giai đoạn hình thành, phát triển của chủ nghĩa tư bản, học thuyết giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường và các quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản	PLO1
G3	Kiến thức về nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ hội nhập. Nắm vững chủ trương về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa	PLO1
G4	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để đánh giá, bình luận các vấn đề kinh tế chính trị trong nước và quốc tế, các quy luật kinh tế và xu hướng vận động phát triển của Việt Nam, thế giới	PLO1
G5	Khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn học chuyên ngành. Hình thành và phát triển khả năng lập luận, tư duy logic, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình	PLO9-12
G6	Tin tưởng và đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Từ đó, phấn đấu học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt, người lao động tốt, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được các khái niệm, nội dung cơ bản của kinh tế chính trị, các quy luật kinh tế
CLO 2	Phân biệt được các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế; các vấn đề kinh tế trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa
CLO 3	Hiểu được bản chất kinh tế của chủ nghĩa tư bản và sự kế thừa nền kinh tế tư bản trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Giải thích được tính tất yếu đi lên xây dựng hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa trong quá trình vận động và phát triển của xã hội loài người
CLO 5	Nhận thức đúng xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giải thích được cơ sở lý luận của các chủ trương kinh tế ở Việt Nam
CLO 6	Có khả năng vận dụng kiến thức môn học để học tập tốt các môn khoa học

	chuyên ngành
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế trong nước và quốc tế đã, đang và sẽ xảy ra, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L											
CLO2	M								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								L	L	L	M
CLO6	H								H	H	H	H
CLO7	H											H
CLO8	H								L	L	L	H
CLO9	H										M	H
CLO10	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1.3. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin - Trình bày, phân tích đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.1. Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay		- Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam - Vai trò của kinh tế chính trị Mác - Lênin trong giải quyết các vấn đề kinh tế cấp bách của nhân loại		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 1-19	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO3			A3.2
	2.1. Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa 2.1.1. Sản xuất hàng hóa 2.1.2. Hàng hóa 2.1.3. Tiền 2.1.4. Dịch vụ và một số loại hàng hóa đặc biệt 2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 2.2.1. Thị trường 2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		- Trình bày quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về sản xuất hàng hóa, hàng hóa và các thuộc tính của hàng hóa - Trình bày, phân tích về tiền tệ, bản chất, chức năng của tiền tệ, dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt - Trình bày, phân tích về thị trường, các loại thị trường và vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1 CLO4			
	2.1. Hàng hóa, tiền tệ ở Việt Nam 2.2. Sự hoạt động của quy luật giá trị ở Việt Nam		- Phân tích, chứng minh về tính tất yếu của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam - Tìm hiểu 01 loại thị trường liên quan đến chuyên ngành đang học		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 19-52 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.2 A3.2
	3.1. Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư		- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ		- Thuyết trình,	- Theo dõi, ghi	

	3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư 3.2. Tích lũy tư bản 3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản 3.2.2. Những nhân tố góp phần tăng quy mô tích lũy 3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 3.1.1. Lợi nhuận 3.1.2. Lợi tức 3.1.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa		nghĩa Mác - Lênin về giá trị thặng dư, nguồn gốc, bản chất của giá trị thặng dư - Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tích lũy tư bản, bản chất và các nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy - Trình bày, phân tích về các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện chủ yếu của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường: lợi nhuận, lợi tức, địa tô tư bản chủ nghĩa		giảng giải - Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO5			
	3.1. Bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại 3.2. Đời sống của giai cấp công nhân hiện nay		- Hiện nay, giai cấp công nhân còn bị bóc lột về giá trị thặng dư hay không? - Trong xã hội hiện đại, giai cấp công nhân còn bị bóc lột giá trị thặng dư nữa hay không?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 53-79 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong kinh tế thị trường						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 CLO2			A3.1 A3.2
	4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 4.2.1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường 4.2.2. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản		- Trình bày, phân tích vấn đề cạnh tranh, độc quyền và mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường - Trình bày, phân tích nguyên nhân hình thành, bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6			
	4.1. Mối quan hệ giữa chủ nghĩa tư bản độc		- Phân tích vai trò, hạn chế và xu hướng		- Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự	

	quyền và sự ra đời của hệ thống các quốc gia thuộc đại 4.2. Vai trò và hạn chế của chủ nghĩa tư bản hiện nay		vận động của chủ nghĩa tư bản? - So sánh bản chất của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cạnh tranh tự do và chủ nghĩa tư bản độc quyền?		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 80-106 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A1.3 A3.2
	5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1. Lợi ích kinh tế và các quan hệ lợi ích ở Việt Nam 5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		- Trình bày, phân tích khái niệm, tính tất yếu khách quan, những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Trình bày, phân tích thực trạng của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam, quan điểm về việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phân tích tính tất yếu khách quan và nội dung của chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Trình bày, phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam và vai trò của nhà nước trong việc bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài - Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			
	5.1. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và kinh tế		- So sánh nền kinh tế thị trường tư bản chủ		- Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự	

	thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa		nghĩa và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?		- Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 107-140 - Hướng dẫn làm bài tập ở nhà	học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 CLO5			A3.2
	6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa 6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam 6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam		- Trình bày khái quát về cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa - Trình bày tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư - Trình bày, phân tích nội dung, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam - Trình bày, phân tích về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: vị trí, nội dung và phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Theo dõi, ghi chép, xây dựng bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO6 CLO8			
	6.1. Sự thay đổi của Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa 6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế với các vấn đề chính trị xã hội		- Phân tích sự thay đổi của nông thôn Việt Nam từ khi tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến nay? - Phân tích ảnh hưởng của hội nhập kinh tế quốc tế đến văn hóa Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc giáo trình từ trang 141-184 - Hướng dẫn làm bài tập ở	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	

					nhà		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	dangcongsan.vn	10/9/2019
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 081090	1.2 Tên học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SCIENCE SOCIALISM
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	26 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	4 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị An
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Đăng Thành
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 7 chương trình bày về những quy luật cơ bản của sự ra đời, vận động và phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong đó, chương 1 trình bày khái quát về môn chủ nghĩa xã hội khoa học. Chương 2 nói về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3 đi vào phân tích về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Ở các chương 4, chương 5, chương 6, chương 7 trình bày về những vấn đề chính trị xã hội có tính chất quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự vận dụng ở Việt Nam, bao gồm: dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề

dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và các giai đoạn hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa	PLO1
G2	Kiến thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	PLO1
G3	Khả năng vận dụng kiến thức môn học giải thích các hiện tượng kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, nhìn nhận được xu hướng phát triển của xã hội loài người	PLO2
G4	Có khả năng vận dụng những kiến thức môn học để học tập các môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và các môn chuyên ngành	PLO9
G5	Phát triển các kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề khoa học, kỹ năng làm việc nhóm, lập luận, thuyết trình	PLO11
G6	Củng cố niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, rèn luyện và thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ, đấu tranh chống những quan điểm sai trái.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu được đối tượng, nội dung, phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học
CLO 2	Phân tích được đặc điểm, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ

	nghĩa xã hội ở Việt Nam
CLO 4	Có khả năng nhìn nhận, giải thích đúng đắn các vấn đề có tính quy luật trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội như Nhà nước, văn hóa, dân tộc, dân chủ, tôn giáo, giai cấp, gia đình
CLO 5	Có khả năng nhìn nhận xu hướng, con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng
CLO 6	Có khả năng tư duy logic, liên kết được các nội dung môn học với nhau và môn học với các môn học khác
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội và hội thi
CLO 8	Giải thích và bình luận được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế, các xu hướng phát triển của loài người
CLO 9	Phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề kinh tế chính trị để hỗ trợ nghiên cứu các môn chuyên ngành.
CLO 10	Động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có lập trường, chính kiến, ý thức tự giác phấn đấu cho tương lai

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) - CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) - CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M								M	M	L	M
CLO2	L								M	M	L	L
CLO3	M								M	L	M	H
CLO4	H								M	M	M	M
CLO5	L								L	H	M	H
CLO6	L								M	M	M	H
CLO7	H								L	H	M	M
CLO8	H								L	H	M	H
CLO9	H								M	H	L	M

CLO10	H								M	H	M	H
Tổng hợp	H								M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1-6: Xây dựng bài	20%	R1	CLO 4,5,10	- Phát biểu xây dựng bài tại lớp
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập số 1	40%	R1	CLO 1,2,3	- Bài tập trắc nghiệm tại lớp
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập số 2	40%	R3	CLO 6,9	- Bài tập về nhà
A2. Kỹ năng	10%	Tham gia các Hội thi		R2	CLO 1,2,3,4,5, 6,7,8,9,10	- Hội thi do khoa tổ chức hàng năm và các Hội thi do Tỉnh, Trung ương tổ chức
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	A3.1. Tuần 4: kiểm tra trắc nghiệm	50%	R3	CLO1,2,3	- Kiểm tra trắc nghiệm
		A3.2. Tiểu luận nhóm và thuyết trình	50%	R4,R5, R6,R7	CLO 5,7,8,9	- Giảng viên giao đề tài cho sinh viên ngay từ đầu học phần
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4	- Kết hợp câu hỏi trắc nghiệm và tự luận, sinh viên làm bài trên giấy thi

6.2. Chính sách đối với học phần

- Sinh viên tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

- Những trường hợp sinh viên đạt kết quả cao tại các Hội thi có nội dung liên quan đến môn học do nhà trường, cấp tỉnh và trung ương tổ chức sẽ được ưu tiên cộng thêm điểm vào điểm quá trình.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/T H/TT)	Chuẩn đầu ra của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO1			A3.2
	1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học		- Trình bày khái lược về hoàn cảnh ra		- Thuyết trình,	- Đọc giáo trình từ	

	1.1.2. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới 1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học sau khi Lênin qua đời cho đến nay 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học		đời của chủ nghĩa xã hội khoa học, vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen đối với sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học - Trình bày các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Vai trò của Lênin đối với sự bổ sung, vận dụng và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học - Trình bày về đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học		giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài	trang 1 - 41 - Làm bài tập số 1	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO1			
	1.1. Hồ Chí Minh và chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam		- Phân tích vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc truyền bá và vận dụng chủ nghĩa xã hội khoa học ở Việt Nam		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 7 - 26	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A3.2
	2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện		- Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về khái niệm, đặc điểm giai cấp công nhân. - Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nội dung, đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	nay 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay 2.3. <i>Sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam</i> 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử cả giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay		- Trình bày thực trạng giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay - Trình bày về đặc điểm, nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO2 CLO5			
	2.1. Truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam 2.2. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay và khi mới ra đời		- Trình bày, phân tích những truyền thống tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam? - Phân tích, so sánh những đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam khi mới ra đời và hiện nay?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 28 - 47	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 CLO5			A1.2 A3.2
	3.1. <i>Chủ nghĩa xã hội</i> 3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa 3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội 3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2. <i>Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. <i>Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i> 3.1.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 3.1.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày, phân tích về chủ nghĩa xã hội cũng như các giai đoạn của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa - Trình bày điều kiện ra đời, đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin - Trình bày về tính tất yếu khách quan, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Trình bày, phân tích về đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam, đặc trưng, phương hướng xây		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

			dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO3 CLO5			
	3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam 3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam		- Phân tích những thuận lợi và khó khăn của Việt Nam khi quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa? - Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 48 - 67	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.1 A3.2
	4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay		- Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích về dân chủ và sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích về mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa - Trình bày, phân tích dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Phân tích thực trạng, giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO6 CLO7			
	4.1. Nền dân chủ XHCN và dân chủ tư sản		- Phân tích, so sánh nền dân chủ tư sản và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, chứng minh		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu	

			tính ưu việt của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng?		sách giáo khoa từ trang 68-88	hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 5: Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A1.2 A3.2
	5.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội 5.1.2 Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày, phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội - Khái quát về sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Trình bày tính tất yếu, đặc điểm của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Phân tích thực trạng, đặc điểm của cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO5			
	5.1. Sự biến đổi cơ cấu xã hội giai cấp Việt Nam 5.2. Ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam		- Phân tích sự thay đổi của cơ cấu xã hội giai cấp ở Việt Nam trước 1975 so với hiện nay? - Phân tích làm rõ ảnh hưởng của cơ cấu xã hội giai cấp đối với sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 89-104	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4			A3.2
	6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc		- Trình bày, phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc, tôn		- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.2. <i>Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 6.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 6.3. <i>Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</i> 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay		giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Phân tích quan hệ dân tộc, thực trạng dân tộc, đặc điểm về dân tộc, phương hướng giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam - Trình bày về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay - Trình bày về mối quan hệ giữa giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam		chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/4/0		CLO8			
	6.1. Phát huy vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo?		- Tại sao tôn giáo và dân tộc là những vấn đề nhạy cảm, cần giải quyết cẩn thận? - Làm thế nào để phát huy được vai trò của toàn dân trong việc giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 105-127	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/4/0		CLO4			A3.2
	7.1. <i>Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình</i> 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. <i>Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH</i> 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. <i>Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i> 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH 7.3.2. Phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt		- Trình bày, phân tích về gia đình, vị trí, chức năng cơ bản cả gia đình - Trình bày, phân tích về những cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH - Phân tích những biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH và phương hướng cơ bản dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	8/8/0		CLO9 CLO1 0			
	7.1. Những biến đổi của gia đình Việt Nam hiện nay?		- So sánh vị trí, vai trò của người phụ nữ trong gia đình Việt thời phong kiến và gia đình Việt Nam hiện đại? - Phân tích sự thay đổi trong cách nuôi dạy con cái thời phong kiến và hiện đại?		- Học nhóm - Hướng dẫn tự học, đọc sách giáo khoa từ trang 128-145	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà - Nghiên cứu các câu hỏi trắc nghiệm tại: www.wattpad.com	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS. Nguyễn Thanh, PGS.TS Vũ Anh Tuấn	2012	Hướng dẫn học tập môn Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Thời đại
3	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia
4	Bộ giáo dục và Đào tạo	2007	Lịch sử triết học	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Triết học Mác - Lênin và thời đại của chúng ta	chungta.com	10/9/2019
2	Triết học Mác - Lênin và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã	dangcongsan.vn	10/9/2019

	hội ở Việt Nam		
3	Bộ câu hỏi trắc nghiệm tham khảo môn Triết học Mác - Lênin	www.wattpad.com	10/9/2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081003	1.2 Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh's Ideology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	28 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	02 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;	PLO1

G2	Hiểu được những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống và học tập.	PLO1,9,10,11
G4	Nâng cao nhận thức, thái độ lòng yêu nước của sinh viên cũng như nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm, cơ sở hình thành và các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.
CLO 2	Giải thích được nội dung thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa; nêu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; nêu được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. Phân tích được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.
CLO 3	Giải thích được tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về mục tiêu và động lực, về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm vận dụng của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH vào công cuộc đổi mới hiện nay.
CLO 4	Giải thích cụ thể về sự ra đời và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, thể nào là đảng cầm quyền cũng như các nguyên tắc xây dựng đảng trong sạch vững mạnh.
CLO 5	Nhận thức được vai trò chiến lược, điều kiện thực hiện và nguyên tắc hoạt động của khối đại đoàn kết dân tộc. nắm được cụ thể những lực lượng và các nguyên tắc về đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ được thực tế về tinh thần đoàn kết của nhân dân ta hiện nay.
CLO 6	Giải thích cụ thể về nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hiểu rõ về bản chất của nhà nước ta và những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước trong sạch, hoạt động hiệu quả.
CLO 7	Nhận thức được các quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới cũng như vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò, các chuẩn mực đạo đức cách mạng. Phân tích được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới, có khả năng vận dụng, liên hệ bản thân trong thực tế về vai trò của đạo đức trong cuộc sống và công việc.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	M	H
CLO2	L								L	L	M	H
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	M								M	M	M	H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								M	H	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: thảo luận nhóm	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 3: thảo luận nhóm	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: thảo luận nhóm	30%		CLO 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 1: thuyết trình Tuần 3: t/trình Tuần 5: t/ trình		R2	CLO 1,3,5	
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm		R1	CLO 1,2	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần n)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.1. Đối tượng nghiên cứu 1.2. Phương pháp nghiên cứu 1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học		- Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh - Nêu được đối tượng nghiên cứu; các phương pháp học tập môn học. - Nêu được ý nghĩa của việc học tập môn học đối với SV.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			A1.1
	2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 2.2. Quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh		- Phân tích được điều kiện lịch sử - xã hội trong nước và thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có ảnh hưởng tới quá trình hình thành tư tưởng HCM. - Phân tích được nguồn gốc quan trọng nhất quyết định nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh - Phân tích được các giai đoạn hình thành cơ bản tư tưởng HCM về con đường cách mạng Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	2.4. Đọc trước nội dung về nhiệm vụ, lực lượng, con đường và biện pháp thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc		- Chỉ ra được nhiệm vụ, lực lượng, con đường, biện pháp chủ yếu	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7/0/0		CLO2			
	3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc.		- Trình bày được vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. - Liên hệ được quan điểm vận dụng của đảng về vấn đề dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước. - Trình bày được quan điểm sáng tạo của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO2			
	3.3. Làm sáng tỏ thêm quan điểm của HCM khẳng định rằng cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.		- Trình bày được nội dung mang tính chủ động, sáng tạo của cách mạng vô sản ở thuộc địa			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Tư tưởng HCM về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở VN						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 4.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		- Trình bày được quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa hội - Giải thích quan điểm của HCM về mục tiêu và động lực của CNXH - Nêu được nội dung về xây dựng CNXH ở VN theo quan điểm của HCM - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng						

	sản Việt Nam						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	3	- Trình bày được những tiền đề ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam - Phân tích được vai trò của đảng đối với cách mạng Việt Nam. - Nêu được quan điểm vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng đảng hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO4			
	5.3. Liên hệ thực tế về một nội dung xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay		- Liên hệ 1 nội dung trên 1 lĩnh vực cụ thể như về công tác cán bộ, về tinh gọn bộ máy...			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế		- Trình bày được những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc - Phân tích được quan điểm cơ bản của HCM về đại đoàn kết dân tộc - Trình bày được mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại theo quan điểm của Hồ Chí Minh - Nêu quan điểm vận dụng của đảng về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO5			
	6.3. Nội dung các nguyên tắc và hoạt động của mặt trận dân tộc thống nhất 6.4. Nội dung của các lực lượng đoàn kết quốc tế. 6.5. Nội dung của các nguyên tắc đoàn kết quốc		- Hiểu được đầy đủ nội dung cơ bản của bài học.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	tế.						
	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO6			
	7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ 7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân		- Trình bày được quan điểm của HCM về n/nước. - Giải thích được quan điểm của HCM về nhà nước của dân, do dân, vì dân - Nêu được các quan điểm của HCM về xây dựng nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lí mạnh mẽ. - Phân tích được quan điểm về xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về xây dựng nhà nước ngang tầm với những nhiệm vụ của đất nước		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Phát biểu trả lời các câu hỏi trên lớp	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	01/0/0		CLO6			
	7.3. Tìm hiểu thêm về nội dung nhà nước của dân, do dân, vì dân trong những năm đầu TK 21.		- Trình bày được một số nội dung cụ thể gắn với thực tế về nhà nước của dân, do dân, vì dân			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới		- Phân tích được quan điểm con người là mục tiêu và động lực của cách mạng. - Trình bày được những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam mới. - Trình bày được các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới. - Nêu được quan điểm vận dụng của đảng về đạo đức, nhân văn, văn hóa trong giai đoạn hiện nay.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Phát biểu trả lời các câu hỏi ở trên lớp	
	B. Các nội dung chính	0/10/0		CLO7			

	SV tự học ở nhà						
	8.4. Tìm hiểu và lấy được dẫn chứng về phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở địa phương.		- Lấy được dẫn chứng cụ thể.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, ...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	PGS.TS. Phạm Ngọc Anh	2017	Giáo trình Tư tưởng HCM	NXB CT quốc gia Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hội đồng lý luận TW	2011	Hồ Chí Minh toàn tập	NXB CT quốc gia Sự thật
3	Song Thành	2005	HCM nhà tư tưởng lỗi lạc	NXB Lý luận chính trị

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	https://www.tapchicongsan.org.vn	2010
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	https://www.ditichhochiminhphuchutich.gov.vn	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 5. LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081091	1.2 Tên học phần: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: History of Vietnamese Communist Party
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	03 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Doãn Thị Huệ
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	THS. Lê Thị Hiền
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm Chương nhập môn và 3 chương: Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng từ khi Đảng ra đời cho tới thời kỳ đổi mới.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Những hiểu biết cụ thể về hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng, đề từ đó sinh viên giải thích được vì sao Đảng ra đời năm 1930 và gắn liền với công lao to lớn của Hồ Chí Minh.	PLO1
G2	Khả năng giải thích được chủ trương chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn 1936-1945, đặc biệt trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám năm 1945.	PLO1
G3	Khả năng giải thích được chủ trương, sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Bác Hồ đưa nước ta thoát ra khỏi tình thế ngàn cân treo sợi tóc sau cách mạng tháng Tám. Giúp sinh viên có thêm cơ sở, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.	PLO1
G4	Trình bày được các quan điểm chỉ đạo của Đảng trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hóa - đối ngoại thông qua các kỳ Đại hội Đảng lần thứ 3 năm 1960 cho đến Đại hội Đảng lần thứ 12 năm 2016.	PLO1
G5	Nêu được những thành tựu nổi bật của đất nước trên tất cả các lĩnh vực từ khi đổi mới tới nay.	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích rõ điều kiện lịch sử trong nước và quốc tế tác động tới Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, công lao của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng, điểm sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc về quy luật thành lập Đảng ở Việt Nam.
CLO 2	Có khả năng phân tích được nội dung của cương lĩnh chính trị và luận cương chính trị. Phân tích được sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị giai đoạn 1936-1941 là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo tài tình của Đảng về khả năng dự đoán và chớp thời cơ trong Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng Tám.
CLO 3	Có khả năng phân tích được khó khăn và thuận lợi của nước ta sau cách mạng tháng Tám; chủ trương phát động toàn quốc kháng chiến của Đảng năm 1946.
CLO 4	Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; đường lối xây dựng chế độ dân chủ nhân dân ở miền Bắc từ năm 1960.
CLO 5	Trình bày được nội dung cơ bản đường lối chỉ đạo của Đảng về kinh tế, quân sự thông qua Đại hội Đảng lần thứ IV và thứ V.
CLO 6	Trình bày được nội dung, kết quả thực hiện đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa...trong thời kỳ đổi mới đất nước từ Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đến Đại hội Đảng lần thứ XII (2016) cho tới nay.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	H
CLO4	H								M	M		H
CLO5	H								M	M	M	H
CLO6	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập nhóm số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4,5,6, : Khả năng làm việc nhóm, phân công nhóm, viết bài tự luận.		R2	CLO 3	- GV tổ chức cho SV tham gia hoạt động ngoại khóa.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm bài theo nhóm		R1	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV giao đề tài cho SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.0/0/0		CLO1			
	1.4. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.5. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam 1.6. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam		- Trình bày được đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của môn học. - Vận dụng được các phương pháp trong nghiên cứu và học tập		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0					
	Chương 1: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			A1.1
	2.5. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng (tháng 2-1930) 2.6. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)		- Trình bày được hoàn cảnh trong nước và quốc tế trước khi có đảng - Trình bày được quá trình chuẩn bị của Nguyễn Ái Quốc về chính trị, tư tưởng và tổ chức dẫn tới sự ra đời của Đảng. - Giải thích được sự cần thiết phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất. - Trình bày được nội dung Cương lĩnh chính trị đầu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

			tiên của Đảng. - Giải thích được điểm khác nhau giữa nội dung Cương lĩnh chính trị 2/1930 và Luận cương chính trị 10/1930 - Giải thích được sự tác động của hoàn cảnh lịch sử tới sự chuyển hướng chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng. - Trình bày được diễn biến Tổng khởi nghĩa trong cách mạng tháng Tám				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO1			
	2.7. Tìm hiểu thêm về sự phát triển của phong trào cách mạng 1928-1929.		- Giải thích được vì sao phải hợp nhất 3 tổ chức cộng sản làm một Đảng duy nhất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.2
	3.4. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực Pháp xâm lược 1945-1954 3.5. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)		- Trình bày được hoàn cảnh lịch sử sau năm 1945 - Giải thích được sách lược của đảng trong việc đối phó với kẻ thù giai đoạn 1945-1946 - Trình bày được những sự kiện lịch sử gắn liền với đường lối chỉ đạo của đảng từ năm 1946-1950; 1951-1954 - Nêu được nội dung Chính cương của Đảng lao động Việt Nam - Trình bày được nội dung cơ bản của đường lối kháng chiến chống Mỹ và đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thông qua Hội nghị BCH		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

			Trung ương Đảng lần thứ 15 (1959), lần thứ 11 và 12 (1965) -Nêu được những thành tựu của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn 1954-1975				
3	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/0/0		CLO3			
	3.3 Tìm hiểu thêm về Hiệp định Giơnevơ và Hiệp định Pari		- Nêu được những điểm hạn chế của hai hiệp định (đối với nước ta)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	13/0/0		CLO4			A1.3
	5.4. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 5.5. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018).		- Trình bày chủ trương đường lối lãnh đạo của đảng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa từ năm 1986-2018. - Chỉ ra được những hạn chế của đường lối công nghiệp hóa trước năm 1986. - Trình bày được những thành tựu của sự nghiệp đổi mới đất nước trên các lĩnh vực từ 1986 đến nay. - Nêu được những thắng lợi vĩ đại của CM VN từ khi có Đảng lãnh đạo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0,5/5/0		CLO4			
	5.6. Tìm hiểu thêm về thành tựu công nghiệp hóa- hiện đại hóa; về hội nhập quốc tế		- Nêu được hiệu quả của quá trình áp dụng khoa học và công nghệ trên một số lĩnh vực như công nghiệp, nông-lâm-ngư nghiệp; nêu ra được những tổ chức, hiệp định... mà Việt Nam tham gia từ 2007-2018			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1- 6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn	2007	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đảng Cộng Sản Việt Nam	https://www.tapchicongsan.org.vn	2010
2	Đảng Cộng Sản Việt Nam	https://www.cpv.org.vn	2015

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2019
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 6. PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081005	1.2 Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần: PL	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL LAW
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Duy Dũng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và hiểu biết cơ bản về các vấn đề: Nhà nước và Pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế xã hội chủ nghĩa; một số ngành luật cơ bản: Luật Nhà nước - Hiến pháp 2013, Luật Hành chính, Luật Lao động, Luật Dân sự, Luật Hình sự và một số chuyên đề tự chọn.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Hiểu kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực pháp Luật đại cương, nắm được sự ra đời, hình thức của nhà nước và pháp luật	PLO1
G2	Nắm vững quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật và quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa. Nắm được cơ cấu của Bộ máy nhà nước ta, các chế định trong luật Hiến pháp 2013	PLO1
G3	Hiểu được vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý đặc biệt là nắm vững cấu thành của vi phạm pháp luật, chế định luật hành chính và các hành vi tham nhũng,	PLO1,9-12
G4	Nắm được một số chế định của các ngành luật cơ bản như luật hình sự, luật tố tụng hình sự, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật lao động...	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Trình bày được nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước và pháp luật
CLO 2	Trình bày được các kiểu nhà nước trong lịch sử.
CLO 3	Phân tích được các hình thức của pháp luật
CLO 4	Áp dụng được văn bản quy phạm pháp luật và thẩm quyền ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật
CLO 5	Giải thích được vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CLO 6	Trình bày được cơ cấu của bộ máy nhà nước ta, nguyên tắc hoạt động của bộ máy nhà nước
CLO 7	Giải thích được tội phạm và các biện pháp chế tài của bộ luật hình sự và các chế định của bộ luật tố tụng hình sự
CLO 8	Trình bày được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong chế định của Bộ luật dân sự và tố tụng dân sự
CLO 9	Giải thích được những quy định chung của Bộ luật lao động
CLO 10	Phân tích được các loại hình doanh nghiệp hiện nay theo quy định của pháp luật.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	L								L	L	L	M
CLO3	M								L	L	L	M
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	H
CLO7	H								H	M	M	H
CLO8	H								H	H	M	H
CLO9	H								H	H	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tự luận nhỏ 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 4: bài tự luận nhỏ 2	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 6: bài tự luận nhỏ 3	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Quan hệ và xử sự theo pháp luật		R2	CLO 4,5	- GV cho SV giao lưu các nội dung xoay quanh chế định quan hệ pháp luật
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Sinh viên làm đề mở		R1	CLO 1, 2, 3, 4	- GV ghi đề lên bảng để sinh viên tự làm trên giấy
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3.0/0/0		CLO1			
	1.1. Nguồn gốc nhà nước, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước 1.2. Các kiểu nhà nước 1.3. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam		- Trình bày sự ra đời và phát triển của nhà nước - Nêu khái niệm về nhà nước - Các kiểu nhà nước - Bộ máy của nhà nước CHXHCN Việt Nam		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	1.4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của nhà nước 1.5. Tìm hiểu bản chất, chức năng của nhà nước		- Nhà nước ra đời do những nguyên nhân nào - Các kiểu nhà nước trong lịch sử.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			

	2.1. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật và bản chất của pháp luật XHCN 2.2. Thuộc tính của pháp luật 2.3. Chức năng của pháp luật 2.4. Vai trò của pháp luật		- Trình bày được sự ra đời và phát triển của pháp luật - Giải thích được bản chất, chức năng, vai trò của pháp luật - Liên hệ được với thực tiễn của xã hội.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	2.1. Nghiên cứu nắm được nguồn gốc, sự ra đời của pháp luật, vai trò của PL.		- Trình bày chức năng, vai trò của pháp luật đối với đời sống XH			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Chương 3: Quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, quan hệ pháp luật						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Quy phạm pháp luật 3.2. Văn bản quy phạm pháp luật 3.3. Quan hệ pháp luật XHCN		- Trình bày được cấu trúc của quy phạm pháp luật. - Thẩm quyền ban hành các loại văn bản - Nêu được cấu trúc của quan hệ pháp luật XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	3.1. Thẩm quyền ban hành các loại văn bản QPPL		- Phân biệt được QHXX và QHPL trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Chương 4: Vi phạm pháp luật & trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên	3/0/0		CLO1			

	lớp						
	4.1. Vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý. 4.3. Pháp chế xã hội chủ nghĩa		- Trình bày Khái niệm vi phạm pháp luật, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý, pháp chế XHCN. - Biện pháp tăng cường pháp chế XHCN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	- Nghiên cứu các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật		- Trình bày được cấu thành vi phạm pháp luật			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Chương 5: Luật nhà nước						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm luật nhà nước 5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013.		- Trình bày được khái niệm luật nhà nước - Giải thích được chế định chính trị, kinh tế xã hội và quyền công dân - Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam, nguyên tắc hoạt động của BM		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	5.3. Các chế định cơ bản của Hiến pháp 2013		- Các chế định về bộ máy nhà nước ta theo HP 2013			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Chương 6: Luật hành chính việt nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên	3/0/0		CLO4			A1.2

	lớp						
	6.1. Khái niệm luật hành chính 6.2. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3. Cán bộ công chức 6.4. Viên chức 6.5. Tổ tụng hành chính 6.6. Phòng, chống tham nhũng 6.7. Kiểm tra giữa kỳ		- Trình bày được khái niệm về luật hành chính - Giải thích được các cấp hành chính trong BMNN - Trình bày được quan hệ hành chính - Nắm được khái niệm cán bộ, viên chức, công chức - Giải thích được tổ tụng hành chính - Trình bày được các hành vi tham nhũng, biện pháp phòng, chống - Nắm và trả lời được nội dung		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO3			
	6.7. Hiểu được các quan hệ hành chính thường gặp		- Xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật HC			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Chương 7: Luật hình sự và tổ tụng hình sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2.
	7.1. Luật hình sự 7.2. Luật tổ tụng hình sự		- Trình bày được khái niệm luật hình sự - Nắm được khái niệm tội phạm - Nêu được hệ thống các hình phạt - Hiểu được các cơ quan tiến hành tố tụng - Các giai đoạn tiến hành tố tụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở	6/0/0		CLO4			

	nhà						
	7.3. Nắm được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS		- Trình bày được tội phạm và chế định hình phạt trong BLHS			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Chương 8: Luật dân sự và tổ tụng dân sự						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO5			A1.3
	8.1. Luật dân sự 8.2. Luật tổ tụng dân sự Kiểm tra giữa kỳ		- Nắm được khái niệm về luật dân sự - Nắm được một số chế định dân sự. - Thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân các cấp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/0/0		CLO4			
	8.3. Tìm hiểu một số chế định cơ bản của luật dân sự		- Hiểu được một số chế định cơ bản của luật dân sự			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Chương 9: Luật lao động						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			A2
	9.1. Những quy định chung 9.2. Hợp đồng lao động 9.3. Tiền lương 9.4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 9.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất 9.6. Bảo hiểm xã hội		- Trình bày được chính sách chung của nhà nước về lao động - Giải thích được Hợp đồng lao động - Phân tích được chế độ tiền lương - Nắm được thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi - Nắm được chính sách bảo hiểm xã hội		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	

			của nhà nước ta				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	9.7. Nắm vững quy định chung của nhà nước về luật lao động		- Trình bày được quy định của nhà nước về luật lao động			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
10	Chương 10: Luật kinh doanh						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			
	10.1. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp 10.2 Pháp luật về phá sản doanh nghiệp 10.3 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh 10.4 Pháp luật thương mại 10.5 Luật cạnh tranh		- Nêu được các loại hình doanh nghiệp - Thủ tục và các bước phá sản doanh nghiệp - Trình bày được phương thức giải quyết tranh chấp trong KD-TM - Nắm được các hoạt động thương mại và hành vi thương mại		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO4			
	10.6. Đọc, nghiên cứu kỹ các ngành luật thầy đã giới thiệu trên lớp		- Trình bày được các loại hình doanh nghiệp trong kinh doanh và phương thức giải quyết tranh chấp TM			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

	Giáo trình chính			
1	Tiến sĩ: Lê Minh Toàn	2018	Pháp luật Đại cương	NXB Chính trị quốc gia- Sự thật
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Trần Minh Đạo	2008	Lý luận Nhà nước và pháp luật (Tài liệu tham khảo)	NXB Công an nhân dân
3	ThS Vũ Thế Hoài và ThS Nguyễn Thị Hương	2014	Pháp luật Đại cương	NXB Thời đại

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA QUẢN TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081031	1.2 Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Research and graduate study methodology
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Thị Hiền
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Hà Kiên Tân
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Môn học phương pháp nghiên cứu khoa học được xây dựng cho sinh viên hệ Đại học chính quy các ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, từ đó sinh viên biết cách xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và xây dựng câu hỏi nghiên cứu. Môn học cũng trang bị cho sinh viên phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập, xử lý, phân tích thông tin thu thập được, cũng như cách trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học	PLO1,9-12
G2	Khả năng lập kế hoạch nghiên cứu, xác định vấn đề và mục tiêu nghiên cứu	PLO1,9-12
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp thu thập và xử lý số liệu	PLO1, 9-12
G4	Kỹ năng thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh tế	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc điểm, phân loại khoa học.
CLO 2	Biết nghiên cứu khoa học theo trình tự logic và có khả năng kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu
CLO 3	Có khả năng lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học
CLO 4	Biết các bước trong quá trình xây dựng luận điểm khoa học: phát hiện vấn đề nghiên cứu, đặt giả thuyết nghiên cứu.
CLO 5	Biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm chứng minh và sử dụng luận cứ.
CLO 6	Biết nhận dạng các phương pháp thu thập thông tin
CLO 7	Biết cách đặt câu hỏi phỏng vấn và phân loại các dạng phỏng vấn khác nhau
CLO 8	Chọn mẫu và lập được bảng hỏi điều tra
CLO 9	Biết chọn phương pháp xử lý thông tin
CLO 10	Biết cách trình bày một đề tài, một bài báo khoa học

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	M									L	M	L	M
CLO2	M									M	M	M	M
CLO3	H									H	H	H	L
CLO4	H									H	M	M	H
CLO5	H									M	M	M	H
CLO6	H									H	M	M	H
CLO7	H									H	M	M	H
CLO8	H									M	M	M	H
CLO9	H									H	H	H	H
CLO10	H									H	H	H	H
Tổng hợp	H									H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập số 2	50%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập số 4	50%		CLO 7,8	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 4: Khả năng phỏng vấn thu thập thông tin		R2	CLO 6,7	- GV cho SV thử nghiệm khả năng phỏng vấn chuyên sâu
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết một nghiên cứu khoa học		R1	CLO 3,4,5,10	- GV giao đề tài cho từng SV sau khi SV lựa chọn được vấn đề nghiên cứu
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Cuối kì: Báo cáo nghiên cứu khoa học			CLO 1,3,4,8,10	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khoa học						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Phân loại khoa học 1.3. Các giai đoạn phát triển của tri thức KH 1.4. Lý thuyết khoa học 1.5. Tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học		- Trình bày được khái niệm khoa học - Trình bày cách phân loại khoa học theo phương pháp hình thành và phân loại theo đối tượng nghiên cứu khoa học - Nhận biết các giai đoạn của phát triển tri thức khoa học - Trình bày được 5 tiêu chí nhận biết một bộ môn khoa học	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.5. Tìm hiểu về ý nghĩa của Khoa học 1.6. Phân biệt phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và của người sinh viên		- Trình bày được ý nghĩa và tầm quan trọng của Khoa học - Phân biệt được phẩm chất, năng lực của người nghiên cứu và người sinh viên		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đại cương về nghiên cứu khoa học						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			
	2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học 2.2. Các đặc điểm		- Phân biệt 5 đặc điểm của nghiên cứu	-	- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 2	

	của nghiên cứu khoa học 2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 2.4. Một số thành tựu khoa học đặc biệt		khoa học: tính mới, tính tin cậy, tính thông tin, tính khách quan, tính rủi ro, tính kế thừa và tính cá nhân - Biết phân loại theo chức năng nghiên cứu; phân loại theo các giai đoạn của nghiên cứu và theo phương pháp thu thập thông tin; - Biết so sánh phát hiện, phát minh, sáng chế.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.5. Xác định phạm vi và các lĩnh vực nghiên cứu khoa học. 2.6. Tìm hiểu ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu của sinh viên		- Nhận dạng và xác định được phạm vi nghiên cứu theo các đề tài. - Trình bày được ý nghĩa của nghiên cứu khoa học trong sinh viên.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Trình tự Logic của nghiên cứu khoa học						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm chung 3.2. Lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài 3.3. Xây dựng luận điểm khoa học 3.4. Chứng minh luận điểm Khoa học		- Biết kiểm tra lỗi logic của người nghiên cứu - Biết lựa chọn chủ đề và đặt tên đề tài trên cơ sở lựa chọn sự kiện khoa học. - Biết đặt giả thuyết nghiên cứu. - Phân biệt luận cứ lý thuyết và luận cứ thực tiễn, biết sử dụng các phương pháp tìm kiếm, chứng minh và sử dụng luận cứ	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	-

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	3.5. Xác định 1 tên đề tài thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội. Xác định giả thuyết nghiên cứu		- Từ tên đề tài tự đặt, xác định các giả thuyết nghiên cứu.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Thu thập và xử lý thông tin						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6,7,8,9			
	4.1. Khái niệm 4.2. Đại cương về thu thập thông tin 4.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp khảo sát thực địa 4.5. Phỏng vấn 4.6. Hội nghị khoa học 4.7. Điều tra bằng bảng hỏi 4.8. Phương pháp thực nghiệm 4.9. Trắc nghiệm xã hội 4.10. Phương pháp xử lý thông tin		- Trình bày các phương pháp nghiên cứu tài liệu. - Biết phân tích các nguồn tài liệu. - Đặt được các câu hỏi phỏng vấn. - Lập được câu hỏi điều tra. - Phân tích các phương pháp xử lý thông tin.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Lập đề cương nghiên cứu		- Có đề cương nghiên cứu về kinh tế hoặc xã hội			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Trình bày luận điểm khoa học						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			A3
	5.1. Bài báo khoa học 5.2. Trình bày một tổng luận khoa học	3	- Biết cách trình bày, viết bài báo khoa học - Phân biệt chuyên khảo khoa học và tác	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận	

	5.3. Công trình khoa học 5.4. Khóa luận tốt nghiệp 5.5 Thuyết trình khoa học 5.6. Ngôn ngữ khoa học 5.7. Trích dẫn khoa học		phẩm khoa học - Biết trình bày khóa luận tốt nghiệp - Biết cấu trúc của một thuyết trình khoa học: vấn đề thuyết trình, luận điểm thuyết trình, luận cứ của thuyết trình, phương pháp thuyết trình - Biết đặc điểm của ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ toán học, các loại sơ đồ, hình vẽ và ảnh - Biết công dụng, nguyên tắc, ý nghĩa của trích dẫn và cách ghi trích dẫn		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	5.6. Sửa đề cương nghiên cứu		- Đề cương nghiên cứu thực hiện tuần tự các bước, chính xác			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Tổ chức thực hiện đề tài						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4 ,8,9,10			A1.2
	Bước 1. Lựa chọn đề tài Bước 2. Xây dựng đề cương và lập kế hoạch nghiên cứu Bước 3. Tổ chức nhóm nghiên cứu Bước 4. Thu thập và xử lý thông tin Bước 5. Viết báo cáo tổng kết đề tài NCKH Bước 6. Đánh giá và nghiệm thu đề tài NCKH Bước 7. Công bố kết		- Biết các bước tổ chức thực hiện đề tài - Biết lập đề cương nghiên cứu khoa học, chi tiết hóa mục tiêu thành cây mục tiêu - Các nhóm sinh viên thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học trên cơ sở tên đề tài mà giảng viên giao cho.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	-

	quả nghiên cứu						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3 ,4,5,6, 7,8,9			
	Hoàn thiện đề cương, xác định tài liệu tham khảo cho đề tài		- Xây dựng được đề cương hoàn thiện			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Đạo đức khoa học						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO5 ,6,7			A1.2.
	7.1. Khái niệm 7.2. Chuẩn mực của cộng đồng nghiên cứu 7.4. Trung thực với kết quả nghiên cứu của mình 7.5. Trung thực trong sử dụng kết quả nghiên cứu 7.6. Khoa học và các giá trị văn hóa 7.7. Kiểm soát xã hội đối với các hành vi lệch chuẩn		- Biết khái niệm đạo đức khoa học và kỹ năng thực hiện các chuẩn mực đạo đức trong cộng đồng khoa học, góp phần giữ gìn và đề cao các chuẩn mực đạo đức trong hoạt động khoa học - Biết lựa chọn mục tiêu nghiên cứu, biết các khái niệm về các hệ lụy của nghiên cứu khoa học - Nhận biết các hành vi gian lận trong khoa học và hành vi ăn cắp trong khoa học - Nhận biết khía cạnh đạo đức của mục đích sử dụng kết quả nghiên cứu, phương pháp sử dụng kết quả nghiên cứu, khía cạnh đạo đức và tôn trọng quyền tác giả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	Triển khai các bảng biểu, sơ đồ, phụ lục		Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	trong đề tài						
	Chương 8: Đánh giá nghiên cứu khoa học						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			A1.3
	8.1. Đại cương về đánh giá 8.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu 8.3. Đánh giá hiệu quả nghiên cứu		- Biết mục đích, đối tượng, phương pháp đánh giá, chủ thể đánh giá - Biết đánh giá kết quả nghiên cứu, đánh giá những thông tin chứa trong các loại vật mang khác nhau như các báo cáo khoa học, bản mô tả quy trình, công thức, vật mẫu...; Biết chọn các phương pháp tiếp cận đánh giá kết quả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Điều chỉnh hoàn thiện đề cương		- Hoàn thiện đề cương			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO3,4,5,6,7,8,9			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Vũ Cao Đàm	2016	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB Giáo dục

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Thị Cành	2004	Phương pháp và Phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế	NXB Đại học Quốc gia TP HCM
3	Đồng Thị Thanh Phương và Nguyễn Thị Ngọc An	2010	Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB Lao động Xã hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học	http://eureka.khoahoctre.com.vn/eureka/ng-promotion/marketing-basics	07/2018
2	Tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến	http://www.vjol.info/index.php/index/about/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 8. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG**
KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081012	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH VÀ LÀM VIỆC NHÓM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PRESENTATION SKILL & TEAMWORK
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	15 tiết
Tự học	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần	
Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Trần Hữu
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	TS. Nguyễn Tường Dũng
1.8 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần Kỹ năng thuyết trình và Làm việc nhóm nhằm rèn luyện cho sinh viên 02 kỹ năng cơ bản là kỹ năng thuyết trình và kỹ năng làm việc nhóm.

Ở nội dung kỹ năng thuyết trình, sinh viên sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể chuẩn bị tốt cho một buổi thuyết trình cũng như biết cách tiến hành thuyết trình. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức liên quan đến kỹ năng thuyết trình, có khả năng phân biệt được thuyết trình với

các hình thức trình bày khác; các bước chuẩn bị thuyết trình; cách thuyết trình một vấn đề trước người khác và xử lý các tình huống xảy ra trong khi thuyết trình.

Ở nội dung kỹ năng làm việc nhóm, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản để biết cách tổ chức và xây dựng một nhóm làm việc tốt nhất, phát huy tối đa hiệu quả khi làm việc nhóm; có thể tránh những sai lầm, thất bại khi làm việc nhóm.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có kiến thức cơ bản về thuyết trình và làm việc nhóm	PLO1,10,11
G2	Có khả năng chuẩn bị tốt về mặt hình thức và nội dung một bài thuyết trình; khả năng tổ chức và làm việc nhóm hiệu quả.	PLO10,11
G3	Có kỹ năng thuyết trình một nội dung, vấn đề trước người khác tự tin và thuyết phục.	PLO10
G4	Có kỹ năng xử lý các tình huống xảy ra khi thuyết trình	PLO10
G5	Có kỹ năng làm việc trong một nhóm, phát huy được tối đa hiệu quả năng lực của nhóm và giải quyết được các vấn đề xảy ra khi làm việc nhóm.	PLO11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm và vai trò quan trọng của kỹ năng thuyết trình trong học tập và cuộc sống.
CLO 2	Có khả năng chuẩn bị một bài thuyết trình hoàn chỉnh
CLO 3	Có khả năng thuyết trình một cách tự tin và hiệu quả và xử lý các vấn đề xảy ra trong khi thuyết trình
CLO 4	Giải thích được khái niệm nhóm và lợi ích của làm việc nhóm
CLO 5	Có khả năng xây dựng, phát triển nhóm và làm việc nhóm hiệu quả
CLO 6	Có khả năng lãnh đạo nhóm và có kỹ năng xử lý các vấn đề xảy ra trong hoạt động nhóm
CLO 7	Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình trong việc học các học phần khác và quá trình làm việc sau khi ra trường.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	M	M	M
CLO2	L								L	M	M	M
CLO3	M								M	H	M	H
CLO4	M								M	H	H	H
CLO5	H								M	H	H	H
CLO6	H								H	H	H	H
CLO7	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	H	H	H

6. Đánh giá HP**6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP****Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở học phần**

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình cách mở đầu bài thuyết trình			CLO 1,2,3	- GV cho sinh viên thực hành cách mở đầu một bài thuyết trình theo chủ đề cho sẵn. - GV cho sinh viên thực hành thuyết trình phần nội dung về một chủ đề đã được cho sẵn.
		A1.2. Tuần 4 Làm việc nhóm đề chuẩn bị và thực hành thuyết trình phần mở đầu + nội dung bài thuyết trình			CLO 1,2,3	
		A1.3. Tuần 5. Chuẩn bị và thực hành thuyết trình trọn vẹn một bài thuyết trình theo chủ đề đã cho.			CLO 1,2,3,4	

Học phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5. Kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình			CLO 4,5,6,	- GV cho SV thực hành thuyết trình theo từng nhóm với các chủ đề đã được giao
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Thực hành thuyết trình: Mỗi nhóm sinh viên chuẩn bị nội dung và thuyết trình theo chủ đề đã được hướng dẫn			CLO 4,5,6,7	- GV giao đề tài thuyết trình cho SV và cho SV thuyết trình để đánh giá cả 2 kỹ năng.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi tự luận.			CLO 1,2,3,4,5,6	

(7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của học phần. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần theo tuần

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THUYẾT TRÌNH						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0 /0		CLO1			
	1.1. Khái niệm về thuyết trình 1.2. Lợi ích của thuyết trình 1.3. Thuyết trình và giao tiếp 1.4. Văn hóa và nghệ thuật thuyết trình		- Biết được khái niệm về thuyết trình - Biết được lợi ích của việc thuyết trình. Phân biệt thuyết trình và giao tiếp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thảo luận	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
			- Biết nghệ thuật thuyết trình trong văn hóa lời nói, văn hóa viết và văn hóa điện tử		- Phát biểu xây dựng bài		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/ 0		CLO1, 2			
	1.5.Xem và tìm hiểu về các loại bài thuyết trình 1.6.Thuyết trình trong kinh doanh 1.7.Tìm hiểu về các yêu cầu để chuẩn bị thuyết trình		Biết cách thuyết trình các loại bài: - thuyết trình cung cấp thông tin - thuyết trình với mục đích thuyết phục - Thuyết trình trong các dịp đặc biệt (thuyết trình giới thiệu, thuyết trình trao thưởng, thuyết trình nhận thưởng) - Thuyết trình nhóm - Biết cách thuyết trình trong kinh doanh như: chào bán hàng, kế hoạch kinh doanh...	-	-	- Tìm hiểu tài liệu, chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	CHƯƠNG 2: CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Chọn chủ đề và xác định bài thuyết trình 2.2. Tìm hiểu thính giả 2.3. Thu thập thông tin cho bài thuyết		- Biết chọn chủ đề và các định mục đích chung, mục tiêu cụ thể - Biết thiết lập ý trọng tâm - Biết thu thập	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin	- - Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
	trình 2.4. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 2.5. Các phương tiện hỗ trợ và công tác hậu cần 2.6. Chuẩn bị tâm lý và hình thức 2.7. Luyện tập thuyết trình		thông tin về thích giả: độ tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo, trình độ. Phân tích thính giả, tâm lý thính giả, kiến thức của thính giả. Biết thích nghi với thính giả khi thuyết trình - Nắm vững cách thu thập thông tin cho bài thuyết trình: sách vở, thư viện, internet, kiến thức của tác giả - Biết sắp xếp, bố cục, lập dàn ý và viết bào thuyết trình		t - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/ 0		CLO2, 3			
	2.8. Tìm hiểu về các chủ đề thuyết trình 2.9. Tìm hiểu kỹ các yêu cầu để chuẩn bị bài thuyết trình 2.10. Tìm hiểu về cách tiến hành thuyết trình		- Nghiên cứu về chủ đề thuyết trình - Chuẩn bị nội dung để thuyết trình	-	-	- X em lại nội dung của chương 2 và đọc chương 3 của giáo trình chính	
	CHƯƠNG 3: TIẾN HÀNH THUYẾT TRÌNH						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	3.1. Các bước tiến hành thuyết trình 3.2. Các kỹ năng trong thuyết trình 3.3. Thực hành		- Biết trình tự các bước thuyết trình: tạo mối quan hệ, ấn tượng với thính giả, biết lựa chọn trang phục, sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thuyết trình hiệu quả. - Trình bày phần thuyết trình theo trình tự: phần mở, phần thân, phần kết. - Biết sử dụng 4 phương pháp trình bày cơ bản: đọc từ bản thảo, đọc thuộc lòng, nói tùy hứng và nói ứng biến.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Thực hành	- Nghe giảng, ghi bài, phát biểu và thực hành	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/5		CLO3, 4			
	3.4. Chuẩn bị nội dung thuyết trình về 1 đề tài được GV giao. 3.5. Tập luyện cách thuyết trình tự tin, thuyết phục.		- Hoàn thiện nội dung chủ đề thuyết trình được giảng viên phân công - Tập thuyết trình trước nhóm			Thực hành thuyết trình	
4	CHƯƠNG 4: TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG NHÓM						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Khái niệm nhóm 4.2. Lợi ích của làm		- Biết và phân tích được khái niệm nhóm, những ưu điểm của làm việc	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	việc nhóm 4.3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm 4.4. Vai trò của các thành viên trong nhóm 4.5. Đặc điểm tâm lý nhóm		nhóm. - Phân tích các chức năng của nhóm - Biết vai trò của nhóm, vai trò các thành viên nhóm. - Nắm được 4 giai đoạn, hình thành nhóm, xung đột, giai đoạn bình thường hóa, giai đoạn hoạt động trôi chảy.		- Trình chiếu PowerPoin t - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/ 0		CLO4, 5			
	-Nội dung của chương 4 -Tìm hiểu chương 5: về cách xây dựng và phát triển nhóm		- Nắm vững các giai đoạn hình thành nhóm. - Hiểu được vai trò, lợi ích của làm việc nhóm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	CHƯƠNG 5: XÂY DỰNG NHÓM LÀM VIỆC HIỆU QUẢ						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5, 7			A3
	- Xác định mục tiêu và phân công nhiệm vụ rõ ràng - Tạo lập môi trường làm việc hiệu quả - Duy trì hoạt động	3	- Xây dựng mục tiêu cho nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm. - Cách xử lý tình huống trong nhóm ở từng giai đoạn. - Xây dựng quy chế	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoin t - Phát biểu	- Thảo luận nhóm	

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	truyền thông hiệu quả - Giải quyết mâu thuẫn trong nhóm - Tăng cường động lực làm việc		tổ chức nhóm - Xác định vai trò của người lãnh đạo, các kỹ năng mà lãnh đạo cần có.		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5, 6			
	- Phân tích các yếu tố, giải pháp để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả		- Tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến làm việc nhóm thất bại - Xác định bản thân đang thiếu những yếu tố gì để xây dựng nhóm làm việc hiệu quả			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	CHƯƠNG 6: LÃNH ĐẠO NHÓM						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO6, 7			A1.2
	6.1. Những vấn đề chung về lãnh đạo nhóm 6.2. Một số kỹ năng cần thiết của lãnh đạo nhóm		- Khái niệm, vai trò của người lãnh đạo - Những tố chất mà người lãnh đạo cần có - Các kỹ năng cần thiết của người lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu - Power Point - Phát biểu xây dựng bài	- Ghi bài, phát biểu và thảo luận	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			

Tuần/ (5 tiết/ tuần)	Các nội dung cơ bản	Số tiết	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	LQ đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
	6.3. Rèn luyện các kỹ năng cần có của người lãnh đạo		- Kỹ năng lắng nghe - Kỹ năng lập kế hoạch	-	-		
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1- 6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Dương Thị Liễu	2008	Kỹ năng thuyết trình	NXB Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Thái Trí Dũng	2008	Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh	NXB Thống Kê
3	Theo Theobald	2018	Develop your presentation skills (Nâng cao kỹ năng thuyết trình)	NXB Hồng Đức
4	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	2017	8 Kỹ năng mềm thiết yếu	NXB Lao động

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	13 cách phát huy khả năng làm việc nhóm hiệu quả	https://www.ihcm.vn/tin-tuc/tin-tuc/quan-tri-doanh-nghiep/1584-13-cach-phat-huy-kha-nang-lam-viec-nhom-hieu-qua.html	07/2018
2	Các kỹ năng cần thiết giúp bạn thuyết trình thành công	https://cuocsongdungnghia.com/thu-vien/cac-ky-nang-can-thiet-giup-ban-thuyet-trinh-thanh-cong.html	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, bảng, máy chiếu, màn hình.	01	Toàn bộ học phần
2	Phòng học			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 9. ANH VĂN CĂN BẢN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số:7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081087	1.2 Tên học phần: ANH VĂN CĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: BASIC/ GENERAL ENGLISH
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Trần Văn Diện
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Tuyết Mai Tù Thủy Thanh Trà Ngô Thị Thùy Trang
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên hệ thống lại những kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh đã học ở trường phổ thông, làm nền tảng vững chắc giúp người học có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hằng ngày và tiếp tục ở học phần Anh văn TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Grammar, Vocabulary Listening, Speaking

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các kiến thức cơ bản về cá nhân, gia đình, các ngày trong tuần,	PLO1,7

	tháng và mùa trong năm, những tính từ để mô tả thời tiết và các danh từ chỉ các quốc gia trên thế giới, vốn từ vựng về công việc nhà, các môn thể thao cũng như lãnh vực thời trang.	
G2	Những động từ chỉ hoạt động hàng ngày, vui chơi giải trí cuối tuần tại các địa điểm công cộng.	PLO1,7
G3	Những từ vựng, kiến thức và có khả năng nói về nghề nghiệp của mình trong tương lai.	PLO1,7
G4	Khả năng sử dụng những tính từ, danh từ để mô tả những sở thích, kỳ nghỉ hay chuyến đi dã ngoại.	PLO1,7, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được tiếng Anh trong việc diễn tả những hoạt động thường ngày, giới thiệu về bản thân, gia đình và những lời chào hỏi, nói về một số nghề nghiệp, nói về thời tiết, nói về kế hoạch trong tương lai.
CLO 2	Trình bày được sở thích của bản thân cũng như đặt câu hỏi cho người khác
CLO 3	Kể được những sự kiện xảy ra trong quá khứ cũng như đặt câu hỏi cho người khác.
CLO 4	Trình bày được về dự định của bản thân trong tương lai.
CLO 5	So sánh được hai hoặc nhiều sự vật sự việc.
CLO 6	Hỏi và trả lời các câu hỏi có liên quan đến: Địa điểm, cách thức di chuyển, giá tiền, giờ mở cửa....

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						H		M	L	L	L
CLO2	L						H		M	L	L	L
CLO3	M						H		M	M	M	M

CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 1 – 3	30%	R2	CLO 1,3	
		A1.2. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 4 – 6	30%	R2	CLO 1,3,4	
		A1.3. kiểm tra kiến thức và những chủ đề đã học tuần 7 – 9	40%	R3	CLO 3, 4, 5	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 9: sinh viên có khả năng trình bày được những chủ đề đã học một cách tự nhiên, thuần thục		R3	CLO 2,6	- GV mời sinh viên lên trình bày những chủ đề đã học một cách lưu loát.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Đánh giá được người học, khi chọn một chủ đề ngẫu nhiên và đáp ứng được những tiêu chí của chuẩn đầu ra môn học.			CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Bài 1: ARE YOU AMERICAN?						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1. Are you an excellent actor?		- Review verb “TOBE” in three forms and Wh-questions throughout asking & answering questions about countries & nationalities. - Introduce some positive and negative adjectives of opinion - word order	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	1.2. Are these your glasses?		- Introduce some opposite adjectives - Review possessive adjectives and demonstrative pronouns	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 2: DAILY ROUTINES						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	2.1 When do you get up?		- Introduce verb « go » with places and daily routine verbs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Làm bài tập - Thảo luận	

			- Indefinite articles and definite articles.		chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm - Luyện tập	
	2.2 What do you do in the morning?		- Talk about morning routine - Review the present simple in three forms and wh-questions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	1.8.Ôn lại bài 1 và bài 2 1.9.Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 3 và 4		- Trình bày được động từ to be, thì hiện tại đơn, tính từ và đại từ một cách thuần thục, hỏi và trả lời về các quốc gia cũng như nói về những thói quen hàng ngày.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 3: WHAT ARE YOU DOING?						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	3.1 Are you busy at the moment?		- Review vocabulary about months, seasons and weather adjectives - Review present continuous tense in three forms and wh-questions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

	3.2 What are you doing?		- Vocabulary about celebrities - How to differ simple present and present continuous tense	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.3 What are you doing tomorrow night?		- Present continuous for future arrangements	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	3.4 Why are you learning English? Are you thirsty?		- Use of have to, to + verb and for+ noun, offers and responses	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 4: DO YOU LIKE TENNIS ?						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	4.1. Grammar		- Can (+)(-)(?) → Talking about abilities - Possessive pronouns. - Apostrophe “’s” - Punctuation	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					nhóm		
	4.2. Vocabulary		- sports, clothes and accessories.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	4.3. Listening		- 4.7 can/ can't - 4.9 Match 1-16 to the clothes items. Listen and check	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	1.1. Ôn lại bài 3 và bài 4 1.2. Chuẩn bị nội dung kiến thức bài 5 và 6 1.3. Workbook (p.124-125)		- Người học nhớ và sử dụng được những từ ngữ về các tháng, mùa và diễn tả được thời tiết trong năm. - Dùng được thì hiện tại tiếp diễn và so sánh với thì tương lai.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 5: IS THERE A MALL ON YOUR STREET ?						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.1
	5.1. Grammar		- There be + present - love/ like/hate/not mind + V-ing - too/either vs. also - Imperatives - Object pronouns	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					bài - Thảo luận nhóm		
	5.2. Vocabulary		- Public facilities. - Adjectives for describing places. - Household chores - Vacation and freetime activities	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	5.3. Listening		- Match 9-14 to the photos. Listen and check. - Match the verbs phrases to the objects a-g. Listen and check. - Match the phrases to the photos 1-6. Listen, repeat and mime them. - Listen and complete 1-4. Do you think he understands the last man?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	Bài 6: DO YOU LIVE IN AN APARTMENT?						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	6.1. Grammar		- There be (past) - Verbs BE (past) - Prepositions of place - Recycle past forms of be	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					- Thảo luận nhóm		
	6.2. Vocabulary		- Rooms and furniture in a house. - Party items - Past time expressions - Celebrations - Special events	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - Luyện tập	
	6.3. Listening		- Match clues 1-9 to the rooms. Listen to a guessing game to check. - Listen/watch again and complete ad with these words. Is his house comfortable? - Listen to the check the arranging words into the correct sentences.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại nội dung bài 5 và 6. + Chuẩn bị bài 7 và 8 + làm bài tập Workbook (p. 126-127) và Workbook (p.128-129)		- Người học sử dụng được cấu trúc There is/ are, there was/ were để mô tả những địa điểm vui chơi. - Sử dụng được cách dùng danh động từ, túc từ, mệnh lệnh thức. - Nói được những hoạt động, sở thích trong thời gian rảnh rỗi. - Sử dụng thuần thục thì quá khứ đơn để nói về những hành động trong quá khứ	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài 7: WHEN DID YOU START SCHOOL?						

5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A3
	7.1. Grammar		- Simple past (regular) - Simple past (irregular) - Prepositions - Subject vs object	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.2. Vocabulary		- Dates and ordinal numbers - Routine verbs. - Sounding impressed - Phone phrases	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	7.3. Listening		- Listen to the short interview - Listen and check the correct prepositions. - (7.5/ p.78)	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - - - Luyện tập	
	Bài 8: WHAT DO YOU HAVE IN YOUR FRIDGE?						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO4			A1.2
	8.1. Grammar		- Countable vs Uncountable nouns - Quantifiers: some, any, a lot of, a few, a	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

			little - How much, how many - Exercises		chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Luyện tập	
	8.2. Speaking		- Make and do - Talk about what you have in your fridge	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	8.3. Reading		- Nelly's blog	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - -Luyện tập	
	8.4. Listening		- Jeff and Sandra	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO3			
	+ Ôn lại bài 7 và bài 8 + Chuẩn bị bài 9 và		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	10						
	Bài 9: HOW DID YOU GET HERE TODAY?						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			A1.2.
	9.1. Grammar		- Be going to, present continuous - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.2. Speaking		- asking for permission.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.3. Reading		- the article, the plans and predictions.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	9.4. Listening		- Jobs	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	

					PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	Bài 10: DO YOU LOOK LIKE YOUR MOM?						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO5			A1.3
	10.1. Grammar		- Irregular plural forms - Comparatives and Superlatives - Exercises	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	10.2. Speaking		- Talk about the body and face - Describe people's appearance - Talk about travel ambitions	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Luyện tập	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	+ Ôn lại kiến thức bài 9 và 10		- Trình bày và nắm rõ kiến thức của của 2 bài học về ngữ pháp, từ vựng và chủ đề liên quan đến kỹ năng nói.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	SPEAKING TOPICS						

9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO5			A2
	Self-introduction		- Inform students of how many parts of speaking are included in the test. - Explain carefully the importance of this part. - Inform students that this part of speaking is mandatory	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Self-introduction		- Practice introducing oneself to others	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	1.Dentist		- Explain the methods of testing and what students are expected to perform during the test to score well. - Sample speaking model	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	2.Shopping center 3.Library		- Practice questions models - Where / located? - What time/ open? - When/ open?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	

					bài - Thảo luận nhóm		
	4.Sport club 5.Film club		- Practice questions models - Where / car park? - Where / park the car? - What/ hours ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	6.Bookshop 7.Sweet shop		- What kind / books? - What kind / sweets ?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	8.Sandwich shop 9.Swimming pool		- Practice questions models - How much/ cost? - What kind of food/ snacks/ services/ available?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	General eviuew		- Speaking practice topics 1- 9	-	-	-	
	10.School trip 11.Art show		- Practice questions models - How old/ members? - How long / last?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực	

			- How/ book ticket?		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	hành	
	12.A walk for tourist		- Practice questions models - Where / it/ take place? - How old / participants ? - How long / the walk?	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm - Thực hành	
	Review speaking		- Speaking practice topics 10 -12	-	-	-	
	Review speaking		- Speaking practice topics 1- 12	-	-	-	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	+ Ôn lại và thực hành từng chủ đề, nắm vững kiến thức cơ bản để vận dụng vào chủ điểm nói		- Người học có thể trình bày được những chủ đề nói nằm trong chương trình đào tạo anh văn căn bản.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Paul Seligson - Carol	2015	English ID 1A	Richmond

	Lethaby Chris Gontow- Abraham Tom		(SB+ WB)	
2	Paul Seligson - Carol Lethaby Chris Gontow- Abraham Tom	2015	English ID 1B (SB+ WB)	Richmond
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Raymond Murphy	2010	English Grammar in use, a self-study reference and practice book for intermediate students	Cambridge
4	Raymond Murphy		Key English Test 1	Cambridge
5	Raymond Murphy		Key English Test 2	Cambridge
6	Raymond Murphy		Key English Test 3	Cambridge

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Học tiếng Anh	https://www.englishcentral.com	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 10. TIẾNG ANH TOEIC 1

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081009	1.2 Tên học phần: TOEIC 1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần này nhằm giúp cho sinh viên làm quen với hình thức bài thi TOEIC , bước đầu làm quen các kỹ năng làm bài . Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.
- Điều kiện tiên quyết: người học nắm được một số kiến thức về từ vựng và ngữ pháp cơ bản để có thể nghe và trả lời các câu hỏi cơ bản của người dạy bằng tiếng Anh trong quá trình học.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Các từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7

G2	Cách phát âm đúng những từ, câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7
G3	Biết ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7,9-12
G4	Cách làm bài thi TOEIC	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được các Auxiliary Verbs
CLO 2	Sử dụng được các Tenses
CLO 3	Sử dụng được các Infinitive and Gerunds
CLO 4	Sử dụng được các Participles and Participle Clauses
CLO 5	Sử dụng được các Negation and Parallel Structure
CLO 6	Sử dụng được các Comparisons

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		M	L	L	M
CLO2	L						M		M	L	L	M
CLO3	M						H		M	M	M	H
CLO4	M						H		M	H	M	H
CLO5	M						H		M	H	M	H
CLO6	H						H		M	H	H	H
Tổng hợp	M						H		M	H	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kỹ năng	10%	Ngữ pháp		R2	CLO 1,2,3,4,5,6	- GV cho SV thuyết trình phần ngữ pháp.
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Marketing		R1	CLO 1,2,3,4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Listening and Reading.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	Auxiliary verbs followed by a verb ending in <i>-ing</i> or <i>-ed</i> and the basic of form of the verb. Meaning of key Auxiliary verbs: will, shall, May/can, can/ could/ may, must, must/ have to, should/ ought to/ had better, should have/		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	could have + p.p ..., used to/ would.						
2	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 2		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 2						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	12 tenses in English Present: simple, perfect, and progressive Past: simple, perfect, and progressive. Future: use of Will and Other Words with Future Meaning.		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 3		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 3						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	use a to-infinitive after the following verbs: agree, decide, expect, happen, pretend, promise, manage, tend Use a to-infinitives after the following verbs plus their object: advise, allow, expect, forb=1id, want, force, tell Use an infinitive without “to” after the		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	following verbs plus their object: have, let, make, feel, see, hear, smell, find use an –ing form after the following verbs: avoid, can't help, deny, feel like, give up, imagine, mind, postpone, enjoy Choosing between infinitive and gerunds Choosing subjects						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 4		-	-	-	-	
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	Forms of participle: -ed and -ing If the participle of a noun is the agent If the participle is NOT the agent Participle Clauses An –ing form can be used when two things occur at the same time. An –ing form can be used when one action occurs during another action –ing form clause can be an explanation or the following main clause		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	Choose between –ing and –ed in participle clause Use an –ing form when the original verb is intransitive Use an –ing form when the original verb is transitive and when its object comes after it. Use an –ed form when the object of its original verb serves as the subject of the main clause.						
	A. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 4		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 5						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			
	No vs Not Use no as an adjective Use not as an adverb Main and Auxiliary Verbs Put not or never after an auxiliary verbs If there is no auxiliary, do-support is necessary along with not Non-finite verbs: To-infinites, Gerunds, and Participles		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	Put a negative word before non-finite verbs Redundancy in Negation Avoid double negatives Do not use a negative word along with such word as hardly, seldom, scarcely, lest, unless. Parallel Structure Parallelism between two or more words Parallelism between two or more phrases						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chuẩn bị các từ vựng mới unit 6		- Trình bày các từ khoá trong phần Reading	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt ở nhà	
	Unit 6						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	Regular Comparison When comparing things, short adjectives (one or two syllables) end in –er/-est. For long adjective (three or more syllables) used in comparisons, place more, most, less or least before the adjective. Irregular Comparison		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Trả lời các câu hỏi	

	A few adjectives and adverbs have comparative and superlative forms that are different from their regular forms. As – As Comparison Only the regular form of an adjective or adverbs comes between <i>as</i> and <i>as</i> Modification of Comparatives Comparatives can be modified by the following words: much, very much, far, a little, a bit, a lot, any, no, even, still. Choice between comparatives and superlatives Choose a comparative form if <i>than</i> appears in the sentence; The presence of ever, (of) all, possbles, in the world í a strong suggestion that a superlative is needed.						
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2,3,4,5, 6			

(*) Ghi chú:

- Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng unit.
- PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn	NXB, tên tạp chí/nơi ban

		XB	bản	hành VB
	Giáo trình chính			
1	Anne Taylor	2008	STARTER TOEIC-Third Edition	NXB Trẻ
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Lin Loughheed	2008	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Test	Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	English exercises	https://agendaweb.org/	07/2018
2	TOEIC exercises	https://tienganhmoingay.com/de-thi-toeic/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081010	1.2 Tên học phần: TOEIC 2
1.3 Ký hiệu học phần:	
1.4 Số tín chỉ:	03
1.5 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.6 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.7 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Toeic 1
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm giúp cho sinh viên củng cố kỹ năng làm bài thi TOEIC, luyện tập lại những cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho quá trình thi TOEIC. Những kiến thức cơ bản gồm: Listening, Reading cùng các cấu trúc ngữ pháp cũng như từ vựng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Sau khi học xong học phần này Sinh viên có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Mở rộng từ vựng và phát triển những khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết)	PLO1,7
G2	Phát âm đúng những từ, sử dụng đúng câu căn bản bằng tiếng anh theo chủ đề của giáo trình luyện thi TOEIC.	PLO1,7

G3	Ứng dụng các tình huống, giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày bằng tiếng Anh	PLO1,7
G4	Ứng dụng các kỹ năng để làm bài thi TOEIC	PLO1,7,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Vận dụng được điểm ngữ pháp sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 2	Vận dụng được điểm ngữ pháp Mệnh đề quan hệ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 3	Vận dụng điểm ngữ pháp Từ bỏ nghĩa và trật tự từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 4	Vận dụng điểm ngữ pháp các đại từ bất định để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 5	Vận dụng điểm ngữ pháp về Thể (thể chủ động và thể bị động) để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 6	Vận dụng điểm ngữ pháp Liên từ và giới từ để làm bài tập Part 5,6, vận dụng kỹ năng nghe và phân tích để làm bài tập phần nghe Part 1, 2,3,4, vận dụng kỹ năng đọc hiểu để làm Part 7.
CLO 7	Vận dụng điểm ngữ pháp Gerunds và Infinitives và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 8	Vận dụng điểm ngữ pháp Auxiliary Verbs và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7
CLO 9	Vận dụng điểm ngữ pháp Sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ và các kỹ năng nghe, đọc hiểu để làm một bài test Toeic gồm Part 1,2,3,4,5,6,7

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	L						M		L	L	L	L
CLO3	M						M		M	M	M	M
CLO4	M						M		M	M	M	M
CLO5	M						H		M	M	M	M
CLO6	H						H		M	M	M	M
CLO7	H						H		M	M	M	M
CLO8	H						H		H	H	H	H
CLO9	H						H		H	H	H	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tuần 1-6 SV thuyết trình theo chủ đề của GV phân		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	
A2. Kiểm tra giữa kỳ	30%	Tuần 9: Bài kiểm tra giữa kỳ (GV cho đề)			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	- GV cho SV thử nghiệm các kỹ năng làm bài Toeic
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5,6,7,8,9	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)		(LT/T HTH)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Bài 7: Agreement						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4		CLO1			A 1
	Grammar focus: Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	- Nắm vững các điểm ngữ pháp bài 7 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7				- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
2	Bài 8: Relative Clauses						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.4/0/0		CLO2			A 1
	Grammar focus : Relative Clauses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	- Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Đọc hiểu		bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	- Nắm vững điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
3	Bài 9: Modification & Word Order						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1
	Grammar focus : Modification & Word Order - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 8 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
4	Bài 10: Indefinite Pronouns						

	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A 1
	Grammar focus : Indefinite Pronouns - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 10 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		- Trình bày được nghiên cứu về một vấn đề nào đó liên quan đến thị trường			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
5	Bài 11 : Voice						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1
	Grammar focus : Voice - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts	3	- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	- Part 7: Reading comprehension						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 11 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
6	Bài 12 : Conjunctions & Prepositions						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			A1
	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	- Ôn lại điểm ngữ pháp bài 12 - Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
7	Bài 1: Gerunds & Infinitives						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên	5/0/0		CLO7			A1

	lớp						
	Grammar focus : Gerunds & Infinities - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
8	Bài 2: Auxiliary Verbs						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	Grammar focus : Auxiliary Verbs Part 1: - Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở	0/10/0		CLO8			

	nhà						
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
9	Bài 3: Subject- verbs Agreement						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO9			A2
	Grammar focus : Subject- verbs Agreement - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Mô tả được hình - Hỏi và trả lời - Đối thoại ngắn - Bài nói ngắn - Hoàn chỉnh câu - Hoàn chỉnh đoạn văn - Đọc hiểu	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO9			
	- Thực hành lại các kỹ năng Part 1,2,3,4,5,6,7		-	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6,7,8,9			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

	Giáo trình chính			
1	Anne Taylor & Casey Malarcher	2007	STARTER TOEIC-Third Edition	First News-Tri Viet
2	Paul Edmunds & Anne Taylor	2007	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	First News-Tri Viet
	Sách, giáo trình tham khảo			
3	Lin Loughheed	2012	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 12. TIẾNG ANH TOEIC 3

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số:7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081011	1.2 Tên học phần: TOEIC 3
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: TOEIC 3
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Từ Thủy Thanh Trà
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	TOEIC 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Môn học này cung cấp môi trường ngôn ngữ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên, nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu, đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh, đồng thời củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kỹ năng nghe và đọc khi thực hiện bài thi TOEIC theo hướng dẫn của giáo viên	PLO1,7,9-12

G2	Khả năng nhận ra ý chính, nhận ra các từ nhấn mạnh trong câu	PLO1,7
G3	Khả năng đoán nghĩa từ vựng dựa vào ngữ cảnh	PLO1,7
G4	Khả năng tự phân bố thời gian hợp lý khi làm bài thi TOEIC	PLO1,7
G5	Củng cố thêm kiến thức ngữ pháp.	PLO1,7

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được yêu cầu của bài thi TOEIC quốc tế
CLO 2	Áp dụng được các kỹ năng căn bản khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 3	Có khả năng đoán từ, ý chính dựa vào ngữ cảnh.
CLO 4	Có khả năng phân bố thời gian hợp lý khi thực hiện bài thi TOEIC quốc tế
CLO 5	Áp dụng được một số chủ điểm ngữ pháp.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L						M		L	L	L	L
CLO2	M						M		L	L	L	M
CLO3	H						H		M	M	M	H
CLO4	H						H		M	M	M	H
CLO5	H						H		M	M	M	H
Tổng hợp	H						H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: kiểm tra định kì lần 1	30%		CLO 1	Bài thi trắc nghiệm ngắn
		A1.2. Tuần 6: kiểm tra định kì lần 2	30%		CLO1,2	
		A1.3. Tuần 8: kiểm tra định kì lần 3	40%		CLO1,2,3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: khả năng điều chỉnh phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi TOEIC.		R2	CLO 4	- GV cho SV thử nghiệm khả năng tự xử lý bài thi.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên làm một bài thuyết trình về một chủ điểm ngữ pháp trong chương trình học.		R1	CLO 5	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 4: Verb Form & Tenses						

1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			
	Grammar focus : Verb Form & Tenses - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- củng cố kiến thức ngữ pháp về các thì trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng mô tả tranh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Participial Forms - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 5		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 5: Participial Forms						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			
	Grammar focus : Participial Forms - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Phân tích các hình thức và chức năng của các loại phân từ - Thực hành kỹ năng phân loại câu hỏi và chọn đáp án đúng dựa trên từ khóa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Chuẩn bị bài tập Unit 5 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Comparatives & Superlatives . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 6		-	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 6: Comparatives & Superlatives						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1 ,2,5			A1.1
	Grammar focus : Comparatives & Superlatives - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập các hình thức so sánh hơn và so sánh nhất - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính đoạn đối thoại.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Negation. - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 7		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 7: Negation						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/2.5/0		CLO2 ,3,5			
	Grammar focus : Negation - Part 1: Picture Description		- Ôn tập và thực hành các hình thức phủ định. - Thực hành kỹ năng nghe và đoán ý chính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập Unit 7 - Thảo luận nhóm	

	- Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		trong từng đoạn phát biểu.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Pronouns and determiners . - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 8		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 8: Pronouns & Determiners						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A3
	Grammar focus : Pronouns & Determiners - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension	3	- Phân tích các loại đại từ trong tiếng Anh. - Thực hành kỹ năng làm bài phần ngữ pháp Incomplete sentences		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Nouns &		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong			Chuẩn bị tốt phần tự	

	Articles - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 9		phần đọc.			học ở nhà	
	Unit 9: Nouns & Articles						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2 ,3,5			A1.2
	Grammar focus : Nouns & Articles - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Củng cố kiến thức về các loại danh từ và đại từ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần Incomplete texts.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 9 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Relative Clausess - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 10		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 10: Relative Clausess						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2 ,3,5			A1.2.
	Grammar focus : Relative Clausess - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3:		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về mệnh đề quan hệ. - Thực hành kỹ năng làm bài phần reading comprehension.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập Unit 10 - Thảo luận nhóm	

	Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension				bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conjunctions & Prepositions - Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 11		- Luyện tập kỹ năng làm các bài tập trong phần đọc.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 11: Conjunctions & Prepositions						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/2.5/0		CLO2,3,5			A1.3
	Grammar focus : Conjunctions & Prepositions - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và tổng hợp kiến thức về các loại liên từ. - Phân biệt vị trí và cách dùng của liên từ và giới từ. - Hướng dẫn phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 11 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO4			
	- Chuẩn bị chủ đề ngữ pháp Conditionals		- Tự phân bố thời gian làm bài trong từng phần thi của bài			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	- Chuẩn bị phần 5,6,7 của Unit 12		thi TOEIC.				
	Unit 12: Conditionals						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/2.5/0		CLO2,3,5			A2
	Grammar focus : Conditionals - Part 1: Picture Description - Part 2: Questions and Responses. - Part 3: Conversations - Part 4: Short talks - Part 5: Incomplete Sentences - Part 6: Incomplete Texts - Part 7: Reading comprehension		- Ôn tập và nâng cao kiến thức về câu điều kiện. - Thực hành phương pháp phân bố thời gian cho từng phần trong bài đọc.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập Unit 12 - Làm việc cá nhân.	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10	-Thực hành pp phân bố thời gian cho từng phần trong bài thi thông qua các website.	CLO 4		- Làm việc cá nhân.	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1-5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Paul Edmunds & Anne Taylor	2014	DEVELOPING SKILLS for the Toeic Tests	First News-Tri Viet
	Sách, giáo trình tham khảo			

2	Lin Lougheed	2012	LONGMAN Preparation Series for the TOEIC Tests	Pearson

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toeic practice tests	https://www.examenglish.com/TOEIC/	6-9- 2019

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số:7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081015	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A1
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED MATHEMATICS 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Toán cao cấp A1 cung cấp các kiến thức cơ bản về giới hạn, tính liên tục và phép tính vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về hàm số, các dạng vi tích phân của hàm một biến và các kiến thức cơ bản về chuỗi số.	PLO1
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về đạo hàm, vi tích phân của hàm một biến, chuỗi số và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giảng viên.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phát biểu được định nghĩa giới hạn, liên tục. Trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục và phân loại được các điểm gián đoạn. Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.
CLO 2	Viết được công thức tính đạo hàm và vi phân. Tính được đạo hàm, vi phân của hàm số. Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.
CLO 3	Viết được các tích phân bất định cơ bản. Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. Trình bày được các phương pháp tính tích phân.
CLO 4	Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và phát biểu được các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng.
CLO 5	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng. Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.
CLO 6	Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.
CLO 7	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.
CLO 8	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.
CLO 9	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.
CLO 10	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Bài tập về giới hạn, liên tục	50%		CLO 1, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
		A1.2. Ôn tập về chuỗi số và chuỗi hàm	50%		CLO 6, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập về phép tính tích phân hàm một biến.		R2	CLO 3, 4, 5, 7, 9, 10	Làm bài tập nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập về phép tính vi phân hàm một biến.		R1	CLO 1, 2, 7, 8	Bài kiểm tra 60 phút.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.			CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	Thi tự luận 75 phút.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNKT điện – điện tử.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (2,5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: GIỚI HẠN						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.7. Hàm số. 1.8. Các hàm số sơ cấp cơ bản. 1.9. Hàm số sơ cấp. Giới hạn dãy số. 1.10. Giới hạn hàm số.		- Phát biểu được định nghĩa giới hạn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	+ Định nghĩa hàm liên tục + Tính chất + Giải bài tập được giao.		- Phát biểu được định nghĩa liên tục và trình bày được các tính chất cơ bản của hàm liên tục.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 1: GIỚI HẠN (tt)						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.11. Vô cùng bé, vô cùng lớn.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			

	Phân loại điểm gián đoạn..		Phân loại được các điểm gián đoạn.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 1: GIỚI HẠN (tt)						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	1.12. Giải đáp bài tập chương 1.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1.		Sử dụng được các giới hạn cơ bản, các vô cùng bé tương đương, vô cùng lớn tương đương để khử các dạng vô định.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.8. Định nghĩa đạo hàm. 2.9. Đạo hàm hàm ngược. 2.10. Đạo hàm cấp cao.		- Viết được công thức tính đạo hàm. - Tính được đạo hàm.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2, 8			
	+ Công thức tính đạo hàm. + Các định lý về giá trị trung bình. + Làm các bài tập được giao		- Tính được đạo hàm. - Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên	2,5/0/0		CLO2			

	lớp						
	2.11. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân. 2.12. Tính bất biến của biểu thức vi phân. 2.13. Vi phân cấp cao.		-Viết được công thức tính vi phân. -Tính được vi phân của hàm số.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Làm các bài tập được giao.		Tính được vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.14. Công thức Taylor, công thức Maclaurin. 2.15. Quy tắc L'Hospital.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.		-Thuyết trình, giảng giải -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	+ Khảo sát hàm số $y = f(x)$. + Làm các bài tập được giao.		Sử dụng được công thức Taylor và qui tắc L'Hospital.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM SỐ MỘT BIẾN (tt)						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO7, 9			
	2.16. Giải bài tập chương 2 2.17. Sinh viên làm bài kiểm tra 60 phút.		-Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. -Có tính trung thực trong quá trình làm		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	

			bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.		nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO2			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1, 2.		Tính được giới hạn, đạo hàm và vi phân của hàm số.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.6. Tích phân bất định. 3.7. Bảng công thức cơ bản.		-Viết được các tích phân bất định cơ bản. -Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Tính chất của tích phân bất định. + Các phương pháp tính tích phân bất định. + Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.		Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân bất định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)						
9	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3, 5			A1.1
	3.8. Định nghĩa tích phân xác định. 3.9. Công thức Newton- Leibniz.		-Phát biểu được ý nghĩa và ứng dụng của tích phân xác định. -Áp dụng các phương		-Thuyết trình, giảng giải -Phát biểu xây dựng	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	

			pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.		bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO3, 5			
	+ Tính chất của tích phân xác định. + Các phương pháp tính tích phân xác định. + Làm các bài tập được giao		- Trình bày được các phương pháp tính tích phân. - Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để tính được tích phân xác định.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: PHÉP TÍNH TÍCH PHÂN HÀM MỘT BIẾN (tt)						
10	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO4, 5			A1.1
	3.10. Tích phân suy rộng với cận vô hạn: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.11. Tích phân suy rộng của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, tiêu chuẩn hội tụ. 3.12. Giải bài tập.		- Nêu được khái niệm hội tụ của tích phân suy rộng và các tiêu chuẩn hội tụ của tích phân suy rộng. - Tính được tích phân suy rộng và khảo sát được sự hội tụ của tích phân suy rộng.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Ứng dụng tính tích phân xác định tính diện tích hình phẳng. + Làm các bài tập được giao.		Vận dụng ý nghĩa của tích phân xác định để tính diện tích miền phẳng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: CHUỖI						
11	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO6			
	4.3. Chuỗi số: Định nghĩa, Điều kiện cần của chuỗi số hội tụ 4.4. Chuỗi số dương: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.		- Nêu được khái niệm hội tụ của chuỗi số và phát biểu được các dấu hiệu hội tụ của chuỗi số.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO8			
	+ Tính chất của chuỗi số + Làm các bài tập được giao.		Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: CHUỖI (tt)						
12	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	4.5. Chuỗi số đan dấu. 4.6. Chuỗi số hội tụ tuyệt đối. 4.7. Giải bài tập		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO10			
	+ Làm các bài tập được giao.		Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNKT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

Giáo trình chính				
1	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu Lương	2010	Toán Cao Cấp: Giải tích hàm một biến	NXB. ĐHQG TP. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	2012	Toán cao cấp – Tập 2: Phép tính giải tích một biến số	NXB Giáo dục
3	Nguyễn Viết Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ	2012	Toán cao cấp – tập 1	NXB Giáo dục
4	Murray Bourne - Võ Hoàng Trọng, Đồng Phúc Thiên Quốc (dịch)	2015	Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	Chuyên san EXP, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đạo hàm, tích phân ứng dụng được gì?	https://www.intmath.com/calculus/dao-ham-tich-phan-ung-dung-duoc-gi-feb-2016.pdf	07/2018
2	Online Integral Calculator	https://www.wolframalpha.com/calculators/integral-calculator/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 14. TOÁN CAO CẤP A2**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: ĐẠI CƯƠNG****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081032	1.2 Tên học phần: TOÁN CAO CẤP A2
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED MATHEMATICS 2
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần Toán cao cấp A2 bao gồm các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, không gian Euclide, chéo hóa ma trận và dạng toàn phương.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về các phép toán trên ma trận, hệ phương trình tuyến tính, các vấn đề liên quan đến không gian vector và dạng toàn phương.	PLO1

G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán về ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian véc tơ, dạng toàn phương và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giảng viên.	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức; về hệ phương trình tuyến tính; không gian vector; dạng toàn phương và phép tính vi phân hàm nhiều biến.
CLO 2	Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất; chéo hóa ma trận. Viết được công thức trực giao hóa một hệ vectơ cơ sở, tìm trị riêng và vectơ riêng tương ứng của ma trận vuông.
CLO 3	Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ; dạng toàn phương; chéo hóa ma trận. Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.
CLO 4	Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vectơ; dạng toàn phương.
CLO 5	Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong học phần này.
CLO 6	Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính; các tính chất về không gian vectơ; chéo hóa trực giao ma trận.
CLO 7	Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.
CLO 8	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.
CLO 9	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.
CLO 10	Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
CLO6	H								M	M	M	M
CLO7	H								M	M	M	M
CLO8	H								M	M	M	M
CLO9	H								H	H	H	H
CLO10	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Bài tập về biến đổi ma trận, định thức	50%		CLO 1, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
		A1.2. Bài tập về chéo hóa ma trận và dạng toàn phương	50%		CLO 6, 8	Bài tập nhỏ trên lớp.
A2. Kỹ năng	10%	Bài tập về không gian vectơ, không gian Euclide		R2	CLO 3, 4, 5, 7, 9, 10	Làm bài tập nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập về hệ phương trình tuyến tính		R1	CLO 1, 2, 7, 8	Bài kiểm tra 60 phút.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nội dung bao			CLO 1, 2, 3, 4, 5, 6,	Thi tự luận 75 phút.

		quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học.			7	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (2,5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.13. Khái niệm ma trận. 1.14. Các phép toán trên ma trận. 1.15. Các phép biến đổi sơ cấp trên ma trận.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu Power Point - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	+ Một số ma trận dạng đặc biệt. + Tính chất của các phép toán trên ma trận. + Giải bài tập chương 1.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO1			
	1.16. Định nghĩa định thức và các tính chất. 1.17. Công thức khai triển định thức theo hàng, cột.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO4			
	+ Khai triển định thức theo định lý Laplace. + Làm các bài tập được giao		Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 1: MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			
	1.18. Khái niệm hạng của ma trận. 1.19. Tìm hạng của ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	Làm các bài tập được giao.		Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 1. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC (tt)						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	1.20. Khái niệm; điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo. 1.21. Tìm ma trận nghịch đảo.		Nắm vững một số khái niệm về ma trận định thức		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở	5/0/0		CLO2, 8			

	nhà						
	+ Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1. + Làm tất cả các bài tập còn lại trong chương 1.		- Có kỹ năng tốt trong việc thực hiện các phép toán trên ma trận, định thức. - Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.18. Một số khái niệm về hệ phương trình tuyến tính. Định lý Capelli Cronecker. 2.19. Thuật toán Gauss. Cấu trúc nghiệm của hệ.		- Nắm vững một số khái niệm về hệ phương trình tuyến tính. - Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Tìm hiểu mối liên hệ giữa cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính với hệ tuyến tính thuần nhất. + Giải các bài tập được giao.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH (tt)						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO2			
	2.20. Hệ Cramer và công thức nghiệm. 2.21. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. Định lý về cấu trúc nghiệm.		Viết được thuật toán giải hệ phương trình tuyến tính, hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.		- Thuyết trình, giảng giải - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	2.22. Giải đáp bài tập chương 2.						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO6			
	Làm các bài tập được giao.		Áp dụng các phương pháp trong lý thuyết để giải và biện luận hệ phương trình tuyến tính.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH (tt)						
7	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO7, 9			
	2.23. Giải bài tập chương 2 2.24. Sinh viên làm bài kiểm tra 60 phút.		- Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập. - Có tính trung thực trong quá trình làm bài tập cá nhân, làm bài tập nhóm, làm bài kiểm tra.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	Ôn tập toàn bộ kiến thức chương 1, 2.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: KHÔNG GIAN VECTƠ						
8	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.13. Khái niệm về không gian vectơ và các ví dụ. 3.14. Tổ hợp tuyến tính, phụ thuộc tuyến tính, độc lập tuyến tính.		- Hiểu được các khái niệm về không gian vectơ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	Làm các bài tập được giao.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: KHÔNG GIAN VECTƠ (tt)						
9	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.15. Cơ sở, số chiều: định nghĩa, tọa độ của vector, đổi cơ sở, công thức đổi tọa độ. 3.16. Không gian vector con: khái niệm, cơ sở và số chiều của một không gian con sinh bởi hệ véc tơ, hạng của hệ vector.		Hiểu được các khái niệm về không gian vector.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	Làm các bài tập được giao		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: KHÔNG GIAN VECTƠ (tt)						
10	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			A1.1
	3.17. Khái niệm tích vô hướng; không gian Euclide. 3.18. Độ dài của một vector; góc giữa hai vector. 3.19. Hệ vector trực giao; cơ sở trực giao, trực chuẩn 3.20. Trực giao hóa Gram-Schmidt. 3.21. Giải đáp bài tập chương 3.		Hiểu được các khái niệm về không gian vector.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO5			
	+ Một số khái niệm cơ bản của Hình học giải tích: đường thẳng; mặt phẳng trong hệ tọa độ Đề các vuông góc; tọa độ afin; tích vector, tích hỗn hợp... + Không gian con xác định bởi hệ phương trình tuyến tính thuần nhất. Phần bù trực giao. + Làm các bài tập được giao.		Áp dụng công thức tính ra kết quả bằng số các dạng bài tập trong chương này.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: CHÉO HÓA MA TRẬN VÀ DẠNG TOÀN PHƯƠNG						
11	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO3			
	4.8. Trị riêng, vector riêng, không gian con riêng. 4.9. Chéo hóa ma trận. Chéo hóa trực giao ma trận đối xứng thực.		Hiểu được các khái niệm về dạng toàn phương; chéo hóa ma trận. Trình bày được các bước để đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao.		- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO8			
	+ Phương trình đặc trưng; đa thức đặc trưng của ma trận vuông. Định lý Cayley-Hamilton. + Làm các bài tập được giao.		Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giáo viên yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: CHÉO HÓA MA TRẬN VÀ DẠNG TOÀN PHƯƠNG (tt)						
12	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2,5/0/0		CLO9			

	4.10. Khái niệm: dạng toàn phương; dạng toàn phương chính tắc; ma trận và hạng của dạng toàn phương. 4.11. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phép biến đổi trực giao. 4.12. Đưa dạng toàn phương về dạng chính tắc bằng phương pháp Lagrange. 4.13. Giải đáp bài tập chương 4.		Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO10			
	+ Dạng toàn phương xác định dấu. + Khái niệm dấu của dạng toàn phương + Tiêu chuẩn Sylvester. + Luật quán tính + Làm các bài tập được giao.		Phân công công việc trong một nhóm bài tập một cách hiệu quả. Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1, 2, 3, 4, 5, 6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Đỗ Công Khanh, Nguyễn Minh Hằng, Ngô Thu	2009	Toán cao cấp - Đại số tuyến tính	NXB. ĐHQG TP. HCM

	Lương			
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	2012	Toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo dục
3	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	2012	Bài tập toán cao cấp – Tập 1: Đại số và hình học giải tích	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Matrix Algebra	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/MAe/matrix.html	07/2018
2	Determinant	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/DETe/determinant.html	07/2018
3	Systems of Linear Equations	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LSe/linearsystem.html	07/2018
4	Diagonalization	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/EDe/diagonalization.html	07/2018
5	Linear Transformations	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/LTe/lineartransformation.html	07/2018
6	Inner Product	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/IPSe/innerproduct.html	07/2018
7	Vector Spaces	http://aix1.uottawa.ca/~jkhoury/VSe/vectorspace.html	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081017	1.2 Tên học phần: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: GENERAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 chương. Mục đích nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức toàn diện về tin học. Chương 1: trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về phần cứng và phần mềm máy tính. Chương 2: thực hiện các thao tác trên hệ điều hành Windows. Chương 3: hướng dẫn soạn thảo và định dạng văn bản.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày đúng các linh kiện bên trong máy tính và các thiết bị ngoại vi phổ biến, các khái niệm cơ bản về máy tính.	PLO1,8
G2	Thực hiện được các thao tác trên hệ điều hành Window, các thao	PLO1,8

	tác quản lý tập tin và thư mục, cài đặt và gỡ bỏ phần mềm ứng dụng	
G3	Sử dụng thành thạo các phím tắt trên Windows và Office Soạn thảo văn bản đẹp và khoa học	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO1,8,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về máy tính, thiết bị phần cứng với phần mềm, các thành phần chính của máy tính.
CLO 2	Trình bày được hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục..
CLO 3	Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. Định dạng hoàn chỉnh một văn bản theo yêu cầu ứng dụng
CLO 4	Thực hiện được các kỹ thuật nâng cao trên word. Trộn tài liệu và xử lý in ấn.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	M							H	M	M	M	H
CLO3	H							H	M	M	M	H
CLO4	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được học trình bày được việc lưu, soạn thảo văn bản trên máy tính.		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhập môn máy tính						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Phần cứng, phần mềm 1.3. Các loại máy tính 1.4. Các thành phần chính của máy vi tính 1.5. Phần mềm máy tính 1.6. Giao diện người dùng 1.7. An ninh và an toàn dữ liệu 1.8. Vi rút máy tính 1.9. Các thiết bị nhập xuất chuẩn		- Các khái niệm cơ bản về máy tính. - Phân biệt thiết bị phần cứng với phần mềm. - Liệt kê được các thành phần chính của máy tính. - Thực hiện được thao tác tắt máy và mở máy. - Cài đặt chương trình phần mềm, quét virust.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	1.10. Các thiết bị khác 1.11. Thao tác khởi động, tắt máy đúng cách		- Thực hiện thêm các thao tác sử dụng máy tính đúng cách		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Microsoft windows						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu HĐH Microsoft Windows 2.2. Các thao tác cơ bản 2.3. Dùng các trình ứng dụng trong windows 2.4. Làm việc với đĩa, thư mục và tập tin 2.5. Sử dụng trình ứng dụng windows explorer		- Giới thiệu hệ điều hành Windows và các thao tác cơ bản trên windows. - Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục. - Tùy biến và cấu hình chương trình phần mềm. - Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	

	2.6. Xác lập các chương trình 2.7. Một số các tùy biến chương trình 2.8. Sử dụng bảng điều khiển control panel		Control Panel.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.9. Bài tập thực hành		- Thao tác cơ bản trên windows. Tạo lối tắt cho chương trình, quản lý file và thư mục			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Microsoft word 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Tổng quan microsoft word 2010 3.2. Những điểm mới trong microsoft word 2010 3.3. Thao tác căn bản trên word 2010 3.4. Thao tác với chuột và bàn phím 3.5. Chọn khối và thao tác trên khối 3.6. Thực hiện định dạng văn bản 3.7. Canh chỉnh văn bản 3.8. Thay đổi khoảng cách trong văn bản 3.9. Đánh dấu sự thay đổi và ghi chú trong tài liệu 3.10. Tắt chế độ theo dõi sự thay đổi 3.11. Thay đổi cách word đánh dấu 3.12. Định dạng cột, tab, numbering 3.13. Chữ drop cap 3.14. Watermark (nền bảo vệ văn bản) 3.15. Tạo tiêu đề		- Thực hiện các thao tác soạn thảo văn bản, định dạng văn bản và trang trí văn bản. - Chèn các biểu tượng, hình ảnh, âm thanh và video vào văn bản. - Đánh số trang, tiêu đề đầu và cuối trang	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	

Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1 ,2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương	2018	Bài giảng tin học đại cương	Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Quang Dũng	2015	Giáo trình tin học đại cương	Học viện Nông nghiệp VN

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Đại cương về tin học	http://tailieu.vnuf2.edu.vn/claroline/backends/download.php?url=L1Rpbl9ob2NfRGFpX2N1b25nX0x1X1RodS5wZGY%3D&cidReset=true&cidReq=THDC_001	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 16. LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081036	1.2 Tên học phần: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROBABILITY AND STATISTICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	37,5 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	7,5 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trần Thị Kim Thoa
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Nội dung: học phần được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

- Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính quy luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.
- Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức cơ bản về biến cố ngẫu nhiên, xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số và kiểm định giả thiết.	PLO1,8,9
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các bài toán xác suất thống kê và khả năng tự đọc tài liệu theo hướng dẫn gợi ý của giáo viên.	PLO1,8,9
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO1,8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được các công thức tính xác suất.
CLO 2	Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên.
CLO 3	Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.
CLO 4	Tính định được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.
CLO 5	Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.
CLO 6	Tính được tỷ lệ, trung bình và phương sai bằng máy tính bỏ túi của ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.
CLO 7	Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.
CLO 8	Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.
CLO 9	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu giáo viên yêu cầu.
CLO 10	Có thái độ tích cực hợp tác với giáo viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập và làm bài tập.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							L	L	L	L	L
CLO2	L							L	L	L	L	L
CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	M							M	M	M	M	M
CLO5	M							M	M	M	M	M
CLO6	H							H	M	M	M	H
CLO7	H							H	M	M	M	H
CLO8	H							H	H	H	H	H
CLO9	H							H	H	H	H	H
CLO10	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập về xác suất	30%		CLO 1, 10	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc theo cá nhân.
		A1.2. Tuần 2: Bài tập về biến ngẫu nhiên	30%		CLO 4, 5, 6, 10	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập về ước lượng	40%		CLO 6, 10	

A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập về kiểm định giả thiết		R2	CLO 6, 8, 9	- GV phân chia bài tập và cho SV làm việc nhóm.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm và tự luận.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Toán học.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lưu ý đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Bổ túc về giải tích tổ hợp						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			A1.1
	1.1. Biểu diễn tập hợp 1.2. Các phép toán tập hợp 1.3. Các quy tắc của phép đếm 1.4. Giải tích tổ hợp		- Phát biểu được khái niệm tập hợp, chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương một - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO9			

	Bài tập chương 1		- Sử dụng được các công thức chỉnh hợp, hoán vị, chỉnh hợp lặp, tổ hợp, nhị thức Newton.		- Tự học - Học nhóm	Hoàn thành các bài tập còn lại trong chương 1	
	Chương 2: Xác suất						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO1			A1.1
	2.11. Hiện tượng ngẫu nhiên 2.12. Xác suất 2.13. Các công thức xác suất		- Xác định được không gian mẫu và các biến cố ngẫu nhiên của thí nghiệm ngẫu nhiên. - Phát biểu được định nghĩa xác suất và trình bày được công thức tính xác suất.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 2		- Sử dụng được giải tích tổ hợp để tính xác suất theo quan điểm đồng khả năng. - Sử dụng được các công thức tính xác suất để, đặc biệt là xác suất có điều kiện.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 2	
	Chương 3: Đại lượng ngẫu nhiên						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2 , CLO3			A1.2
	3.6. Khái niệm 3.7. Xác định đại lượng ngẫu nhiên 3.8. Các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên		- Nêu được khái niệm biến ngẫu nhiên, bảng phân phối xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối xác suất và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên. - Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 3 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 3		- Lập được bảng phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên rời rạc. Sử dụng được hàm phân phối xác suất và hàm mật độ xác suất của biến ngẫu nhiên liên tục. - Tính được kỳ vọng, phương sai, median, mod của biến ngẫu nhiên và cách sử dụng các số đặc trưng này.	-	-	- Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 3	
	Chương 4: Phân phối xác suất						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2 , CLO5			A1.2
	4.6. Phân phối rời rạc 4.7. Các phân phối liên tục		- Sử dụng được phân phối siêu bội, nhị thức, Poisson, chuẩn và mối liên hệ giữa các phân phối này.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Bài tập chương 4		- Xác định được loại phân phối của biến ngẫu nhiên. - Tính được giá trị của trung bình mẫu, phương sai mẫu bằng máy tính bỏ túi.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 4	
	Chương 5: Mẫu thống kê và ước lượng tham số						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên	5/0/0		CLO6			A1.3

	lớp						
	- Lý thuyết mẫu và lý thuyết ước lượng - Ước lượng điểm - Ước lượng khoảng	3	- Phân biệt được mẫu ngẫu nhiên và số liệu thống kê. - Viết được công thức ước lượng điểm và ước lượng khoảng của tỷ lệ, trung bình và phương sai. - Phân biệt được khoảng tin cậy và giá trị của khoảng tin cậy.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 5		- Tìm được giá trị của khoảng tin cậy cho tỷ lệ, trung bình và phương sai ứng với số liệu thu được.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 5	
	Chương 6: Kiểm định giả thiết						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO7, CLO8			A2
	6.4. Khái niệm 6.5. So sánh tham số từ bảng thống kê 6.6. So sánh hai tham số thống kê		- Xác định được giả thiết và đối thiết của bài toán kiểm định giả thiết, hiểu được sai lầm loại 1, sai lầm loại 2 và mức ý nghĩa của miền tiêu chuẩn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm một số bài tập trong chương 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO9			
	Bài tập chương 6		- Sử dụng được các tiêu chuẩn kiểm định giả thiết để giải quyết các bài toán liên quan và áp dụng được trong thực tế.			Hoàn thành những bài tập còn lại trong chương 6	

Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO9 , 10			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Toán học.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT,...); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn	2011	Lý thuyết xác suất thống kê	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Khánh Luận	2008	Xác suất thống kê, bài tập và một số đề thi tham khảo	NXB Thống kê
3	Tô Anh Dũng	2007	Lý thuyết xác suất thống kê	NXB ĐHQG TP. HCM
4	Lê Sĩ Đồng	2011	Bài tập xác suất – thống kê ứng dụng	NXB Giáo dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Slide Xác suất thống kê	https://tailieu.vn/doc/bai-giang-mon-xac-suat-thong-ke-ths-doan-vuong-nguyen-945151.html	07/2018
2	Bài giảng Xác suất thống kê	https://www.youtube.com/watch?v=GQ9zSqFVtpc&list=PLeZ69hpPOw9nOXs_ruJNvu-tSBa0hzWcJ&index=1	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011001	1.2 Tên học phần: TOÁN ỨNG DỤNG TIN HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MATHEMATICS IN INFORMATICS
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Nguyễn Văn Buôn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	CN. Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Toán cao cấp C1, Toán cao cấp C2
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Kiến thức cơ bản về các toán trong Khoa học và Kỹ thuật Máy tính, đặc biệt là về các vấn đề có tính trừu tượng. Nâng cao khả năng tư duy và suy luận một cách chính xác, logic; đồng thời áp dụng khả năng này vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề có tính logic trong thực tiễn.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày các kiến thức cơ bản về Logic, các luật và qui tắc suy diễn	PLO1

G2	Đề cập đến các phương pháp cơ bản của phép đếm: nguyên lý tích, nguyên lý tổng, nguyên lý bao hàm loại trừ, nguyên lý chuồng chim bồ câu	PLO1
G3	Các quan hệ thứ tự, tương đương. Đại số Bool. Cực tiểu hoá hàm Bool	PLO1
G4	Áp dụng khả năng này vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề có tính logic trong thực tiễn. Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức về Logic, lý thuyết tập hợp, các nguyên lý đếm, quan hệ và hàm Bool
CLO 2	Có kỹ năng xây dựng hàm bool và liên hệ với bài toán thực tế
CLO 3	Có kỹ năng logic và biến đổi tương đương
CLO 4	Ứng dụng các phép Logic, các luật và qui tắc suy diễn để giải toán
CLO 5	Ứng dụng được kiến thức toán vào khoa học và kỹ thuật

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	L								L	L	L	L
CLO3	M								L	L	L	L
CLO4	M								M	M	M	M
CLO5	M								M	M	M	M
Tổng hợp	M								L	L	L	L

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết bài tập	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết bài tập	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LOGIC						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1.1. Mệnh đề và chân trị 1.2. Các phép toán		Trình bày được khái niệm mệnh đề và chân trị, các phép toán trên mệnh đề,		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận	

	mệnh đề 1.3. Dạng mệnh đề và các luật logic 1.4. Quy tắc suy diễn 1.5. Vị từ và lượng từ 1.6. Tập hợp và các phép toán tập hợp		các quy tắc suy diễn và các bài toán liên quan.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO1			
	1.7. Quy nạp toán học. Định nghĩa đệ qui		Trình bày khái niệm đệ quy, ứng dụng toán học quy nạp và làm bài tập.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: PHÉP ĐẾM						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			
	2.1 Định nghĩa và tính chất căn bản 2.2. Nguyên lý cộng và nguyên lý nhân 2.3. Nguyên lý chuồng bồ câu 2.4. Chỉnh hợp và tổ hợp. Công thức nhị thức		Trình bày định nghĩa và các tính chất của phép đếm. Ứng dụng làm các bài toán về phép đếm, nguyên lý của tổ hợp, chỉnh hợp và các biến thể.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.5. Tổ hợp có lặp		Nghiên cứu tổ hợp lặp, giải quyết các bài tập liên quan.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3:						

	QUAN HỆ						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1
	3.1. Quan hệ và các tính chất 3.2. Biểu diễn quan hệ 3.3. Quan hệ tương đương. Đồng dư. Phép toán số học trên $\mathbb{Z}_n$		Trình bày các tính chất của quan hệ. Biểu diễn được quan hệ Giải được các bài tập về quan hệ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO3			
	3.4. Quan hệ thứ tự. Biểu đồ Hasse		Biểu diễn biểu đồ Hasse và giải các bài tập liên quan			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: ĐẠI SỐ BOOL						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO4 CL05			
	4.1 Hàm Bool. Dạng nổi rời chính tắc 4.2. Công thức đa thức tối thiểu 4.3. Phương pháp biểu đồ Karnaugh		Trình bày các phép biến đổi tương đương trên hàm Bool Giải các bài toán về đại số Bool.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở	10/20/0		CLO4			

	nhà						
	4.4. Mạng các công		Ứng dụng quy tắc biến đổi và cách thức chuyển đổi thành mạng các công.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	KIỂM TRA CUỐI KỲ			CLO1,2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đỗ Đức Giáo	2009	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Hữu Anh	2007	Toán rời rạc	NXB Lao động Xã hội.

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Toán rời rạc	https://lic.vnu.edu.vn/vi/content/huongdanchude/khoa-hoc-tu-nhien-va-cong-nghe/toan-hoc	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

Mã số: 7480201

	Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng	
G2	Nắm vững đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,12
G3	Xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các nội dung, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay	PLO1,9,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
CLO 2	Phân tích được nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng
CLO 3	Giải thích được đường lối quân sự của Đảng trên cơ sở đó góp phần nâng cao nhận thức, xác định ý thức trách nhiệm, biết vận dụng trong hoạt động thực tiễn góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN
CLO 4	Có niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	M	M	M
CLO2	M								M	M	M	M
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	6	
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	4	
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	4	
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	4	
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	6	
	Cộng	30	30	

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp, ...	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				

[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết, viết bài thu hoạch;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	Theo bài	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 19. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 2*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 2****1. Thông tin chung về HP**

1.1. Mã học phần: 081041	1.7. Tên học phần: Công tác quốc phòng và an ninh 2
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 2
1.3. Số tín chỉ:	02
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	00 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Danh Lư
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Giới thiệu Phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Điều kiện:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Hiểu về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN, các kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	PLO1, 12
G2	Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn	PLO1,12
G3	Xây dựng niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
CLO 2	Giải thích được chiến tranh công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam
CLO 3	Giải thích được các nội dung công tác quốc phòng - an ninh vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn
CLO 4	Có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	H	H	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Nội dung học phần:

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	4	
2	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	6	
3	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	4	
4	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	4	
5	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	4	
6	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	2	
7	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	2	
8	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	4	
	Cộng	30	30	

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				

[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp, ...	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- nêu vấn đề, chủ đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân chuẩn bị, thảo luận, thuyết trình trước lớp;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thuyết trình, Thảo luận	03 lần	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 20. GIÁO DỤC QP, AN NINH- HỌC PHẦN 3*TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA QUẢN TRỊCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH- HỌC PHẦN 3****1. Thông tin chung về HP**

1.1. Mã học phần: 081042	1.7. Tên học phần: Giáo dục quốc phòng và an ninh 3
1.2. Ký hiệu học phần:	1.8. Tên tiếng Anh: Military Education 3
1.3. Số tín chỉ:	03
1.4. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	85 tiết
- Tự học:	145 tiết
1.5. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Văn Hải
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Giảng viên Bộ môn GDQP - TC
1.6. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

-Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC). Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng; tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng.

- Điều kiện tiên quyết:

- + Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- + Lớp học thực hành không quá 40 Sinh viên

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu biết những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố	PLO 1,9-12

	lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương. Trang bị kiến thức về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.	
G2	Hiểu biết một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).	PLO 1,9-12
G3	Rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.	PLO 1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, cứu thương
CLO 2	Giải thích được về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng, theo các nhóm ngành khác nhau; lịch sử truyền thống quân, binh chủng.
CLO 3	Trình bày được một số kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân; thuần thục kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu, biết vận dụng trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng; biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC).
CLO 4	Có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỷ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								M	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Thời gian (tiết)		
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành
1	Đội ngũ đơn vị (trung đội)	6		6
2	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	8	4	4
3	Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao	8	6	2
4	Ba môn quân sự phối hợp	6	2	4
5	Trung đội bộ binh tiến công	14	2	12
6	Trung đội bộ binh phòng ngự	12	2	10
7	Kỹ thuật bắn súng ngắn	21	2	19
8	Thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam	10	2	8
9	Giới thiệu chung về tổ chức lực lượng các quân, binh chủng	6	6	
10	Lịch sử, truyền thống quân, binh chủng	4	4	
11	Tham quan các học viện, nhà trường, đơn vị, bảo tàng...	8		8
12	Thu hoạch	2		2
	Cộng	105	30	75

7. Tài liệu tham khảo:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất	Năm

			bản	xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Giáo dục QP-AN tập 1 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Đào Huy Hiệp, ...	Giáo dục	2009
[2]	Giáo dục QP-AN tập 2 (dùng cho SV các trường Đại học, Cao đẳng)	Nguyễn Tiến Hải, ...	Giáo dục	2008
Tài liệu tham khảo				
[3]	Tài liệu tập huấn giáo viên GDQP-AN	Vụ GDQP	Vụ GDQP	2012
[4]	Tập bài giảng của Giảng viên	Giảng viên		

8. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, sử dụng bảng chiếu, trình bày powerpoint;
- Nêu vấn đề, đặt câu hỏi cho từng nhóm và từng cá nhân nghiên cứu giải quyết;
- Lấy ví dụ, mô phỏng, minh họa làm rõ nội dung;
- Làm động tác mẫu, hướng dẫn luyện tập, thực hiện sai đâu sửa đấy;
- Sinh viên đi tham quan các đơn vị, về làm bài thu hoạch
- Sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

9. Phương pháp đánh giá:

Những nội dung cần đánh giá	Số lần đánh giá	Trọng số (%)
Dự lớp, chuyên cần	Thường xuyên	40%
Thảo luận	01 lần, theo bài	
Luyện tập	Các bài thực hành	
Kiểm tra giữa học phần	01 lần	
Bài thu hoạch	01 lần	
Thi kết thúc học phần	01 lần	60%
		Tổng: 100%

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 21. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1*

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA ĐẠI CƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081018	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 1
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 1
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	22 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử phát triển TDTT, cơ sở khoa học của GDTC; Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn); Giới thiệu một số luật thi đấu các môn thể thao.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử phát triển TDTT và cơ sở khoa học của GDTC	PLO 1
G2	Thực hiện được bài tập thể dục cơ bản (9 động tác tay không). Giúp cho sinh viên hiểu rõ lợi ích của việc tập luyện thể dục thể thao	PLO 1
G3	Trang bị một số kiến thức, kỹ năng cần thiết và phương pháp tập luyện hợp lý nhằm phát triển các tố chất vận động, bảo vệ tăng	PLO 1,9-12

	cường sức khỏe, nâng cao thể lực để học tập và tham gia lao động sản xuất	
G4	Giáo dục đạo đức, nhân cách, phẩm chất ý chí, tính tập thể, tinh thần vượt khó.	PLO 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được lịch sử phát triển TDTT thế giới và Việt Nam, tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe, vệ sinh trong tập luyện TDTT
CLO 2	Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Điền kinh để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	L	M	H
CLO3	H								H	M	M	H
CLO4	H								H	M	M	H
Tổng hợp	H								H	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO	HD PP đánh giá

					nào ở Bảng 5.1	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện bài thể dục cơ bản (9 động tác tay không)			CLO 1	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học đầu tiên.
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Chạy cự ly trung bình 800m nữ và 1500m nam			CLO 2,4	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lựa chọn đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I Sơ lược về lịch sử phát triển thể dục thể thao trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Lịch sử phát triển thể dục thể thao (TDTT) ở trên thế giới II. Lịch sử phát triển TDTT ở Việt Nam:		- Thời kỳ phát triển TDTT thế giới - Vai trò, vị trí TDTT trong trường Đại học		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			

	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về TDDT bảo vệ và nâng cao sức khỏe toàn diện	-	- Tự học - Học nhóm	- Giáo trình trang 1, 2	
2	Chương 2: Cơ sở khoa học của giáo dục thể chất						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự thống nhất giữa cơ thể con người II. Vệ sinh trong tập luyện TDDT		- Biết vận động hợp lý để tăng cường sức khỏe, chống lại bệnh tật và phát triển tất cả các bộ phận cơ quan trong cơ thể một cách toàn diện và cân đối - Biết vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tuyên truyền cổ động cho mọi người.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC		- Tập luyện TDDT là một trong những biện pháp tích cực nhất, tự nhiên nhất và ít tốn kém nhất để tăng cường sức khỏe - Biết cách vệ sinh cá nhân trong tập luyện thể dục thể thao			Giáo trình trang 2, 3	
3	Chương 3: Thể dục cơ bản (9 động tác tay không), thể dục phát triển chung (chạy cự ly trung bình, chạy cự ly ngắn)						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/22/22		CLO2 ,3,4			A2
	I. Khái niệm, vị trí của thể dục II. Thực hành bài thể dục cơ bản III. Thực hành thể dục phát triển chung, một số luật các môn thể		- Biết được vị trí và khái niệm của TDDT - Thực hiện được bài thể dục 9 động tác tay không - Thực hiện được các kỹ thuật và hoàn thành thể dục phát triển	-	- Thuyết trình, giảng giải - SV thực hiện các kỹ thuật động tác - Thực hiện	- Làm theo nhóm	

	thao		chung		theo nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/4		CLO2 ,3,4			
	I. Thực hành các bài thể dục cơ bản và các kỹ thuật phát triển chung		- Thực hiện đúng các kỹ thuật và thành tích đã đề ra			Giáo trình trang 4 đến trang 37	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO1 ,2,3,4			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	ThS. Nguyễn Đình Cách	2013	Giáo trình giảng dạy Phổ tu thể dục (Trường Đại học TDTT TP HCM)	NXB TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn Giáo dục thể chất trường Đại học KTKTBD	
3	UB TDTT	2003	Luật điền kinh	
4	PGS-TS Trịnh Trung Hiếu	1997	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao có đường chạy	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081019	1.2 Tên học phần: GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2
1.3 Ký hiệu học phần: KT	1.4 Tên tiếng Anh: Physical Education 2
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	08 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	37 tiết
- Tự học:	45 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	CN. Lê Hà Dương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	GDTC 1
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 03 phần chính: Lịch sử hình thành, phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam; Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, cao tay, phát bóng; Một số luật căn bản trong môn bóng chuyền.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Biết lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam	PLO 1
G2	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyền bóng thấp tay và chuyền bóng cao tay	PLO 1,9-12
G3	Thực hiện tốt kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam và thấp tay đối với nữ	PLO 1,9-12

G4	Biết một số luật cơ bản trong môn bóng chuyền.	PLO 1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Biết được lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền trên thế giới và của Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu và tập luyện đúng phương pháp, đúng kỹ thuật động tác góp phần vào việc nâng cao sức khỏe.
CLO 2	Thực hiện tốt các kỹ thuật trong môn Bóng chuyền. Phát triển tố chất cơ thể: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, linh hoạt, khéo léo của sinh viên để có những bài tập, lượng vận động phù hợp.
CLO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, phối hợp đồng đội, tinh thần đoàn kết.
CLO 4	Biết được cơ bản một số luật thi đấu môn Bóng chuyền để áp dụng tập luyện và thi đấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	M
CLO2	M								M	M	M	H
CLO3	H								M	M	M	H
CLO4	H								M	M	M	H
Tổng hợp	H								M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	Tham dự lớp học 100%			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Thực hiện kỹ thuật chuyển bóng thấp tay vào ô quy định			CLO 2	- GV hướng dẫn sinh viên buổi học kỹ thuật đầu tiên. Tính thành tích từng sinh viên
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thực hiệ kỹ thuật phát bóng vào nơi quy định			CLO 2	- GV tính thành tích từng sinh viên

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (4 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương I Sự hình thành và phát triển môn Bóng chuyền trên thế giới và Việt Nam						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	I. Sự hình thành và phát triển môn bóng chuyền thế giới II. Lịch sử hình thành và phát triển môn Bóng chuyền ở Việt Nam qua các thời kỳ		- Thời kỳ phát triển môn bóng chuyền thế giới. - Thời kỳ phát triển môn bóng chuyền của Việt Nam	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Nghe giảng, thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/2		CLO1			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn Bóng chuyền		- Nắm được một số kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn	-	- Tự học	- Giáo trình từ trang 1 đến trang 5	

			Bóng chuyền				
2	Chương 2: Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay bằng 2 tay						A2
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/10/5		CLO2 ,3			
	I. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2 ,3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyền bóng thấp tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 6 đến trang 8	
3	Chương 3, 4 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng 2 tay						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/15/5		CLO2 ,3			A2
	I. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng	-	- Thuyết trình, giảng giải - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO2 ,3			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn		- Biết kỹ thuật chuyền bóng cao tay và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật			Giáo trình từ trang 8 đến trang 11	
4	Chương 5 Kỹ thuật phát bóng và một số luật thi đấu						
	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/12/10		CLO2 ,3,4			

	I. Kỹ thuật phát bóng cao tay đối với nam, thấp tay đối với nữ II. Những lỗi hay mắc phải III. Bài tập IV. Một số luật bóng chuyên		- Biết tư thế chuẩn bị, tư thế đứng, di chuyển, hình tay, xác định được điểm rơi của bóng, tiếp xúc bóng - Biết một số luật trong môn bóng chuyên	-	- Thuyết trình, giảng giải, thảo luận - Hướng dẫn sinh viên thực hiện các động tác	- Thực hiện các kỹ thuật động tác và bài tập do GV hướng dẫn - Thảo luận nhóm, nghe giảng	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/3		CLO2 ,3,4			
	I. Nghiên cứu giáo trình, bài giảng môn GDTC II. Tập luyện các kỹ thuật đã được GV hướng dẫn III. Nghiên cứu giáo trình một số luật môn bóng chuyên		- Biết kỹ thuật phát bóng và các bài tập bổ trợ cho kỹ thuật - Biết luật môn bóng chuyên	-	-	- Giáo trình từ trang 11 đến trang 47	
Theo lịch thi	Thi kết thúc			CLO2			A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	ThS. Nguyễn Xuân Dung	2015	Giáo trình giảng dạy Phổ tu bóng chuyên (Trường Đại học TDTT TP HCM)	NXB TP Hồ Chí Minh
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	KTKTBD	2016	Bài giảng môn bóng chuyên trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương	
3	Tổng cục TDTT	2011	Luật bóng chuyên	NXB TDTT Hà Nội
4	PGS-TS Trịnh Trung Hiếu	1997	Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Micro, âm thanh, máy chiếu, bảng, phấn	01 bộ	
2	Sân thể thao bóng chuyền	Sân bãi học tập thoáng mát, rộng rãi, bằng phẳng, cột, lưới, bóng	02 sân	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 081033	1.2 Tên học phần: TIN HỌC VĂN PHÒNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OFFICAL INFORMATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học văn phòng
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần gồm có 3 phần chính. Phần 1 trình bày chi tiết các kiến thức về soạn thảo, xử lý và định dạng bảng tính trên Microsoft Excel 2010. Phần 2 trình bày chi tiết các kiến thức về xử lý, định dạng tài liệu trình chiếu trên PowerPoint 2010. Phần 3 trình bày các ứng dụng trên môi trường Internet.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Xử lý được bảng tính chạy trên hệ điều hành Windows Microsoft Excel 2010. Tính toán, vẽ đồ thị, định dạng trang in cho công tác kế toán, văn phòng, văn thư lưu trữ	PLO1,8

G2	Ứng dụng soạn thảo slide trên powerpoint 2010, Internet và các ứng dụng trên môi trường Internet.	PLO1,8
G3	Sử dụng phím tắt một cách thành thạo.	PLO1,8
G4	Sử dụng tốt office văn phòng trong các công việc cụ thể trong học tập, trong công việc ... xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin trong xã hội.	PLO 8-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày tổng quát về MS Excel, các điểm mới MS Excel 2010, các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.
CLO 2	Giải thích được về địa chỉ tuyệt đối, địa chỉ tương đối. Cách thực hiện công thức, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.
CLO 3	Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.
CLO 4	Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010
CLO 5	Thao tác được các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010 và in ấn trong MS Excel 2010.
CLO 6	Giải thích được tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin
CLO 7	Sử dụng được Email và mạng xã hội

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L							M	L	L	L	M
CLO2	L							M	L	L	L	M

CLO3	M							M	M	M	M	M
CLO4	H							H	M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H	H
CLO7	H							H	H	H	H	H
Tổng hợp	H							H	M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3, 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các hàm đã học giải quyết 1 bài toán hoàn chỉnh, Trình chiếu silde về một nội dung thuyết trình tự chọn		R2	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên giải một bài tập ứng dụng các hàm trong Excel, ứng dụng vào các bài toán ứng dụng trong thực tế.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân ngay tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy giải quyết bài toán cụ thể.			CLO 2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Thiết lập môi trường làm việc nhập dữ liệu trong MS Excel 2010						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO1			
	1. Giới thiệu về Excel 2010 2. Các thao tác cơ bản trên Excel 2010 3. Các thao tác cơ bản với WorkSheet		- Giới thiệu tổng quát về MS Excel, Nêu bật các điểm mới MS Excel 2010. Trình bày các khái niệm và các thao tác trên Workbook WorkSheets.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân, nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	4. Nhập văn bản, canh chỉnh văn bản, mẫu biểu trên thực tế các công ty đang áp dụng		- SV tự rèn kỹ năng thao tác nhập văn bản, canh chỉnh, in ấn trong Excel		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các hàm thông dụng trong MS excel 2010						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO2			

	2.1. Địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối 2.2. Các nhóm hàm thông dụng : - Nhóm hàm số - Nhóm hàm thống kê - Nhóm hàm chuỗi: - Nhóm hàm ngày giờ - Nhóm hàm logic - Nhóm hàm điều kiện - Nhóm hàm tìm kiếm		- Giới thiệu về địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối. Cách thực hiện công thức. Giới thiệu công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm cơ bản trong MS Excel 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân, nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Cơ sở dữ liệu trên bảng tính Ms Excel 2010						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	1. Sắp xếp dữ liệu 2. Các khi niệm về vùng 3. Vùng tiêu chuẩn 4. Sắp xếp dữ liệu, rút trích dữ liệu 5. Các hàm cơ sở dữ liệu		- Trình bày cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010, công dụng, cú pháp và ứng dụng của các hàm Cơ sở dữ liệu trong MS Excel 2010.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			

	6. Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Đồ thị, In ấn trong Excel 2010						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.9. Tạo đồ thị 4.10. Định dạng trang 4.11. In ấn - Thay đổi thông số trang in - Ngắt trang và hủy bỏ ngắt trang - Xem bảng tính trước khi in - Tạo tiêu đề trang (Header/ Footer)		- Giới thiệu về cách tạo đồ thị MS Excel 2010. Thao tác in ấn Trong MS Excel 2010		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO4			
	- Bài tập thực hành		- Nắm lại hết các hàm được học, ứng dụng các hàm giải quyết các bài toán cụ thể trong công việc			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: MS PowerPoint 2010						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO5			A3
	5.1. Giới thiệu giao diện PowerPoint 2010 5.2. Soạn thảo nội dung Slide 5.3. Chèn các đối tượng: ảnh, âm thanh, chữ nghệ thuật 5.4. Slide Master/Master title style	3	- Thực hiện các thao tác cơ bản và nâng cao trong môi trường PowerPoint 2010.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	

	5.5. Aninamtion 5.6. Transitions 5.7. Thiết lập các chế độ trình chiếu 5.8. Các tiện ích: cắt hình, cắt phim, âm thanh...				nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/10/0		CLO6			
	Internet và các ứng dụng 1. Tổng quan về mạng internet 2. Kết nối mạng 3. Truyền thông số và công dân số 4. Tìm kiếm thông tin 5. Sử dụng Email và mạng xã hội		- Kiến thức tổng quan về mạng Internet; Các phương thức và công cụ kết nối mạng; Phương tiện truyền thông trên internet ; Phương pháp tìm kiếm thông tin; Sử dụng Email và mạng xã hội.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần trên máy tính			CLO1,2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Đại Học Kinh Tế Kỹ Thuật Bình Dương	2018	Bài giảng tin học văn phòng	Lưu hành nội bộ
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Phạm Quang Huy	2019	Tin học văn phòng - Microsoft Office dành	NXB Thanh niên

			cho người bắt đầu (dùng cho phiên bản 2019 - 2016 - 2013)	

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tin học văn phòng	https://kyna.vn/bai-viet/tin-hoc-van-phong	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 24. NGHIỆP VỤ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051103	1.2 Tên học phần: Nghiệp vụ hành chính văn phòng
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technicality of official Administration
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Quản trị học
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn học Nghiệp vụ hành chính văn phòng trang bị kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ của văn phòng và một số hoạt động trong công tác văn phòng, bao gồm: Công tác đảm bảo thông tin cho hoạt động quản lý; nghiệp vụ tổ chức các cuộc họp, hội nghị; công tác hậu cần; công tác văn thư và công tác lưu trữ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thư ký, hành chính, nhân sự	PLO1

G2	Khả năng thực hiện thực hiện các nghiệp vụ hành chính văn phòng	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm; thu thập thông tin, xử lý thông tin & lập chương trình, kế hoạch công tác của cá nhân, đơn vị	PLO1, 9-12
G4	Khả năng giao tiếp hành chính; tổ chức cuộc họp, hội nghị; công tác văn thư và công tác lưu trữ.	PLO1, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được văn phòng và công việc hành chính văn phòng
CLO 2	Phân tích được vị trí, vai trò của người làm công việc hành chính văn phòng trong cơ quan, tổ chức
CLO 3	Có khả năng xây dựng và quản lý lịch công tác của cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân
CLO 4	Biết tổ chức, sắp xếp các cuộc họp vừa, nhỏ do cơ quan, đơn vị tổ chức.
CLO 5	Có kỹ năng giao tiếp hành chính
CLO 6	Có khả năng tổ chức, sắp xếp hồ sơ, tài liệu lưu trữ khoa học phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các đơn vị, cá nhân của cơ quan, tổ chức.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								L	L	L	M
CLO3	M								M	M	M	M
CLO4	M								M	M	H	H
CLO5	H								M	H	M	H
CLO6	H								M	M	M	H

Tổng hợp	H							M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 1	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 2	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 3	40%		CLO 4	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Xây dựng lịch công tác tuần của cơ quan, đơn vị, cá nhân		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành xây dựng lịch công tác
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập Tổ chức cuộc họp, hội nghị		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột)

							3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về Văn phòng						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của văn phòng 1.3 Năng lực và phẩm chất của người làm công việc văn phòng 1.4 Tổ chức lao động văn phòng		- Trình bày khái niệm văn phòng, chức năng, nhiệm vụ của văn phòng - Trình bày được cơ cấu tổ chức của văn phòng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.5. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức văn phòng của một cơ quan, tổ chức		- Mô tả và sơ đồ hóa cơ cấu tổ chức văn phòng của cơ quan, tổ chức	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Thông tin trong quản lý hành chính						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	2.1 Khái niệm, vai trò của thông tin 2.2 Phân loại thông tin 2.3 Kỹ năng thu thập thông tin 2.4 Kỹ năng xử lý thông tin 2.5 Kỹ năng cung cấp 2.6 Lưu trữ thông tin		- Giải thích vai trò của thông tin trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và người lãnh đạo - Biết lựa chọn thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân và lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu thông tin phục vụ cho công việc của cá nhân, tổ chức		- Trình bày một chủ đề liên quan đến thông tin phục vụ công việc của một cá nhân	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo và lễ hội						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO4, 6			A1.1
	3.1 Phân loại cuộc họp 3.2 Các yêu cầu tổ chức họp, hội nghị 3.3 Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc họp 3.4 Công việc chuẩn bị trước cuộc họp 3.5 Công việc trong cuộc họp 3.6 Công việc sau cuộc họp		- Trình bày được công việc trước, trong và sau cuộc họp - Biết lập hồ sơ hội nghị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu cuộc họp, hội nghị của một cơ quan, tổ chức		- Trình bày công việc của người chủ tọa, thư ký và người tham dự	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Lễ tân văn phòng						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	7,5/0/0		CLO5			
	4.1 Tiếp đón khách 4.2 Công tác hậu cần 4.3 Hiện đại hóa công tác văn phòng		- Trình bày được công việc trong đón tiếp khách của người thư ký trước, - Có kỹ năng cần thiết khi giao tiếp với khách		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

			- Trình bày những nội dung cơ bản công tác hậu cần - Trình bày những nội dung cơ bản của hiện đại hóa công tác văn phòng		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	- Tìm hiểu quy trình đón tiếp khách tại cơ quan - Tìm hiểu trang thiết bị trong văn phòng		- Mô tả quy trình đón tiếp khách tại cơ quan, tổ chức - Trình bày các trang thiết bị văn phòng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Công tác văn thư			CLO6			
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A3
	5.1 Khái niệm, vị trí, ý nghĩa của công tác văn thư 5.2 Xây dựng và ban hành văn bản 5.3 Tổ chức quản lý văn bản 5.4 Công tác lập hồ sơ	3	- Trình bày được nội dung cơ bản của công tác văn thư - Trình bày trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong công tác văn thư		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại văn bản, hồ sơ, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại văn bản, tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Công tác lưu trữ						

6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			A1.2
	6.1 Giới thiệu tổng quan về công tác lưu trữ 6.2 Phân loại tài liệu lưu trữ 6.3 Xác định giá trị tài liệu 6.4 Bảo quản và sử dụng tài liệu		- Giải thích được ý nghĩa của tài liệu lưu trữ - Trình bày trách nhiệm của cá nhân, đơn vị trong công tác lưu trữ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoi nt - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	Tìm hiểu các loại hồ sơ, tài liệu được lưu trữ tại cơ quan, tổ chức		- Trình bày các loại hồ sơ, tài liệu cơ quan phải lưu trữ	-	-		
Theo lịch thi				CLO1, 2,3,4,5, 6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTVP
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS. Lưu Kiếm Thanh (chủ biên)	2009	Giáo trình Hành chính văn phòng trong cơ quan Nhà nước	NXB Khoa học và Kỹ thuật
2	TS. Lê Văn In (chủ biên)	2018	Nghiệp vụ thư ký hành chính văn phòng	NXB ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 25. KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051005	1.2 Tên học phần: KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Technique to draft documents
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Thị Thúy Hương
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Tin học đại cương
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Kỹ thuật soạn thảo văn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản, chức năng của văn bản; những yêu cầu về thể thức, nội dung và phương pháp để soạn thảo hoàn chỉnh một văn bản hành chính thường gặp trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cá nhân, đơn vị trong cơ quan, tổ chức. Trong quá trình học, sinh viên sẽ trao đổi và thảo luận, thực hành soạn thảo một số loại văn bản cụ thể.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hành chính, nhân sự, quản trị văn phòng	PLO1
G2	Khả năng trình bày đúng các thành phần thể thức trên văn bản văn bản hành chính	PLO1
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, soạn thảo văn bản một số loại văn bản thông thường.	PLO1
G4	Khả năng đánh máy, soạn thảo văn bản trên máy vi tính	PLO1,9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm văn bản và văn bản hành chính, các loại văn bản hành chính trong cơ quan, tổ chức
CLO 2	Biết cách phân biệt văn bản hành chính cá biệt, văn bản hành chính thông thường
CLO 3	Có khả năng trình bày các thành phần thể thức trên văn bản hành chính
CLO 4	Có khả năng đánh máy đầy đủ và chính xác vị trí các thành phần thể thức trên văn bản theo quy định hiện hành
CLO 5	Biết soạn thảo một văn bản hành chính theo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày trên máy tính
CLO 6	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin để soạn thảo một văn bản hành chính theo chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan, tổ chức khi được phân công

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	L								L	L	L	L
CLO2	M								M	L	L	M

CLO3	M							M	M	M	H
CLO4	H							M	M	M	H
CLO5	H							H	M	M	H
CLO6	H							H	H	H	H
Tổng hợp	H							M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập số 6	30%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 8: Làm bài tập số 8	40%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 9: Khả năng trình bày các thành phần thể thức văn bản		R2	CLO 3	- GV cho SV thực hành trình bày các thành phần thể thức trên văn bản
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về soạn thảo văn bản văn bản		R1	CLO 4	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CĐR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá

				4.1			(ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Khái niệm về Văn bản, kỹ thuật soạn thảo văn bản						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Văn bản, chức năng của văn bản 1.1. Khái niệm 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 2. Hệ thống văn bản 3. Kỹ thuật soạn thảo văn bản 4. Vai trò của soạn thảo văn bản 5. Những yêu cầu của soạn thảo văn bản		- Trình bày được khái niệm văn bản; kỹ thuật soạn thảo văn bản - Phân biệt được văn bản và văn bản hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, văn bản hành chính thông thường; các loại văn bản thường gặp trong cơ quan, tổ chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	5. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của một loại hình cơ quan, tổ chức 6. Tìm hiểu các quy định của nhà nước về văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính		- Trình bày được chức năng của các loại văn bản trong hoạt động của cơ quan, tổ chức		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Thể thức văn bản						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			
	1. Khái niệm 2. Vị trí, ý nghĩa 3. Các thành phần thể thức văn bản 3.1 Quốc hiệu 3.2 Tên cơ quan, tổ		- Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên trong DN - Giải thích được các yếu tố môi trường vi mô: bên ngoài DN		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	chức 3.3 Số ký hiệu văn bản 3.4 Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản 3.5 Tên loại và trích yếu nội dung văn bản 3.5 Nội dung văn bản 3.7 Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền 3.8 Dấu cơ quan 3.9 Nơi nhận văn bản 10. Các thành phần thể thức khác		- Phân tích SWOT được thực tế tại 1 tổ chức.		- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Tìm hiểu các thành phần thể thức văn bản của cơ quan, tổ chức		- Trình bày được vị trí, ý nghĩa, cách trình bày các thành phần thể thức trên văn bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quy trình soạn thảo văn bản						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Xác định mục đích ban hành văn bản 3.2. Xây dựng đề cương 3.3. Dự thảo văn bản 3.4. Duyệt văn bản 3.5. Thủ tục phát hành văn bản		- Trình bày được quy trình soạn thảo văn bản - Trình bày được trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quy trình soạn thảo văn bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Tìm hiểu các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác soạn thảo văn bản trong		- Trình bày được trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, trưởng phòng chức năng và các cá nhân trong cơ quan			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	cơ quan, tổ chức		trong việc soạn thảo văn bản				
	Chương 4: Soạn thảo một số loại văn bản hành chính						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	25/0/0		CLO5			
	4.1. Quyết định cá biệt 4.2. Thông báo 4.3. Kế hoạch 4.4. Chương trình 4.5. Tờ trình 4.6. Công văn 4.7. Biên bản 4.8. Thư mời		- Trình bày được tổng quan về nội dung và phương pháp soạn thảo một số loại văn bản - Giải thích được sự khác biệt giữa các loại văn bản - Soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Tìm hiểu một số loại văn bản hành chính thông dụng trong cơ quan, tổ chức		- Trình bày được một số loại văn bản hành chính thông dụng			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi				CLO1-4			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Chủ biên GS.TS Nguyễn Đăng Dung	2014	Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Chủ biên TS. Nguyễn Thế Phán	2015	Giáo trình Kỹ thuật Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 26. LẮP RÁP VÀ CÀI ĐẶT MÁY TÍNH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG
KHOA: KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011002	1.2 Tên học phần: LẮP RÁP VÀ CÀI ĐẶT MÁY TÍNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ASSEMBLY AND INSTALLATION COMPUTER SOFTWARE
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	45 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên:

- Phân cứng máy tính, cấu trúc máy tính, thiết bị ngoại vi
- Nhận diện, phân loại và mô tả cấu tạo của các thiết bị và linh kiện phần cứng.
- Lắp ráp hoàn thiện một máy tính PC theo các linh kiện có từ phòng thực hành.
- Thiết lập và cấu hình hệ thống.
- Phân chia ổ cứng theo nhu cầu thực tế.
- Cài đặt phần mềm và xử lý các sự cố máy tính.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến trúc máy tính, các bộ phận/linh kiện cấu thành máy tính.	PLO2,7

G2	Trình tự các bước lắp ráp một chiếc máy tính và kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính.	PLO2,7
G3	Thiết lập CMOS, phân vùng ổ đĩa cứng.	PLO2,7
G4	Cài đặt hệ điều hành, trình điều khiển thiết bị, phần mềm máy tính. Sao lưu và phục hồi hệ thống máy tính.	PLO2,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể □)
CLO 1	Thành thạo kiến thức về kiến trúc máy tính, các bộ phận/linh kiện cấu thành máy tính.
CLO 2	Nắm vững trình tự các bước lắp ráp một chiếc máy tính và kiểm tra, bảo trì hệ thống máy tính
CLO 3	Hiểu và thiết lập CMOS, phân vùng ổ đĩa cứng.
CLO 4	Nắm vững trình tự các bước cài đặt hệ điều hành Windows, trình điều khiển thiết bị và phần mềm máy tính.
CLO 5	Nắm vững trình tự các bước Sao lưu và phục hồi hệ thống máy tính.
CLO 6	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về phần cứng và phần mềm máy tính mới nhằm cập nhật và nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					H					
CLO2		H					M					
CLO3		H					M					
CLO4		H					H					

CLO5							M					
CLO6									M	M	M	M
Tổng hợp		H					M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành cá nhân	30%	R2	CLO 1,6	GV yêu cầu SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành cá nhân	30%	R2	CLO 2,6	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành cá nhân	40%	R2	CLO 3,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài thực hành nhóm		R1,2	CLO 4,6	- GV yêu cầu SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập thực hành nhóm sinh viên. Viết báo cáo.		R1,2	CLO 1,2,3,4,5,6	- Nhóm SV chọn nội dung tự học để thực hiện và viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần n/ (5 tiết/t uần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Cấu trúc máy tính						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm cơ bản. 1.2. Cấu trúc hệ máy tính.		-Nêu các khái niệm cơ bản và cấu trúc của một máy tính PC		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1, 6			
	1.1 Lịch sử ra đời của máy tính. 1.2 Vai trò của máy tính trong đời sống con người.		- Nêu vắn tắt lịch sử ra đời của máy tính cá nhân. - Các lợi ích mà máy tính mang lại cho đời sống.		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các thành phần máy vi tính						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1, 6			
	2.1 Thiết bị nội vi. 2.2 Thiết bị ngoại vi.		-Liệt kê các thành phần và chức năng của các thiết bị nội vi và ngoại vi của máy tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1, 6			

	Tìm hiểu lập trình ghép nối thiết bị ngoại vi. 2.1 Các chuẩn ghép nối. 2.2 Bus ghép nối đa năng. 2.3 Vòng đo điện áp.		Kiến thức tổng quan về lập trình ghép nối thiết bị ngoại		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Lắp ráp và bảo trì máy tính						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/6/0	-	CLO2, 6			A1.1
	3.1 Các bước lắp ráp máy tính 3.2 Kết nối các thiết bị ngoại vi 3.3 Kiểm tra hệ thống 3.4 Bảo trì phần cứng		- Các bước lắp ráp, kết nối, bảo trì và kiểm tra hệ thống máy tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-	CLO2, 6			
	Sử dụng các công cụ hỗ trợ phần cứng: - Essential Virtual Desktop. - Card Test Mainboard.		- Sử dụng các công cụ hỗ trợ: Essential Virtual Desktop, Card Test Mainboard để chuẩn đoán các sự cố phần cứng.		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Thiết lập CMOS						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/4/0		CLO3			A1.2
	4.1 Khái niệm CMOS 4.2 Thiết lập CMOS		Tìm hiểu các thành phần của CMOS và thiết lập các thành phần của CMOS		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO3			
	- Tìm hiểu những sự cố/lỗi hệ thống liên quan đến pin CMOS		- Tìm hiểu những sự cố/lỗi hệ thống liên quan đến pin CMOS		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Ổ đĩa cứng và phân vùng						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/6/0		CLO4, 6			A1.3
	5.1 Khái niệm phân vùng ổ đĩa cứng 5.2 Khái niệm FAT 5.3 Phân vùng ổ đĩa cứng		- Tìm hiểu về ổ cứng, các loại định dạng ổ cứng và cách thức phân vùng ổ cứng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/6/0		CLO4, 6			
	- Sử dụng các công cụ hỗ trợ thao tác xử lý ổ đĩa – Disk/Partition Tools		- Tìm hiểu và sử dụng các phần mềm công cụ Disk/Partition Tools		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Cài đặt phần mềm						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/6/0	-	CLO5			A2
	6.1 Cài đặt hệ điều hành. 6.2 Cài đặt Driver và kiểm tra phần cứng. 6.3 Cài đặt một số chương trình ứng dụng.		- Các bước cài đặt phần mềm cho máy tính gồm: hệ điều hành, driver và phần mềm ứng dụng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/6/0	-	CLO5			
	- Cài đặt một số công cụ lập trình (editor): Visual Studio, PHP Designer,		- Cài đặt một số công cụ lập trình (editor)		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự	

	NetBean, Eclipse, Microsoft SQL Server, mySQL,...		cho việc học lập trình các học phần chuyên ngành CNTT.			học ở nhà	
	Chương 7: Sao lưu và phục hồi hệ thống						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/8/0	-	CLO5, 6			A3
	7.1 Sao lưu hệ thống. 7.2 Phục hồi hệ thống.		- Tìm hiểu cách thức sao lưu và phục hồi hệ thống phần mềm máy tính.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/8/0	-	CLO5, 6			
	- Thử nghiệm sử dụng một số công cụ hỗ trợ Backup và Restore hệ thống - Báo cáo nhóm		- Các phần mềm công cụ hỗ trợ Backup và Restore hệ thống		- Tự học	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Thi	Sinh viên thi thực hành tại phòng thực hành			CLO1, 2,3,4,5, 6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Trần Thành Trí	2008	Giáo trình lắp ráp và cài đặt máy vi tính tập 1	ĐHQG TP.Hồ Chí Minh
	Sách, giáo trình tham khảo			
2				

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 27. KỸ THUẬT LẬP TRÌNH**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011068	1.2 Tên học phần: KỸ THUẬT LẬP TRÌNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROGRAMMING TECHNIQUES
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về chương trình và thuật giải, kỹ thuật lập trình trên ngôn ngữ lập trình C, các lệnh điều kiện - Vòng lặp, cách tổ chức chương trình con, dữ liệu có cấu trúc.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm về chương trình, thuật giải.	PLO4
G2	Có khả năng phân tích bài toán từ thực tế, từ đó xây dựng chương trình có cấu trúc và chức năng phù hợp	PLO4
G3	Có khả năng tổ chức chương trình theo module, chương trình con.	PLO4, PLO7
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ. Có khả năng thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu được khái niệm về chương trình, khái niệm thuật giải
CLO 2	Đặc tả được nghiệp vụ của bài toán thực tế
CLO 3	Viết code trên ngôn ngữ C để giải quyết bài toán theo đặc tả
CLO 4	Thực hiện module hóa, tổ chức chương trình thành những chương trình con.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			L					
CLO2				H			M					
CLO3				H			H					
CLO4				M			M					
CLO5									M	M	M	M

Tổng hợp				H			M		M	M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên thi tập trung cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. CHƯƠNG TRÌNH						

	VÀ THUẬT GIẢI						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm chương trình 1.2. Thuật giải 1.3. Tổng quan về C 1.4. Môi trường làm việc Turbo C		Sinh viên trình bày được các khái niệm về chương trình và thuật giải. Có thể cài đặt môi trường viết code trên Turbo C, viết được các chương trình demo nhỏ theo hướng dẫn của giảng viên		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các phần mềm khác hỗ trợ lập trình C		Cài đặt và chạy thử nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA NGÔN NGỮ C						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Cấu trúc dữ liệu 2.2. Biến và biểu thức 2.3. Lệnh gán 2.4. Lệnh nhập dữ liệu 2.5. Lệnh xuất dữ liệu		Sinh viên có thể lựa chọn và sử dụng hợp lý các cấu trúc dữ liệu cơ bản trên C. Làm việc với biến và biểu thức. Sử dụng lệnh gán, lệnh nhập xuất và các thao tác với dữ liệu vào ra để viết chương trình minh họa		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở	0/20/0		CLO2			

	nhà						
	2.1 Ứng dụng các kiến thức đã học, viết một chương trình demo nhập xuất danh sách lớp		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. CÁC LỆNH CẤU TRÚC, TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khối lệnh 3.2. Lệnh rẽ nhánh 3.3. Lệnh chọn lựa 3.4. Lệnh vòng lặp 3.5. Các lệnh khác 3.6. Khái niệm chương trình con trong C 3.7. Xây dựng chương trình con 3.8. Truyền tham số 3.9. Hàm đệ quy		Có thể sử dụng các cấu trúc lệnh trong ngôn ngữ C. Trình bày được đặc điểm của chương trình con, phương pháp phân hoạch chương trình thành nhiều chương trình con.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu cách thức tổ chức chương trình theo phương pháp Top-Down và Bottom-Up		So sánh sự khác biệt và ưu nhược điểm của mỗi loại			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. DỮ LIỆU MẢNG VÀ CHUỖI						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			

	4.1. Khái niệm mảng 4.2. Mảng một chiều 4.3. Mảng hai chiều 4.4. Giới thiệu và chuỗi 4.5. Các thao tác trên chuỗi		Nêu được cấu trúc của mảng. Sử dụng C để nhập và xuất mảng một chiều và mảng hai chiều, thực hiện các thao tác xử lý trên chuỗi.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Sinh viên nghiên cứu về mảng N chiều tổng quát		Viết chương trình nhập ma trận có 3 chiều, sau đó in ra màn hình ma trận đã nhập			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	THI TỰ LUẬN CUỐI KỲ			CLO1,2,3,4,5			Trên máy tính

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Văn Át	2017	Kỹ thuật lập trình C cơ bản và nâng cao	NXB Thống Kê
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Lê Hữu Lập Nguyễn Duy Phương	2002	Kỹ thuật lập trình	NXB Bưu Điện

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật lập trình	https://codeproject.com	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011075	1.2 Tên học phần: THIẾT KẾ WEBSITE
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: WEBSITE DESIGN
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Mạng máy tính
- Học phần song hành:	Cơ sở dữ liệu

2. Mô tả học phần:

- Thiết kế website là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách phân tích và thiết kế giao diện cho website. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể sử dụng phần mềm Adobe Dreamweaver để thiết kế hoàn chỉnh một website về Tin tức, giải trí, quảng cáo, bán hàng,... cho các tổ chức, cá nhân.

- Môn học còn giúp cho người học hiểu rõ hơn về thiết kế website bằng ngôn ngữ HTML/HTML5, CSS/CSS3, JavaScript/ JQuery. Từ đó hình thành kiến thức nền tảng để nghiên cứu về Lập trình website.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể phân tích và thiết kế giao diện hoàn chỉnh 1 website	PLO4,7
G2	Trình bày được các khái niệm, các thuật ngữ liên quan về Internet và Website	PLO4,7
G3	Phân biệt được Web tĩnh, Web động, ngôn ngữ thiết kế và lập trình web, các công cụ để phát triển Website	PLO4,7
G4	Áp dụng được công dụng, cú pháp của các ngôn ngữ thiết kế Web như: HTML/HTML5, CSS/CSS3, Javascript/JQuery để thiết kế website	PLO4,7
G5	Sử dụng được phần mềm Adobe Dreamweaver để thiết kế website	PLO4,7
G6	Ứng dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các sản phẩm có ích cho xã hội. Có khả năng trình bày sản phẩm trước đám đông, sử dụng tiếng anh chuyên ngành tốt.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nhận biết được vai trò quan trọng của website trong các doanh nghiệp, chính phủ hay các loại hình tổ chức xã hội.
CLO 2	Thiết kế được Website với ngôn ngữ: HTML, CSS, Javascript/JQuery
CLO 3	Thiết kế được Website với phần mềm Adobe Dreamweaver
CLO 4	Phân tích và thiết kế được Website cho Tin tức, bán hàng ... cho doanh nghiệp, cá nhân
CLO 5	Biết cách Đăng ký Hosting, Domain và Upload lên Web Server

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M			H		H	L	M	M
CLO2				H			M		H	M	M	M
CLO3				H			L		H	M	M	L
CLO4				H			M		H	M	M	L
CLO5				H			L		H	M	L	L
Tổng hợp				H			M		M	M	M	L

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập Chương HTML (Form)	25%		CLO 2,3	
		A1.2. Tuần 6: Làm bài tập Chương CSS	25%		CLO 2,3	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Nộp sản phẩm + CD	100%		CLO 4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về thiết kế website						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO1			
	1.22. Các khái niệm 1.23. Các công nghệ phát triển Website. 1.24. Thiết kế trang Web đầu tiên 1.25. Cài đặt và vận hành		- Trình bày được các khái niệm về website tĩnh, website động - Trình bày được lịch sử phát triển của web. - Trình bày được các thành phần cơ bản của web. - Trình bày được các công nghệ phát triển website.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.26. Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Adobe Dreamweaver		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Ngôn ngữ HTML						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO3			

	2.25. Tổng quan 2.26. Các thẻ định cấu trúc 2.27. Tạo trang web đầu tiên 2.28. Các thẻ định dạng khối 2.29. Các thẻ định dạng danh sách 2.30. Các thẻ định dạng ký tự 2.31. Các thẻ canh lề. 2.32. Làm việc với Table 2.33. Các thẻ định dạng Forms		- Trình bày được các thành phần chính của trang web và phần đuôi mở rộng của tập tin HTML. - Trình bày được các thẻ định dạng khối: pre, br, H, thẻ image, thẻ chú thích. - Trình bày được các thẻ định dạng danh sách: UL – LI, OL – LI - Trình bày được		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo chương trình	- Làm bài tập chương 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	2.34. Làm các bài tập chương 2.		- Thiết kế được website sử dụng table và các thẻ định dạng Form			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Ngôn ngữ định dạng CSS						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.22. Tổng quan về CSS 3.23. Các thuộc tính định dạng 3.24. Các thuộc tính khác		- Trình bày được cú pháp tổng quát của Selector trong CSS. - Thực hiện được các định nghĩa khai báo CSS. - Trình bày được các thuộc tính trong ngôn ngữ định dạng CSS		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo chương	- Làm bài tập chương 3 - Thảo luận nhóm	

					trình		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.25. Bài tập chương 3: Thiết kế giao diện website sử dụng CSS		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Ngôn ngữ Javascript						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	4.14. Tổng quan về Javascript 4.15. Ngôn ngữ JavaScript 4.16. Đối tượng và sự kiện 4.17. Một số hàm có sẵn		- Trình bày được ý nghĩa và sự cần thiết của Javascript trong trang web. - Trình bày được nguyên tắc và cú pháp khi lập trình Javascript. - Biết cách sử dụng Javascript để lập trình và xử lý sự kiện trong trang web. - Cách nhúng Javascript vào trong trang web - Trình bày được đối tượng DOM HTML trong Javascript: window, document, history, link, form, frame, location, event,...		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo ví dụ	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO2,3			

	4.7 Làm bài tập chương 4: Tạo hiệu ứng cho website		-Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Ngôn ngữ HTML5, CSS3, JQuery						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.7. Ngôn ngữ HTML 5 5.8. Ngôn ngữ CSS 3 5.9. Ngôn ngữ JQuery	3	- Trình bày được các khái niệm, chức năng và cú pháp của các thẻ HTML5 - Trình bày được cú pháp của các thẻ định dạng CSS3 - Trình bày được các sự kiện và các Module chính của JQuery: Ajax, Atributes, Effect, Event, Form, Dom, Selector,...		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm -Demo ứng dụng	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4,5			
	5.10. Làm bài tập chương 5: Viết các ứng dụng cơ bản sử dụng JQuery		-Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Triển khai ứng dụng Website						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A1.2
	6.6. Khái niệm Domain & Hosting 6.7. Đăng ký		- Trình bày được khái niệm về Domaint (tên miền) và hosting.		-Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

	Domain & Hosting 6.8. Triển khai vận hành ứng dụng Website		- Biết cách đăng ký và cài đặt domain. - Biết cách đăng ký hosting và triển khai upload website để chạy trên môi trường internet.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	6.9. SV tự tìm và đăng ký hosting miễn phí, đăng ký và upload trang web thành công.		- sv cần thực hiện thành công trên hosting free			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM Nộp đồ án môn học: CD sản phẩm thiết kế giao diện website			CLO2 ,3,4,5			CD

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Lê Minh Hoàng	2010	Tự học thiết kế website	NXB Lao Động
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Lê Minh Hiếu	2015	Bài giảng thiết kế website	Trường ĐH KT KT Bình Dương

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

1	HTML Tutorial – Example	https://www.w3schools.com/html/default.asp	07/2018
2	CSS Tutorial – Example	https://www.w3schools.com/css/default.asp	07/2018
3	Javascript Tutorial	https://www.w3schools.com/js/default.asp	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm Notepad Phần mềm Adobe Dreamweaver		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011034	1.2 Tên học phần: CƠ SỞ DỮ LIỆU
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: DATABASE
1.5 Số tín chỉ:	2
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Tự học:	75 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Cơ sở dữ liệu là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu cho hệ thống ứng dụng, phần mềm và website. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu cho ứng dụng, hệ thống phần mềm hoặc website của doanh nghiệp. Môn học còn giúp cho người học hiểu rõ hơn về Tổng quan về Cơ sở dữ liệu, Mô hình thực thể kết hợp ERD, Mô hình dữ liệu quan hệ, Đại số quan hệ, Lý thuyết chuẩn hoá cơ sở dữ liệu, Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng các dạng mô hình quan hệ và các vấn đề liên quan đến việc thiết kế một cơ sở dữ liệu theo mô hình.	PLO5
G2	Có thể viết đúng biểu thức đại số quan hệ trong mô hình dữ liệu quan hệ. Vận dụng để chứng minh tính đúng đắn của một mệnh đề quan hệ.	PLO8
G3	Khả năng phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu bằng mô hình thực thể kết hợp ERD, và chuyển ERD sang mô hình dữ liệu quan hệ.	PLO5
G4	Khai thác dữ liệu bằng SQL, biểu diễn các ràng buộc toàn vẹn.	PLO3,4,5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nhận biết được vai trò của CSDL trong các doanh nghiệp hay các loại hình tổ chức xã hội.
CLO 2	Trình bày được khái niệm cơ bản về CSDL
CLO 3	Xây dựng được mô hình thực thể kết hợp ERD ở mức cơ bản.
CLO 4	Hiểu được các khái niệm của mô hình dữ liệu quan hệ.
CLO 5	Chuyển đổi từ mô hình thực thể kết hợp sang mô hình CSDL quan hệ.
CLO 6	Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu quan hệ: Đại số quan hệ, phép tính quan hệ, SQL.
CLO 7	Sử dụng hệ quản trị Microsoft SQL Server để khai báo lược đồ CSDL quan hệ và khai thác dữ liệu bằng ngôn ngữ truy vấn SQL
CLO 8	Phát hiện và khai báo được ràng buộc dữ liệu trong một lược đồ CSDL quan hệ.
CLO 9	Phân loại được các khái niệm về Phụ thuộc hàm và dạng chuẩn.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
CLO7			H				M		M	L	L	L
CLO8			M				M		M	L	L	L
CLO9			M				M		M	L	L	L
Tổng hợp			H				M		M	L	L	L

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương mô hình thực thể kết hợp ERD.	20%		CLO 3,7	
		A1.2. Tuần 3: Làm bài tập Chương mô hình dữ liệu quan hệ	10%		CLO 3,7	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương SQL	20%		CLO 3,7	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 3,7	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi viết trên giấy			CLO 3,7,9,10,11,12	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin .

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan Cơ sở dữ liệu						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO1 ,2			
	1.1.Giới thiệu 1.2.Quá trình phát triển 1.3.Một số đặc tính của CSDL 1.4.Người sử dụng CSDL 1.5.Kiến trúc của HQT CSDL 1.6.Các tính năng của HQT CSDL 1.7.Các khái niệm 1.8.Ngôn ngữ CSDL		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL. -		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO7			
	1.9.Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft SQL Server		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Xây Dựng Mô Hình Thực Thể Kết Hợp – ERD						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO3			

	2.1. Các khái niệm 2.2. Xây dựng mô hình thực thể kết hợp ERD 2.3. Bài tập		- Trình bày được các ký hiệu thường dùng trong xây dựng mô hình thực thể kết hợp ERD. - Trình bày được các bước thiết kế mô hình thực thể kết hợp ERD.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	2.4. Làm các bài tập chương 2.		- Vẽ được mô hình thực thể kết hợp ERD cho các bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Xây Dựng Mô Hình Quan Hệ Dữ Liệu						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3,4,5			A1.1
	3.1. Mô hình quan hệ dữ liệu 3.2. Quá trình xây dựng mô hình dữ liệu quan hệ 3.3. Chuyển đổi từ mô hình ERD sang mô hình quan hệ.		- Trình bày được mô hình quan hệ dữ liệu. - Trình bày được các bước xây dựng mô hình dữ liệu quan hệ. - Trình bày được các qui tắc chuyển đổi từ mô hình thực thể kết hợp ERD sang thiết kế quan hệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 3 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO5			

	3.4. Bài tập chương 3		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Đại số quan hệ						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO6			
	4.1. Ngôn ngữ ĐSQH 4.2. Phép toán trên tập hợp 4.3. Phép chọn 4.4. Phép chiếu 4.5. Phép Kết 4.6. Phép chia		- Trình bày được các môi trường khai thác cơ sở dữ liệu dạng toán quan hệ. - Trình bày được các phép toán trên đại số quan hệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO6			
	4.7 Làm bài tập chương 4		- Làm được các bài tập chương 4.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Ngôn ngữ SQL						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO7			A3
	5.1. Giới thiệu 5.2. Câu lệnh SQL tạo bảng, khoá chính, khoá ngoại. 5.3. Câu truy vấn cơ bản	3	- Trình bày được các khái niệm, ý nghĩa và tác dụng của Ngôn ngữ truy vấn SQL - Trình bày được câu lệnh tạo bảng có khoá chính, không có khoá chính. - Trình bày được câu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	

			lệnh tạo khoá chính. - Trình bày được câu lệnh tạo khoá ngoại. - Trình bày được các câu lệnh thêm thuộc tính, cập nhật thuộc tính,... - Trình bày được các câu truy vấn cơ bản: thêm dữ liệu vào bảng, cập nhật dữ liệu, xoá dữ liệu trong bảng.		- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	5.4. Làm bài tập chương 5		- Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Ràng buộc toàn vẹn, các dạng chuẩn.						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A1.2
	6.1. Giới thiệu 6.2. Biểu diễn ràng buộc toàn vẹn dữ liệu 6.3. Ràng buộc toàn vẹn bối cảnh 1 quan hệ 6.4. Ràng buộc miền giá trị 6.5. Ràng buộc liên thuộc tính 6.6. Ràng buộc liên bộ		- Trình bày được khái niệm về ràng buộc toàn vẹn dữ liệu. - Giải thích tầm ảnh hưởng của ràng buộc toàn vẹn trong hệ thống là kế hoạch đảm bảo tính toàn vẹn cho phần mềm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO8,9			

	6.7. Ràng buộc toàn vẹn dữ liệu nhiều quan hệ 6.8. Ràng buộc phụ thuộc tồn tại (Ràng buộc tham chiếu khóa ngoại) 6.9. Ràng buộc liên thuộc tính liên quan hệ					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,3,5,6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đồng Thị Bích Thủy Nguyễn Trần Minh Thư Phạm Thị Bạch Huệ	2010	Cơ sở dữ liệu	NXB Khoa học & Kỹ Thuật
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Huỳnh Văn Đức	2016	Giáo Trình Cơ Sở Dữ Liệu	NXB Lao Động và Xã Hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Create database transaction sql with sql server 2017	https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transact-sql?view=sql-server-2017	07/2018
2	SQL server basics – những thao tác cơ bản trên SQL Server	http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm Power Designer Phần mềm SQL Server		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

G1	Trình bày được các khái niệm về xử lý ảnh, phân biệt được các loại đơn vị khác nhau trong xử lý ảnh.	PLO2,4
G2	Thực hiện được các thao tác xử lý ảnh trên phần mềm Photoshop. Áp dụng được các kỹ thuật xử lý ảnh vào việc thiết kế giao diện trang web.	PLO4,7
G3	Có khả năng phân tích và lựa chọn công cụ xử lý ảnh hợp lý. Sử dụng hiệu quả phím tắt làm tăng năng suất công việc.	PLO4,7
G4	Không dùng kỹ thuật đồ họa và xử lý hình ảnh vì mục đích xấu.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu được khái niệm xử lý ảnh, khái niệm ảnh số.
CLO 2	Phân biệt được các loại đơn vị gồm: px, %, pt. Lựa chọn đơn vị hợp lý khi xử lý ảnh.
CLO 3	Phân biệt được các loại ảnh gồm: jpg, gif, png, bitmap
CLO 4	Thực hiện thành thạo các thao tác xử lý ảnh trên phần mềm Photoshop. Áp dụng được các kỹ thuật xử lý ảnh vào việc thiết kế giao diện trang web.
CLO 5	Không dùng kỹ thuật đồ họa và xử lý hình ảnh vì mục đích xấu.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					L					
CLO2		L		H			H					
CLO3		L		H			L					
CLO4		L		M			L					

CLO5		L				L		M	M	M	M
Tổng hợp		L		H		L		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Thuyết trình về các loại đơn vị và định dạng ảnh	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xử lý cắt ghép ảnh kỹ thuật số	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	CHƯƠNG 1: LÀM QUEN VỚI PHOTOSHOP						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khởi động Photoshop 1.2. Vùng làm việc 1.3. Mở hoặc đóng tài liệu 1.4. Tìm hiểu thanh công cụ 1.5 Tìm hiểu thanh tùy chọn		Nêu tổng quan về phần mềm xử lý ảnh Photoshop. Giới thiệu vùng làm việc, thanh công cụ, thanh tùy chọn và các bảng Palette thường dùng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu chi tiết các bảng Palette khác		Liệt kê đầy đủ các bảng Palette có trong photoshop. Mô tả chức năng, nhiệm vụ của từng bảng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. LÀM VIỆC VỚI VÙNG CHỌN						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Các công cụ tạo vùng chọn 2.2. Hủy vùng chọn / Lấy lại vùng chọn đã hủy 2.3 Làm việc trên vùng chọn		Liệt kê một số công cụ tạo vùng chọn trên Photoshop. Cách tạo vùng chọn hoặc hủy vùng chọn trên ảnh. Thực hiện các thao tác khác trên vùng chọn như: sao chép, cắt dán, xóa, di chuyển, v.v... vùng chọn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu các kỹ thuật tạo vùng chọn nâng cao		Ứng dụng tạo vùng chọn trên các bức ảnh có nền tương đối phức tạp.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. TÌM HIỂU VỀ LAYER						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1 Tìm hiểu về Layer 3.2 Cách tạo file có nhiều Layer 3.3 Các thao tác trên Layer 3.4 Các định dạng ảnh cơ bản và sự khác nhau cơ bản giữa chúng 3.5 Phân biệt ảnh Bitmap và ảnh Vector		Giới thiệu tổng quan về Layer. Thực hiện tạo file có nhiều Layer, sau đó thực hiện các thao tác xử lý trên những Layer đã tạo. Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa các định dạng ảnh Bitmap. Phân biệt sự khác biệt cơ bản giữa ảnh Bitmap và ảnh Vector.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ chuyển đổi qua lại giữa các định dạng ảnh		Chạy demo ứng dụng đã tìm hiểu được			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. KỸ THUẬT TÁCH ĐỐI						

	TUỶNG RA KHỎI NỀN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1 Tách đối tượng dùng Marquee Tool 4.2 Tách nhân vật dùng Pen Tool 4.3 Tách đối tượng sử dụng bộ lọc Extract 4.4 Kỹ thuật lồng ghép nhiều ảnh vào nhau. 4.5 Kỹ thuật sử dụng layer style 4.6 Cân chỉnh sáng tối, độ tương phản 4.7 Tẩy mụn sử dụng clone stamp 4.8 Khử mắt đỏ trên ảnh 4.9 Một số kỹ thuật áp dụng trong thiết kế website		Tìm hiểu các kỹ thuật tách nền cho đối tượng nhằm xử lý cắt ghép ảnh. Thực hiện các thao tác nâng cấp ảnh như : cân chỉnh sáng tối, tẩy mụn, xử lý mắt đỏ Một số kỹ thuật xử lý ảnh áp dụng trong thiết kế Website như : thiết kế nút nhấn, đổi màu nút, xóa chữ, tạo theme, tối ưu dung lượng ảnh.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	4.1 Sinh viên nghiên cứu thêm các kỹ thuật tách nền dựa trên Filter		Ứng dụng các kỹ thuật này vào bài tập lớn			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	NỘP SẢN PHẨM CUỐI KỲ			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Minh Hiếu	2019	Bài giảng Đồ họa máy tính	ĐH KTKT BD
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Phạm Quang Hiền, Phạm Phương Hoa	2013	Giáo Trình Xử Lý Ảnh Photoshop CS5 Dành Cho Người Tự Học - Tập 1	NXB Từ điển bách khoa

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về đồ họa máy tính	https://vi.wikipedia.org/wiki/Đồ_Họa	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011011	1.2 Tên học phần: MẠNG MÁY TÍNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: COMPUTING NETWORK
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 11 chương; với mục đích nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan mạng máy tính, các mô hình tham chiếu, giao thức chuẩn truyền thông mạng, thiết bị kết nối mạng.

Vận dụng lý thuyết và kỹ năng thực hành: cài đặt hệ điều hành Window Server, cấu hình Active Directory, tạo và thiết lập quyền người dùng, nhóm người dùng, chia sẻ tài nguyên mạng: thư mục dùng chung, máy in, ...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu và trình bày đúng vai trò của mạng máy tính, thành phần kết nối mạng, mô hình tham chiếu OSI, các giao thức truyền thông IP. Các phương tiện kết nối mạng.	PLO5,7
G2	Thực hiện được các thao tác cài đặt hệ điều hành máy chủ Window Server.	PLO5,7

	Cấu hình Active Directory trên hệ điều hành Window Server, chính sách hệ thống.	
G3	Cài đặt, thiết lập chính sách quyền người dùng - user, nhóm người dùng – group trên hệ điều hành Window Server.	PLO5,7
G4	Cài đặt, triển khai chính sách quản lý đĩa, các tài nguyên hệ thống trên hệ điều hành Window Server.	PLO5,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày kiến thức khái niệm, mô hình mạng máy tính nội bộ, mạng internet. Các mô hình tham chiếu truyền thông mạng_OSI, chuẩn truyền thông_IP.
CLO 2	Nêu được các phương tiện truyền dẫn, các phương tiện kết nối mạng. Khả năng cài đặt, cấu hình hệ điều hành máy chủ Window Server và triển khai Active Directory, chính sách hệ thống.
CLO 3	Biết cách tạo và thiết lập quyền người dùng - user, nhóm người dùng – group trong môi trường mạng.
CLO 4	Sinh viên thành thạo việc cài đặt chính sách quản lý đĩa, chia sẻ tài nguyên hệ thống: thư mục, máy in, ... trong môi trường mạng.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					

CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp					H		M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành cá nhân	30%	R1	CLO 1,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành cá nhân	30%	R1	CLO 2,5	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành cá nhân	40%	R1	CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: SV thực hiện: tạo và cấp quyền User, Group, Disk manager, Network and sharing, ...		R2	CLO 3,4,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	SV thực hiện một bài kiểm tra trắc nghiệm và một bài thực hành kỹ năng.		R2	CLO 1,2,3,4,5	SV thực hành tại phòng thực hành.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm với những kiến thức tổng hợp.			CLO 1,2,3,4,5	SV thực hiện kiểm tra tại phòng tổ chức kiểm tra.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Giới thiệu về mạng máy tính						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1, 5			
	1.1 Mạng máy tính là gì ? 1.2 Các loại mạng máy tính 1.3 Các mô hình xử lý mạng 1.4 Các mô hình quản lý mạng 1.5 Các dịch vụ mạng		- Tổng quan về mạng máy tính - Các mô hình mạng. - Các dịch vụ mạng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Bài tập cá nhân	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO1, 5			
	1.10. Mạng internet và các vấn đề liên quan. 1.11. Các ứng dụng mạng (application).		- Mạng Internet: vấn đề an ninh, bảo mật, quản lý nội dung, ... - Các ứng dụng mạng dưới dạng application		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Các mô hình tham chiếu						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1, 5			
	2.1 Mô hình OSI 2.2 Mô hình TCP/IP		- Tìm hiểu mô hình tham chiếu OSI - Chuẩn truyền thông mạng TCP/IP		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập cá nhân - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO1, 5			
	2.5. Sự kết hợp nhiều lớp vào một thành phần. 2.6. Khảo sát các thành phần kết nối mạng window		- Tiền thân mô hình OSI. - Tìm hiểu thêm cải tiến và mở rộng chuẩn truyền thông TCP/IP			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 3. Giao thức IP						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/3/0		CLO1, 5			A1.1
	3.1 Tổng quan về IP 3.2 Giới thiệu các lớp IP 3.3 Chia mạng con		- Tìm hiểu giao thức IP. - Các lớp mạng và kỹ thuật chia mạng con		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO1, 5			
	3.1 Tìm hiểu lớp IP _{v6} 3.2 Bài tập chia subnet, tính địa chỉ IP		- IP version 6 - Chia subnet, tính địa chỉ IP			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Phương tiện truyền dẫn và các thiết bị mạng						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2, 5			
	4.1 Môi trường truyền dẫn 4.2 Các loại cáp 4.3 Đường truyền vô tuyến 4.4 Các thiết bị mạng		- Phương tiện truyền dẫn tín hiệu mạng - Tìm hiểu các phương tiện kết nối mạng: hub, switch, router		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thực hành bấm cáp và kết nối. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2, 5			
	Tìm hiểu các chuẩn bấm cáp truyền tín hiệu và thực hành.		- Các chuẩn truyền tín hiệu các loại cáp - Thực hành bấm cáp và kết nối các phương tiện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Cài đặt hệ điều hành windows						

	server 2008						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2			
	5.1 Tổng quan hệ điều hành Windows Server 2008 5.2 Cài đặt hệ điều hành Windows Server 2008 5.3 Tự động hóa quá trình cài đặt Windows Server 2008		- Vai trò hệ điều hành quản trị mạng (server) - Cài đặt và cấu hình Widows Server 2008		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cài đặt và cấu hình window server. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2			
	- Tìm hiểu các chuẩn bấm cáp truyền tín hiệu. - Thực hành thêm		- Các chuẩn truyền tín hiệu các loại cáp. - Thực hành bấm cáp và kết nối các phương tiện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Cài đặt Active Directory trên Windows Server 2008						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO2			A1.2
	6.1 Giới thiệu Active Directory 6.2 Cài đặt Active Directory trên Windows Server 2008 6.3 Gia nhập máy con vào tên miền		- Các đối tượng của Active Directory - Các bước cài đặt Active Directory và gia nhập máy con vào mạng sử dụng domain		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cấu hình AD. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO2			
	6.1 Tìm hiểu các thành phần của		Các thành phần khác của Active			Chuẩn bị tốt phần	

	Active Directory 6.2 Viết tài liệu		Directory: chức năng và cách cấu hình			tự học ở nhà	
	Chương 7: Quản lý tài khoản người dùng và nhóm						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/4/0		CLO3, 5			A1.3
	7.1 Giới thiệu tài khoản người dùng và nhóm. 7.2 Chứng thực và kiểm soát truy nhập 7.3 Các tài khoản người dùng và nhóm có sẵn 7.4 Tài khoản người dùng và nhóm cục bộ 7.5 Tài khoản người dùng và nhóm trên Active Directory		Quản trị người dùng (user) và nhóm người dùng (group) trên Windows server 2008		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm	- Thực hành cấu hình AD. - Thảo luận nhóm và trình bày	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO3, 5			
	7.1 Triển khai chính sách Group Policy 7.2 Thực hành		- Triển khai GPO cơ bản. - Giám sát tập tin. - Triển khai giới hạn GPO giới hạn sử dụng phần mềm.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8: Chính sách hệ thống						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/3/0		CLO3, 5			
	8.1 Chính sách tài khoản người dùng 8.2 Chính sách cục bộ 8.3 Ipsec		Quản lý chính sách của hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây		

					dụng bài		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/5/0		CLO3, 5			
						Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 9: Chính sách nhóm						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/3/0		CLO4, 5			A2
	9.1 Giới thiệu chính sách nhóm. 9.2 Triển khai chính sách nhóm trên miền 9.3 Minh họa GPO		Quản lý chính sách nhóm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Tìm hiểu chính sách “Fained Grained Password” cho từng tổ chức-phòng ban					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 10: Quản lý đĩa						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/3/0		CLO4, 5			
	10.1 Cấu hình hệ thống tập tin 10.2 Cấu hình đĩa lưu trữ 10.3 Thiết lập hạn ngạch đĩa		Quản lý đĩa và hệ thống tập tin		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài Thảo luận		

					nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Cài đặt và sử dụng Tool Monitor Network 3.4		Cài đặt và sử dụng Tool Monitor Network 3.4 và giám sát lưu lượng mạng.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 11: Tạo và quản lý thư mục dùng chung						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/2/0		CLO4, 5			A3
	11.1 Tạo các thư mục dùng chung 11.2 Quản lý các thư mục dùng chung 11.3 Quyền truy cập NTFS		Tạo và quản lý thư mục dùng chung trong hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0		CLO4, 5			
	Tạo và chia sẻ tài nguyên phần cứng dùng chung trong hệ thống		Tạo và chia sẻ tài nguyên phần cứng dùng chung trong hệ thống			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần			CLO1, 2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Trần văn Thành	2011	Giáo trình mạng máy tính	NXB ĐH QG TPHCM
Sách, giáo trình tham khảo				
	Nguyễn Kim Tuấn	2006	Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2K3	Nhà Xuất Bản Giáo Dục

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, cáp, hub, switch, router, đầu RJ45, kèm bấm,...	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011077	1.2 Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH CNTT
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: INFORMATION TECHNOLOGY ENGLISH
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	15 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Trần Thị Tuyết Mai
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Trương Văn Kiệt
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Anh văn căn bản
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu về khoa học và công nghệ, tiếng Anh chuyên ngành là một trong những kỹ năng quan trọng đối với sinh viên CNTT. Để tăng cường khả năng làm việc của sinh viên CNTT, học phần này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghe – nói – viết về những chủ đề có liên quan đến chuyên ngành CNTT gồm: computer users, computer architecture, computer application, peripherals, interview former student, careers in engineering.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Đọc và hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT	PLO7
G2	Có khả năng phân tích và giải thích được cú pháp văn phạm Anh ngữ chuyên ngành CNTT.	PLO7
G3	Có kỹ năng thảo luận với khách hàng nước ngoài những câu cơ bản về Anh ngữ chuyên ngành CNTT.	PLO7
G4	Có khả năng soạn thảo thư từ bằng tiếng Anh với khách hàng	PLO7, 9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Viết được các câu cơ bản bằng tiếng Anh trong lĩnh vực CNTT
CLO 2	Đọc hiểu Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT
CLO 3	Phân tích được cấu trúc Anh Văn chuyên môn trong lĩnh vực CNTT
CLO 4	Có khả năng tiếp xúc được khách hàng nước ngoài
CLO 5	Giao dịch được thư từ trao đổi công việc với khách nước ngoài

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1							M		L	L	L	M
CLO2							M		M	M	L	M
CLO3							H		M	M	M	H
CLO4							H		M	M	M	H
CLO5							H		H	H	H	H
Tổng hợp							H		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%				CLO 1, 2,3,4	
A3. Đánh giá giữa kỳ	30%	Từ vựng chuyên ngành		R1	CLO 1, 2,3,4	Bài kiểm tra 45' tại lớp
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: viết			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

b. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Unit 1: Parts of personal computer						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. Motherboard 2. Hard drive 3. Memory		- Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Thảo luận nhóm	

			Anh		chiếu PowerPoint.		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Computer users		-Đọc hiểu computer make the world smaller and smarter		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			
	1. CPU 2. Video card 3. Sound card		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	Computer Architecture		-How to read a computer AD			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1

	- Modem - Monitor - Ports		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	Thảo luận nhóm.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Peripherals					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	- Printer - Keyboard - Scanner		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	Interview Former Student.		-			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 1: Parts of personal computer (tt)						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3

	- The mouse - The Floppy Drive - CD Rom		Biết được các từ vựng liên quan đến máy tính bằng tiếng Anh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3			
	Careers in engineering					Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Unit 2: Technical Speaking						
6	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A1.2
	Revision - Why do you like technical English? - How often do you practice technical English? - Do you think technical English? How can you improve your technical English?		Nói chuyện và thảo luận bằng tiếng Anh về các chủ đề chuyên ngành CNTT			- Thảo luận nhóm	

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

9. Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	English for information technology	2014		Đại học kinh tế kỹ thuật Bình Dương.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Oxford English for Computing	2007		Cxxford Book
3	Oxford English for IT	2007		Cxxford Book

10. Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	150 từ vựng chuyên ngành công nghệ công nghệ thông tin.	http://aroma.vn/tieng-anh-chuyen-nganh-cong-nghe-thong-tin/	07/2018

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	Tất cả các buổi
1	Giảng đường	Máy chiếu, laptop, loa	1 bộ	Tất cả các buổi

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 33. CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011081	1.2 Tên học phần: CẤU TRÚC DỮ LIỆU VÀ GIẢI THUẬT
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: DATA STRUCTURES AND ALGORITHMS
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Văn Xin
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu tổng quan về các loại cấu trúc dữ liệu cơ bản. Phân tích, thiết kế và cài đặt kỹ thuật lập trình trên cấu trúc dữ liệu. Từ các cấu trúc dữ liệu có sẵn, tiến hành tạo nên các cấu trúc dữ liệu mới một cách sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm về cấu trúc dữ liệu, giải thuật	PLO4,7
G2	Có thể lựa chọn loại cấu trúc dữ liệu phù hợp tương ứng với mỗi loại yêu cầu cụ thể	PLO4,7
G3	Có khả năng mô tả ý tưởng bằng ngôn ngữ tự nhiên, mô tả ý tưởng bằng mã giả, từ đó xây dựng thuật giải bằng ngôn ngữ lập trình như: C, C++, C++, Java, C#,...	PLO4, PLO7
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm cấu trúc dữ liệu, khái niệm giải thuật. Nêu được sự liên hệ giữa cấu trúc dữ liệu và giải thuật. Tính toán được độ phức tạp của giải thuật. Liệt kê và sử dụng các loại cấu trúc dữ liệu cơ bản trong các giải thuật đơn giản.
CLO 2	Trình bày ý tưởng về giải thuật tìm kiếm và sắp xếp, cài đặt trên mã giả, sau đó cài đặt trong chương trình cụ thể. Chạy demo và xem kết quả.
CLO 3	Làm việc với các cấu trúc dữ liệu động: con trỏ, danh sách liên kết và các dạng của danh sách liên kết: đơn, đôi, stack, queue. Viết chương trình mô phỏng.
CLO 4	Trình bày cấu trúc dữ liệu cây, thuật toán duyệt cây, tìm kiếm trên cây và các thao tác khác trên cây.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các giải thuật hay trong thực tế.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp				X			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành chương trình tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên thi tự luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về cấu trúc dữ liệu và thuật toán						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm về cấu trúc dữ liệu và thuật toán 1.2. Phân tích giải thuật 1.3. Bài tập		- Trình bày được các khái niệm về Cấu trúc dữ liệu, giải thuật, sự liên hệ giữa giải thuật và cấu trúc dữ liệu. - Phân tích thời gian thực hiện giải thuật, tính toán độ phức tạp của thuật toán - Giải quyết các bài tập tình huống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.12. Tìm hiểu các giải thuật cơ bản		Trình bày được ý tưởng, đầu vào và đầu ra của giải thuật.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Tìm kiếm và sắp xếp						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Một số giải thuật tìm kiếm 2.2. Một số giải thuật sắp xếp 2.3. Bài tập		Trình bày ý nghĩa của bài toán tìm kiếm, bài toán sắp xếp, trình bày giải thuật, cài đặt và áp dụng trên dữ liệu mô phỏng các giải thuật sau đây:		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

			- Tìm kiếm tuyến tính - Tìm kiếm nhị phân - Giải thuật Interchange Sort - Giải thuật Selection Sort - Giải thuật Bubble Sort - Giải thuật Insertion Sort		xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu về giải thuật Quick Sort		Phân tích ưu và nhược điểm so với các giải thuật sắp xếp đã học			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Cấu trúc dữ liệu động						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kiểu dữ liệu con trỏ 3.2. Danh sách liên kết (link list) 3.4. Sắp xếp danh 3.5. Stack và Queue 3.6. Bài tập		- Trình bày đặc điểm và kỹ thuật xử lý các kiểu dữ liệu động. - Nêu cấu trúc của danh sách liên kết đơn, đôi. Cài đặt giải thuật để xử lý danh sách liên kết - Nêu đặc điểm của Stack và Queue. Các bài toán áp dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Ứng dụng Stack và Queue để xây dựng giải thuật tính tiền tự		Chạy demo ứng dụng đã cài đặt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	động trong siêu thị						
	Chương 4. Cấu trúc cây						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	4.1. Cấu trúc cây 4.2. Cây nhị phân 4.3. Cây nhị phân tìm kiếm 4.4. Bài tập		- Nêu cấu trúc của cây, các loại cây cơ bản - Biểu diễn cây - Các thao tác trên cây - Bài tập áp dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	- Nghiên cứu một mô hình cây nhị phân hỗ trợ tìm kiếm văn bản và phân loại văn bản		- Trình bày và giải thích cách thức hoạt động của mô hình đã đề xuất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Thi cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB

	Giáo trình chính			
1	Lê Văn Vinh	2013	Giáo trình cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đại học Quốc gia TP.HCM
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Trần Hạnh Nhi – Dương Anh Đức	2010	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	NXB Đại học Quốc Gia Tp.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về cấu trúc dữ liệu	https://vi.wikipedia.org/wiki/Cấu_trúc_dữ_liệu	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 34. LÝ THUYẾT ĐỒ THỊ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011091	1.2 Tên học phần: LÝ THUYẾT ĐỒ THỊ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: GRAPH THEORY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Cung cấp các phạm vi cơ bản của lý thuyết đồ thị: đường đi và chu trình Euler, đường đi và chu trình Hamilton, đồ thị phẳng và bài toán tô màu bản đồ, cây và cây bao trùm, bài toán đường đi ngắn nhất, bài toán luồng cực đại.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về đồ thị	PLO4,7
G2	Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị	PLO4,7
G3	Đồ thị Euler, đồ thị Hamilton và các ứng dụng	PLO4,7
G4	Ứng dụng thuật toán tìm đường đi ngắn nhất	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về đồ thị
CLO 2	Biểu diễn đồ thị trên máy tính.
CLO 3	Tìm kiếm đồ thị theo chiều rộng và theo chiều sâu. <i>Tìm đường đi và kiểm tra tính liên thông.</i>
CLO 4	Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton. <i>Tìm đường đi và chu trình Euler</i> <i>Tìm đường đi và chu trình Hamilton</i>
CLO 5	Ứng dụng giải thuật Dijkstra tìm đường đi ngắn nhất

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				M			M					
CLO4				H			M					
CLO5				L					M	M	M	H
Tổng hợp				H			M		M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Bài kiểm tra giữa kỳ.			CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	<i>Chương I. Các khái niệm cơ bản về đồ thị</i>						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Giới thiệu tổng quan về lĩnh vực lý thuyết đồ thị 1.2. Định nghĩa và ví dụ 1.3. Đường đi, chu trình và tính liên thông của đồ thị 1.4. Biểu diễn đồ thị trên máy tính		Nêu khái niệm đồ thị, đường đi, chu trình. Xác định đường đi Biểu diễn đồ thị trên máy tính		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

					nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Một số đơn đồ thị đặc biệt		Liệt kê một số loại đồ thị đặc biệt và các ứng dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương II. Các thuật toán tìm kiếm trên đồ thị</i>						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Tìm kiếm theo chiều sâu trên đồ thị 2.2. Tìm kiếm theo chiều rộng trên đồ thị 2.3. Tìm đường đi và kiểm tra tính liên thông		Trình bày giải thuật tìm kiếm trên đồ thị, cài đặt trên ngôn ngữ lập trình, chạy demo Tìm đường đi và tính liên thông của đồ thị		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Nghiên cứu viết chương trình nhập và duyệt đồ thị trên giao diện trực quan		Viết demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương III. Đồ thị Euler và đồ thị Hamilton</i>						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Các định nghĩa 3.2. Tìm đường đi và chu trình Euler 3.3. Tìm đường đi và chu trình Hamilton		Trình bày định nghĩa đồ thị Euler và đồ thị Hamilton Tìm đường đi trên đồ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	

			<i>thị Euler và Hamilton</i>		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Cài đặt đồ thị Euler và Hamilton trên ngôn ngữ lập trình		Viết chương trình demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	<i>Chương IV. Bài toán tìm đường đi ngắn nhất</i>						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	4.1. Các khái niệm mở đầu. 4.2. Đường đi ngắn nhất xuất phát từ một đỉnh. 4.3. Thuật toán Dijkstra. 4.4. Đường đi trong đồ thị không có chu trình		Nêu khái niệm đường đi ngắn nhất trên đồ thị Ứng dụng thuật toán Dijkstra để tìm đường đi ngắn nhất		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	Sinh viên tìm hiểu thêm <i>Cây và cây khung của đồ thị</i>		- Trình bày khái niệm cây và tính chất của cây. - Nêu và áp dụng một số phương pháp duyệt cây			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Bài kiểm tra cuối kỳ			CLO1			A4

				,2,3,4, 5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Trần Hạnh Nhi – Dương Anh Đức	2015	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	NXB Đại học Quốc Gia Tp.HCM
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Lê Văn Vinh	2013	Giáo trình cấu trúc dữ liệu và giải thuật	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Graph Theory	https://issuu.com/g.e.o.r.g.e.elvartson/docs/0131679953-discrete_mathematics_wit	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011078	1.2 Tên học phần: ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: CLOUD COMPUTING
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Hệ điều hành
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu tổng quan về điện toán đám mây. Mô tả về nền tảng và phân loại các mô hình điện toán đám mây. Kỹ thuật lưu trữ và xử lý dữ liệu trên đám mây. Các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật đám mây.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm cơ bản về điện toán đám mây. Có thể	PLO2,7

	nêu và so sánh các hình thức của điện toán đám mây. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	
G2	Có thể tổ chức lưu trữ và xử lý dựa trên nền tảng đám mây. Có kỹ thuật giữ an toàn thông tin và bảo mật đám mây.	PLO4
G3	Có kiến thức về tổ chức cơ sở dữ liệu dạng đám mây.	PLO3, PLO4
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các khái niệm về điện toán đám mây, phân tích được ưu và nhược điểm của các mô hình điện toán đám mây
CLO 2	Phân tích được nền tảng và phân loại các mô hình điện toán đám mây. Mô tả cơ bản kiến trúc của đám mây và các công cụ mô phỏng.
CLO 3	Mô tả được cách thức lưu trữ và xử lý dữ liệu trên đám mây
CLO 4	Mô tả được phương pháp đảm bảo an toàn thông tin và cách thức thiết kế kiến trúc bảo mật cho hệ thống ứng dụng điện toán đám mây.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					H					
CLO2		L	M	H			H					

CLO3		M	H	M			H					
CLO4		M	H	L			L					
CLO5								M	M	M	M	
Tổng hợp		M	H	M			H		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN ĐIỆN TOÁN Đám Mây						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Các khái niệm 1.2. Lịch sử và quá trình phát triển 1.3. Các đặc tính 1.4. Sơ lược các ứng dụng của điện toán đám mây 1.5 Ưu và nhược điểm		Trình bày được tổng quan về điện toán đám mây, các khái niệm, đặc tính, ưu nhược điểm.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.13. Tìm hiểu các ứng dụng khác của điện toán đám mây trong thực tế		Trình bày được một số ứng dụng trong thực tiễn có ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. NỀN TẢNG VÀ PHÂN LOẠI						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1. Trung tâm dữ liệu 2.2. Công nghệ ảo hóa 2.3. Phân loại mô hình 2.4. Kiến trúc đám mây 2.5. Các công cụ mô phỏng		Trình bày đúng cấu trúc nền tảng và phân loại các mô hình điện toán đám mây. Kiến trúc của đám mây và các công cụ mô phỏng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu rõ hơn về kỹ thuật ảo hóa trên nền tảng VMWare		Cài đặt được một máy ảo chạy VMWare			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LƯU TRỮ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Ô thống lưu trữ phân tán và đồng nhất bộ nhớ NFS, AFS 3.2. Hệ thống lưu trữ HDFS, GFS 3.3. Cơ sở dữ liệu NOSQL		Giới thiệu cách thức lưu trữ và xử lý dữ liệu trên đám mây		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Cài đặt thử nghiệm một hệ quản trị CSDL ứng dụng NOSQL		Chạy demo ứng dụng đã cài đặt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. AN TOÀN VÀ BẢO MẬT						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên	10/0/0		CLO4 CL05			

	lớp						
	4.1 Các vấn đề về an toàn thông tin 4.2 Một số phương pháp bảo mật 4.3 Thiết kế kiến trúc bảo mật		Một số phương pháp đảm bảo an toàn thông tin và cách thức thiết kế kiến trúc bảo mật cho hệ thống ứng dụng điện toán đám mây.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4			
	- Nghiên cứu một mô hình bảo mật trên nền tảng đám mây		- Trình bày và giải thích cách thức hoạt động của mô hình bảo mật đã đề xuất.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	BÁO CÁO CUỐI KỲ			CLO1,2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Huỳnh Quyết Thắng	2015	Điện toán đám mây	NXB Bách Khoa Hà Nội
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Trường Đại Học FPT	2015	Doanh Nghiệp Và Điện Toán Đám Mây	NXB Bách Khoa Hà Nội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về điện toán đám mây	https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện_toán_đám_mây	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 36. LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011050	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OBJECT ORIENTED PROGRAMMING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về lập trình hướng đối tượng, tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình, xây dựng lớp, đối tượng, giao diện

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được khái niệm về: phương pháp lập trình hướng đối tượng. Mô tả tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình. Có phương pháp luận trong lập trình hướng đối tượng.	PLO4,7
G2	Có thể mô tả bài toán bằng thuật giải theo phương pháp hướng đối tượng. Xây dựng lớp, khai báo và sử dụng đối tượng.	PLO4,7
G3	Mô hình hóa chức năng bài toán với các kỹ thuật kế thừa, ghi đè và đa hình. Thiết kế và cài đặt giao diện	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng mô hình lập trình hướng đối tượng (OOP). Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu tổng quan về OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình.
CLO 2	Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 3	Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp
CLO 4	Áp dụng giao diện trên lớp
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
Tổng hợp				H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh

tiết/tu ần)		H/TT)		nào ở Bảng 4.1			giá (ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan về OOP						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm OOP 1.2. So sánh phương pháp lập trình hướng thủ tục với hướng đối tượng 1.3 Tính đóng gói 1.4 Tính kế thừa 1.5 Tính đa hình		Tổng quan về lập trình hướng đối tượng. Nêu các ưu điểm của lập trình hướng đối tượng. Mô tả các tính chất của lập trình hướng đối tượng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Lớp và đối tượng						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Tạo lớp và đối tượng 2.2. Thuộc tính 2.3 Phương thức và tham số 2.4 Sự kiện		Tạo lớp và các thể hiện của lớp. Tạo các thành phần của lớp.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin sinh viên trên OOP		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Kế thừa, ghi đè và đa hình						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kế thừa 3.2. Ghi đè 3.3 Đa hình		Nêu khái niệm và cài đặt kế thừa, ghi đè và đa hình. Phân tích mối quan hệ giữa các lớp từ đó hình thành nên mô hình phù hợp		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm ứng dụng mô hình quản lý sinh viên, từ đó kế thừa, đa hình và ghi đè để phát triển thành mô hình quản lý nhân viên với mã		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	nguồn có khả năng chia sẻ phần cơ bản.						
	Chương 4. Giao diện						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Tạo giao diện 4.2. Thừa kế và cài đặt giao diện		Ứng dụng giao diện trong C#. Tạo giao diện và cài đặt giao diện.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4 ,5			
	4.1 Cài đặt OOP trong từ các bài toán trong thực tiễn		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Phạm Công Ngô	2007	Lập trình c# từ cơ bản đến nâng cao	NXB Giáo Dục
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Kỹ thuật lập trình	2002	Lê Hữu Lập Nguyễn Duy Phương	NXB Bru Điện

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về OOP	https://en.wikipedia.org/wiki/OOP	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 37. PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011019	1.2 Tên học phần: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: INFORMATION SYSTEMS ANALYSIS AND DESIGN
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	25 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Cơ sở dữ liệu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Môn học giới thiệu sinh viên các kiến thức căn bản về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, từ xác định các yêu cầu của hệ thống đến phân tích hệ thống và cuối cùng là thiết kế hệ thống.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Có khả năng khảo sát hiện trạng và yêu cầu từ thực tế, từ đó phân tích ra nghiệp vụ quản lý. Trình bày đúng các bước phân tích thiết kế hệ thống thông tin.	PLO3,7
G2	Căn cứ vào nghiệp vụ, vẽ được sơ đồ DFD, ERD..	PLO3,7
G3	Kỹ năng khảo sát hiện trạng và thu thập yêu cầu từ thực tế. Kỹ năng phỏng vấn để thu thập thông tin. Kỹ năng thiết kế trên mô hình. Kỹ năng thiết kế giao diện mô phỏng thân thiện, dễ dùng.	PLO3,7
G4	Kỹ năng phân tích và tổng hợp thông tin trên các phương tiện khác nhau. Có tinh thần sáng tạo, thích khám phá công nghệ mới, dám đề xuất những giải pháp độc đáo, mới lạ.	PLO3,7
G5	Có khả năng tự học tập nghiên cứu trên tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có khả năng thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể □)
CLO 1	Trình bày được các phương pháp và một số mô hình thường dùng trong phân tích
CLO 2	Biết cách khảo sát hệ thống và đánh giá hiện trạng, làm cơ sở để xây dựng dự án.
CLO 3	Xây dựng được các biểu đồ phân tích phù hợp theo chức năng.
CLO 4	Thiết kế được các thành phần của hệ thống như: giao diện người – máy; cơ sở dữ liệu; v.v...
CLO 5	Lập được kế hoạch và chuẩn bị các tư liệu cần thiết cho việc triển khai hệ thống đến người dùng cuối.
CLO 6	Có khả năng tự học tập nghiên cứu trên tài liệu tiếng Việt hoặc tiếng Anh, có khả năng thuyết trình trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				M					
CLO2			M				M					
CLO3			M				M					
CLO4			M				M					
CLO5			M				M	M	M	M	M	M
Tổng hợp			M				M	M	M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 1: Làm bài tập số 2	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 2: Làm bài tập số 4	30%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 3: Làm bài tập số 6	40%		CLO 4,5,6	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 4: Kỹ năng khảo sát hiện trạng và thu thập yêu cầu từ thực tế. Kỹ năng thiết kế trên mô hình. Kỹ năng thiết kế giao diện mô phỏng thân thiện, dễ dùng		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV phân tích 1 hệ thống quản lý cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về Phân tích thiết kế HTTT 1 phần mềm quản lý		R1	CLO 4,6	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận phân tích và thiết kế 1 hệ thống quản lý.			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về phân tích và thiết kế HTTT						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.1 Khái niệm về HTTT. 1.2 Vòng đời phát triển một HTTT. 1.3 Các phương pháp khác nhau phát triển HTTT. 1.4 Sơ đồ tổng quát quá trình phân tích, thiết kế HTTT.		Tổng quan về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin. Các phương pháp luận và một số mô hình thường dùng trong phân tích.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.14. Vai trò của những người tham gia phát triển HTTT. 1.15. Xây dựng thành công HTTT.		- Tầm quan trọng trong việc quản lý dự án phát triển HTTT		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 2: Khảo sát hiện trạng, xác định yêu cầu hệ thống						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO3			
	2.7. Khảo sát và thu thập thông tin hệ thống. 2.8. Các phương pháp truyền thống xác định yêu cầu. 2.9. Phương pháp hiện đại để xác định yêu cầu. 2.10. Các khái niệm sử dụng trong khảo sát. 2.11. Các bước thực hiện sau khảo sát.		- Khảo sát hệ thống và đánh giá hiện trạng, làm cơ sở để xây dựng dự án		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4			
	2.12. Xây dựng dự án.		- Cần phối hợp phương pháp truyền thống và phương pháp hiện đại để thu thập yêu cầu.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Mô hình nghiệp vụ của hệ thống						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.5. Khái niệm về mô hình nghiệp vụ. 3.6. Biểu đồ ngữ cảnh. 3.7. Biểu đồ phân rã chức năng. 3.8. Xác định phạm vi hệ thống.		- Xây dựng được các mô hình nghiệp vụ: biểu đồ ngữ cảnh, biểu đồ phân rã chức năng, các ma trận liên kết chúng cho ra một sản phẩm hay dịch vụ (biểu đồ hoạt động)		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	

					nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.9. Hai dạng biểu diễn của biểu đồ phân rã chức năng.		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa hai dạng biểu diễn (ưu và nhược của từng phương pháp)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Mô hình hóa tiến trình xử lý						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Xây dựng biểu đồ đối tượng 4.2. Xây dựng biểu đồ tuần tự 4.3. Xây dựng biểu đồ cộng tác. 4.4. Xây dựng biểu đồ chuyển trạng thái.		Phân tích hệ thống dựa trên nghiệp vụ đã thu thập được trong quá trình khảo sát. Xây dựng các biểu đồ phân tích phù hợp theo chức năng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng trong thực tế.		- Trình bày được nghiên cứu về một hệ thống (phân tích, sơ đồ)			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Cài đặt,						

	triển khai và bảo trì hệ thống						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6			A3
	5.1. Lập kế hoạch cài đặt 5.2 Biến đổi dữ liệu 5.4 Kế hoạch huấn luyện 5.4 Phương pháp cài đặt hệ thống. 5.5 Biên soạn tài liệu sử dụng	3	- Lập kế hoạch và chuẩn bị các tư liệu cần thiết cho việc triển khai hệ thống đến người dùng cuối.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5,6			
	Xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng trong thực tế.		- Báo cáo được việc thực hiện phân tích hệ thống về các chức năng, cơ sở dữ liệu, cài đặt và thiết kế giao diện.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO, 2,3,4, 5,6			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Nguyễn Văn Vy	2012	Giáo trình phân tích thiết kế các hệ thống thông tin	NXB Giáo dục VN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Văn Ba	2003	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	NXB ĐHQGHN

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 38. QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011015	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED NETWORK MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng của một quản trị viên mạng máy tính về triển khai các dịch vụ mạng trên hệ điều hành Windows Server: Dịch vụ in ấn, DHCP, DNS, FTP, WEB, Mail .

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Triển khai dịch vụ Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VB Script.	PLO5,7
G2	Triển khai dịch vụ DHCP, DNS.	PLO5,7
G3	Triển khai dịch vụ Internet Information Service (IIS).	PLO5,7
G4	Triển khai dịch vụ Network Policy Server.	PLO5,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với	PLO9,10,11,12

	thực tế, thuyết trình trước đám đông.	

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Thực hiện trình tự các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VB Script.
CLO 2	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ DHCP
CLO 3	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ DNS.
CLO 4	Thực hiện các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Internet Information Service (IIS). Thực hiện trình tự các bước và cấu hình thành thạo dịch vụ Network Policy Server.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp					H		M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài thực hành nhóm	30%	R1,2	CLO 1	SV thực hành tại phòng thực hành.
		A1.2. Tuần 3: Bài thực hành nhóm	40%	R1,2	CLO 2,5	
		A1.3. Tuần 4: Bài thực hành nhóm	30%	R1,2	CLO 3,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài thực hành nhóm		R1,2	CLO 4	- SV thực hành tại phòng thực hành.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Nhóm sinh viên chọn làm một trong các CLO trong phần tự học. Viết báo cáo.		R1,2	CLO 1,2,3,4,5	- Nhóm SV chọn nội dung tự học để thực hiện và viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuầ n/ (5 tiết/t uần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Triển khai Windows Deployment Service, Cấu hình Map Printer, Map Network Drive bằng VBScript.						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO1			A1.1
	1. Giới thiệu Windows Deployment Service		-Nêu được vai trò của WDS.		- Thuyết trình, giảng	- Thảo luận	

	(WDS) 1.16. Cài đặt và cấu hình WDS 1.17. Cài đặt Window 8/10 qua mạng LAN 2. Cấu hình Map Printer bằng VBScript 3. Cấu hình Map Network Drive bằng VBScript		- Cài đặt và cấu hình WDS. - Cài đặt, Cấu hình Map Printer bằng VBScript - Cấu hình Map Network Drive bằng VBScript.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO1, 5			
	1. Triển khai Active Directory nâng cao 1.3 Cài đặt và triển khai RODC 1.4 Cấu hình AD DS snapshots 1.5 Khôi phục tài khoản người dùng Active Directory Recycle Bin		- Cài đặt và triển khai RODC - Cấu hình AD DS snapshots - Khôi phục tài khoản người dùng Active Directory Recycle Bin		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Triển khai dịch vụ DHCP.						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO2, 5			A1.2
	2.3 Cài đặt và cấu hình DHCP kết hợp AD 2.4 Cài đặt và cấu hình DHCP Relay Agent 2.5 Sao lưu và khôi phục DHCP Server		- Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt và cấu hình DHCP.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO2			
	Sưu tầm tài liệu và triển khai dịch vụ VPN Server: - Tìm hiểu và triển khai dịch vụ VPN Server (Client to Site)		- Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt dịch vụ			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			VPN Server: Client to Site				
	Chương 3: Triển khai dịch vụ DNS.		-				
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0	-	CLO3			A1.3
	3.1 Cài đặt và cấu hình DNS Server. 3.2 Cấu hình dịch vụ Backup DNS		- Trình bày và vận dụng thao tác được trình tự các bước Cài đặt và cấu hình DNS.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0	-	CLO3			
	- Suru tầm tài liệu và triển khai dịch vụ VPN Server (tt): - Tìm hiểu và triển khai dịch vụ VPN Server (Site to Site)		- Trình bày và thao tác trình tự các bước cài đặt dịch vụ VPN Server: Site to Site		- Tự học - Thảo luận nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Triển khai dịch vụ Internet Information Services - IIS.						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO4, 5			A2
	4.1 Cấu hình IIS với Single Website 4.2 Cấu hình IIS với Multi Website kết hợp với DNS Server 4.3 Sử dụng Active Directory Certificate Services để bảo mật Web Server		Trình bày và vận dụng được thao tác trình tự các bước Cài đặt và cấu hình IIS		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO4			
	- Tài liệu sưu tầm - Báo cáo nhóm thực tập		- Trình bày và thao tác được trình tự các bước cài đặt và			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			cấu hình.				
	Chương 5: Triển khai dịch vụ Network Policy Server.						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	6/6/0		CLO4, 5			A3
	5.1 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với RADIUS 5.2 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với NPS 5.3 Cài đặt và cấu hình VPN Server kết hợp với RADIUS và NPS		-		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/12/0		CLO4, 5			
	- Tài liệu sưu tầm - Báo cáo nhóm thực tập		- Trình bày và thao tác được trình tự các bước cài đặt và cấu hình.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO1, 2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Hoàng Dũng	2007	Làm chủ Windows Sever 2003 tập 1	NXB Thống kê
	Sách, giáo trình tham khảo			

2	Nguyễn Kim Tuấn	2006	Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2K3	Nhà Xuất Bản Giáo Dục

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng mô phỏng	Thiết bị mô phỏng mạng máy tính	Theo số lượng SV	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 39. QUẢN TRỊ DỰ ÁN**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011076	1.2 Tên học phần: QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SOFTWARE PROJECT MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	20 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, khái niệm liên quan đến quản trị dự án như: Tổng quan của quản trị dự án và sự liên kết của quản trị dự án với các chuyên ngành khác, mục tiêu và giới hạn của dự án, Mô hình tổ chức dự án, lập kế hoạch dự án, quản lý tiến độ và thời gian của dự án...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản trị các dự án đầu tư như: tổng quan về quản lý dự án đầu tư; mô hình tổ chức và nhà quản lý dự án. Lập kế hoạch và phân phối nguồn lực cho dự án.	PLO6,7

	Biết cách tính dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án; quản lý chất lượng dự án; giám sát và đánh giá dự án; quản lý rủi ro đầu tư.	
G2	Vận dụng được những kiến thức lý luận để thực hiện những bài tập, giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tiễn để nắm chắc lý luận; đồng thời tập làm quen với vận dụng lý thuyết để xử lý tình huống thực tiễn, thuộc phạm vi quản lý dự án.	PLO6,7,8,9
G3	Có kỹ năng phân tích, nhận dạng và đưa ra các quyết định về lĩnh vực quản lý dự án.	PLO6,7,8,9
G4	Làm rõ tầm quan trọng của công tác quản trị dự án đối với một tổ chức, một doanh nghiệp; Có khả năng tự học và nghiên cứu tài liệu	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu rõ và phân biệt được các khái niệm, đặc trưng, mục tiêu, nội dung của quản trị dự án
CLO 2	Biết cách vận dụng các mô hình tổ chức dự án
CLO 3	Có khả năng lập kế hoạch dự án
CLO 4	Có khả năng tham gia quản lý thời gian và tiến độ dự án
CLO 5	Hiểu được quá trình phân phối các nguồn lực dự án
CLO 6	Có khả năng quản lý chi phí dự án
CLO 7	Có khả năng quản lý chất lượng dự án
CLO 8	Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1						M	H	M	H		M	M
CLO2						M		M	H		M	M
CLO3						L	L	L	M	M	M	M
CLO4						L	L	L	M	M	M	M

CLO5						L	L	L	M	M	M	M
CLO6									H	M	M	H
CLO7						L	L	L	M	M	M	M
CLO8						L	L	L	M	M	M	M
Tổng hợp						L	L	L	M	M	H	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 7, 8	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi tự luận			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về quản trị dự án						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm, đặc trưng của dự án 1.2. Khái niệm, mục		- Trình bày được nội dung chủ yếu về khái niệm, mục tiêu của	-	- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận	

	tiêu của quản lý dự án 1.3. Tác dụng quản lý dự án 1.4 Nội dung quản lý dự án		quản trị dự án cũng như các nội dung quản lý dự án.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.5. Phân biệt quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.		- Phân biệt được quản lý dự án với quá trình quản lý sản xuất liên tục sản xuất theo dòng.	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Mô hình tổ chức và các nhà quản lý dự án						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO2			
	2.1. Các mô hình tổ chức dự án 2.2. Cán bộ quản lý dự án		- Trình bày được các mô hình tổ chức quản lý một dự án cũng như cách điều hành một dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	CHƯƠNG 3. Lập kế hoạch dự án						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.1
	3.1. Khái niệm, ý nghĩa và nội dung của kế hoạch dự án 3.2. Phân tách công việc		- Biết cách lập kế hoạch quản lý dự án trong đó chú trọng phân các yêu cầu cơ bản của quản lý dự án và tiến trình thực hiện dự án	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	

					bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.2.3. Lập bảng chú giải cần thiết		- Lập được bảng chú giải cần thiết	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Quản lý thời gian và tiến độ dự án						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1. Mạng Công việc 4.2. Kỹ thuật tổng quan và đánh giá dự án và phương pháp đường găng. 4.3. Phương pháp biểu đồ Gantt		- Sử dụng thành thạo các công cụ để quản lý thời gian và tiến độ dự án.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.3.3. Quan hệ giữa Pert và Gantt		- Trình bày được Quan hệ giữa Pert và Gantt			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Phân phối các nguồn lực dự án						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.1. Biểu đồ phụ tải		- Biết cách phân phối các nguồn lực cho	-	- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 5	

	nguồn lực 5.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 5.3. Điều phối nguồn lực trên cơ sở thời gian dự trữ tối thiểu 5.4. Phân phối nguồn lực dự án khi bị hạn chế số lượng nguồn lực.		một dự án		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	5.5. Phương hướng giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn lực		- Vận dụng các phương hướng để giải quyết khi có tình trạng thiếu hụt nguồn lực.	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Quản lý chi phí dự án.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO6			
	6.1. Khái toán và dự toán chi phí công việc dự án 6.2. Quan hệ đánh đổi giữa thời gian và chi phí		- Trình bày được các khái toán và dự toán cho chi phí của dự án và mối quan hệ giữa chi phí với thời gian.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 6 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	CHƯƠNG 7. Quản lý chất lượng dự án						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO7			A1.2.
	7.1. Khái niệm chất		- Trình bày được nội	-	- Thuyết	- Làm bài	

	lượng, quản lý chất lượng và ý nghĩa của quản lý chất lượng. 7.2. Nội dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án 7.3. Chi phí làm chất lượng		dung chủ yếu của công tác quản lý chất lượng dự án.		trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	tập số 7 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO7			
	7.4. Các công cụ quản lý chất lượng dự án		- Áp dụng được các công cụ quản lý chất lượng dự án	-	-	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8. Quản lý rủi ro đầu tư						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO8			A1.3
	8.1. Khái niệm và phân loại quản lý rủi ro 8.2. Chương trình quản lý rủi ro 8.3. Phương pháp đo lường rủi ro		- Biết cách Quản lý rủi ro đầu tư	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS. Lê Văn Phùng	2015	Quản Lý Dự Án Công Nghệ Thông Tin	NXB Thông tin và truyền thông
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Teasley- Mynatt	2005	Software Engineering with Student- Project Guidance Barbee	Prentice-Hall International Editions

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, phấn, máy chiếu, máy tính	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011082	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH ASP.NET
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ASP.NET DEVELOPMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web cơ bản với Asp.Net, lập trình web ứng dụng sử dụng Server Control, cơ sở dữ liệu, phân tích và xây dựng website cơ bản dựa trên yêu cầu thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Lập trình web cơ bản với Asp.Net	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các Asp.Net control	PLO4,7
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng về phân tích chức năng một website có chức năng cơ bản
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho website
CLO 3	Lập trình website asp.net kết nối cơ sở dữ liệu
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên visual studio.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					

CLO5								M	M	M	M
Tổng hợp			H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ASP.NET						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan công nghệ .Net 1.2. Giới thiệu ASP.NET 1.3. Giới thiệu Visual Studio		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web ASP.Net. Liệt kê được các chức năng của bộ phần mềm Visual Studio.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. ASP.NET VÀ WEBFORM						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Mô hình lập trình phía máy chủ 2.2. Cơ chế xử lý file Asp.Net 2.3 Webform trong Asp.Net		Trình bày tổng quan về mô hình lập trình phía máy chủ. So sánh sự khác biệt giữa lập trình web và thiết kế web. So sánh webform và windows form Làm ứng dụng thử nghiệm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình tối ưu khi sử dụng Webform		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. TÌM HIỂU SERVER CONTROL						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. HTML server control 3.2. Asp.Net control 3.3 Cơ chế xử lý server control 3.4 Asp.Net control và mã HTML tương ứng		Sử dụng Html Control kết hợp runat= "server" để xử lý phía máy chủ Liệt kê các thuộc tính chính của ASP.Net control Lập bảng liên kết giữa Asp.Net Control và Html Control tương ứng Viết ứng dụng demo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm xây dựng Form đăng ký và đăng nhập		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. CÁC CONTROL CƠ BẢN – THUỘC TÍNH, HÀM VÀ SỰ KIỆN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1. Tìm hiểu hàm,		Ứng dụng các hàm, thuộc tính, sự kiện có		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài	

	thuộc tính và sự kiện của control 4.2. Các thuộc tính chung 4.3 Các thuộc tính riêng đặc trưng		sẵn để xây dựng ứng dụng Asp.Net		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tự xây dựng hàm mới, thuộc tính mới và sự kiện mới cho Control		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Hữu Khang	2007	Xây dựng ứng dụng tuyển dụng nhân sự trực tuyến bằng ASP.NET 2.0 và SQLServer tập 6	NXB Lao Động Xã Hội
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Nguyễn Văn Lân	2008	Kỹ thuật xây dựng ứng dụng asp.net - tập 1	NXB Lao Động Xã Hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

1	Tổng quan về ASP.NET	https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 41. ĐỒ ÁN HỌC PHẦN

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 091014	1.2 Tên học phần: ĐỒ ÁN HỌC PHẦN
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PROJECTS MODULE
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	0
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	60 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Mạng máy tính
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Ứng dụng kiến thức đã học để xây dựng sản phẩm theo định hướng thực tế. Làm việc nhóm, mô phỏng một quy trình phát triển hệ thống phần mềm, website, và các ứng dụng tin học quản lý trong thực tế.
- Xây dựng sản phẩm Công nghệ Thông tin theo nhu cầu của xã hội ở quy mô nhỏ.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Phân tích đặc tả chức năng một đồ án thuộc lĩnh vực mạng máy tính, hệ thống thông tin, phần mềm hoặc tích hợp các lĩnh vực	PLO2,3,6

	kể trên theo hình thức làm việc nhóm	
G2	Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hệ thống mạng, đồ họa phù hợp	PLO3, PLO7, PLO8
G3	Viết chương trình hoặc xây dựng mô hình thử nghiệm và đánh giá kết quả	PLO4, PLO5, PLO11
G4	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Hiểu biết các quy trình thực hiện một đề án CNTT.
CLO 2	Chủ động thực hiện các kế hoạch, công việc liên quan đến CNTT trong thực tế.
CLO 3	Biết cách phối hợp các nguồn lực để thực hiện một đề án CNTT hiệu quả.
CLO 4	Viết hoàn thành 1 đề án theo mẫu
CLO 5	Có kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	H	M	M							
CLO2		H	H	M	M	M	M	M	M			
CLO3				M	M	M	M	M	M			
CLO4				H	H					H	H	H
CLO5				H	H					H	H	H
Tổng hợp		H	H	M	M	M	M	M	M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 1: Khảo sát nhu cầu, viết báo cáo	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 2: Mô hình hóa cơ sở dữ liệu, liệt kê tính năng, viết báo cáo	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Thiết kế giao diện, lập trình chương trình		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD + báo cáo đề tài			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T/H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO1			
	- Tìm hiểu đề tài		Khảo sát hiện trạng;		- Hướng dẫn sinh	- Thảo luận	

	- Lập đề cương chi tiết cho đề tài - Lập kế hoạch thực hiện đề tài		Đi thực tế để thu thập mẫu biểu, thông tin, dữ liệu, các quy tắc nghiệp vụ. Phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		viên đi thực tế	nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO1			
	Đi thực tế, thu thập thông tin, mẫu biểu		Tổng hợp và báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 2						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO2			
	- Đề xuất mô hình hệ thống, mô hình cơ sở dữ liệu, mô hình mạng. - Thiết kế hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo		- Thảo luận nhóm - Phân tích mô hình	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	Đi thực tế, xác thực thông tin, tính năng, mô hình		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 3						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO3			A1.1

	- Chỉnh sửa báo cáo; Đánh giá kết quả giữa kỳ. - Tiếp tục phát triển hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo đúng định dạng, theo đúng cấu trúc của đề án môn học		- Làm việc nhóm, chỉnh sửa báo cáo	- Làm việc nhóm, viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/30/0		CLO3			
	- Đi thực tế, tiếp tục thu thập thông tin để hoàn thiện báo cáo. - Viết chương trình ứng dụng		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 4						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO4 CLO5			
	- Hoàn thiện báo cáo; Cập nhật chương trình		Báo cáo hoàn thiện Chương trình thử nghiệm có kết quả đạt yêu cầu		- Thảo luận nhóm - Hướng dẫn sửa chữa chương trình	- Báo cáo tổng hợp;	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	Hoàn thiện chương trình.		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ + báo cáo			CLO1 ,2,3,4, 5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	2019	Kế hoạch đồ án học phần	Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011071	1.2 Tên học phần: AN NINH MẠNG MÁY TÍNH
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: COMPUTER NETWORK SECURITY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	0 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tin học đại cương, Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Nội dung học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an ninh mạng máy tính từ các hình thức, loại hình, kỹ thuật tấn công mạng đến chính sách, luật an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.

Trọng tâm học phần là giới thiệu các công cụ hỗ trợ phát hiện, phòng ngừa ngăn chặn xâm nhập tấn công để đảm bảo an ninh mạng kể cả thiết bị phần cứng, các kỹ thuật và phần mềm an ninh mạng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày các khái niệm về an ninh mạng máy tính: hình thức, kỹ thuật tấn công mạng, dịch vụ an ninh mạng; các luật và chính sách an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.	PLO5,7

G2	Mô tả các dạng phần mềm có hại cho hệ thống và cách phòng ngừa. Các hình thức gia cố hệ thống.	PLO5,7
G3	Các bước thiết lập mạng riêng ảo và cơ chế bảo mật cho mạng riêng ảo.	PLO5,7
G4	Mô hình tường lửa và hệ thống phát hiện xâm nhập.	PLO5,7
G5	Phương pháp giữ an toàn cho thiết bị kết nối mạng; bảo mật cho website, email và mạng không dây.	PLO5,7
G6	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày các khái niệm cơ bản về an ninh mạng máy tính: hình thức, kỹ thuật tấn công mạng, dịch vụ an ninh. Luật và chính sách an ninh mạng đã được Nhà nước ban hành.
CLO 2	Mô tả các dạng phần mềm có hại cho hệ thống và cách phòng ngừa. Các hình thức gia cố sự an toàn cho hệ thống.
CLO 3	Thực hiện thành thạo các thao tác thiết lập mạng riêng ảo - VPN và cơ chế bảo mật cho VPN
CLO 4	Kiến thức về mô hình tường lửa và giới thiệu hệ thống phát hiện xâm nhập mạng.
CLO 5	Phương pháp giữ an toàn cho thiết bị kết nối mạng như router, switch, RAS. Cách thức thiết lập bảo mật cho website, email và mạng không dây
CLO 6	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về an ninh mạng máy tính qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H – Cao, M – Vừa, L – Thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5					H		M					
CLO6									M	M	M	M
Tổng hợp					H		M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập nhóm	30%		CLO 1,2,6	GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.
		A1.2. Tuần 3: Bài tập nhóm	40%		CLO 3,5,6	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập nhóm	30%		CLO 4,5,6	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Bài tập nhóm.		R2	CLO 5,6	- GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Nhóm SV chọn một trong các chương mục đã học để thực hiện và báo cáo.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập nhóm và trình bày báo cáo tại lớp.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Tổng quan						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm bảo mật thông tin, an toàn hệ thống và an ninh mạng. 1.2. Các kiểu tấn công. 1.3. Các kỹ thuật xâm nhập. 1.4. Các dịch vụ an ninh mạng		- Tổng quan về an ninh mạng máy tính. - Nêu các khái niệm, các kỹ thuật tấn công và dịch vụ an ninh mạng phổ biến.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO1			
	1.18. Tình hình tấn công mạng tại Việt Nam vài năm gần đây. 1.19. Các loại hacker và nghề hacker.		- Mô tả tình hình tấn công mạng tại Việt Nam gần đây: qui mô, đối tượng, thiệt hại, hậu quả. - Phân biệt các loại hacker nói riêng, attacker nói chung và nghề hacker		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Kiến thức cơ sở						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1 Cơ sở luật về an toàn thông tin.		- Những kiến thức cơ sở về an		- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập nhóm	

	2.2 Chính sách an ninh 2.3 Quản lý rủi ro 2.4 Quy trình xây dựng 1 hệ thống an toàn 2.5 Thực tiễn an toàn hệ thống và an ninh mạng		ninh mạng. - Chính sách an ninh, cơ chế quản lý rủi ro. - Quy trình xây dựng hệ thống và liên hệ thực tiễn.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	6/0/0		CLO1			
	2.1 Khảo sát và phân tích sơ bộ xây dựng một hệ thống an ninh mạng cho một đơn vị. 2.2 Báo cáo		- Dựa vào qui trình, khảo sát và xây dựng một hệ thống an ninh mạng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Các phần mềm có hại (Malicious softwares)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			A1.1
	3.1 Virus máy tính 3.2 Ngựa thành Troia 3.3 Sâu 3.4 Các biện pháp phòng chống phần mềm có hại				- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0		CLO2			
	3.1. Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm quét, diệt, ngăn chặn xâm nhập hệ thống.		- Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm chặn, diệt xâm nhập hệ thống. - Nhận xét, đánh giá		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 4: Gia cố hệ thống (System hardening)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO2			
	4.1 Khái niệm 4.2 Gia cố hệ điều hành 4.3 Gia cố hệ thống mạng 4.4 Gia cố ứng dụng		- Các kỹ thuật gia cố hệ thống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO2			
	4.1 Bổ sung phần gia cố cho hệ thống an ninh đã xây dựng trong Chương 2. 4.2 Báo cáo.		- Hệ thống an ninh có gia cố trong Chương 2.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Xác thực (Authentication)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO3			A1.2
	5.1 Định nghĩa 5.2 Phân loại xác thực 5.3 Các phương thức xác thực 5.4 Một số ứng dụng xác thực phổ biến		- Các cơ chế xác thực hệ thống.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-	CLO3			
	- Cài đặt và thử		- Thử nghiệm các		- Tự học	Chuẩn bị	

	thực nghiệm các ứng dụng xác thực.		ứng dụng xác thực. - Nhận xét, đánh giá		- Học nhóm	tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6: Mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/0/0		CLO4, 6			A1.3
	7.1 Giới thiệu 7.2 Site-to-site VPN 7.3 Remote access VPN 7.4 IPSec		- Giới thiệu về mạng riêng ảo và cơ chế bảo mật với mạng riêng ảo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	4/8/0	-	CLO4, 6			
	- Cài đặt và cấu hình các tiện ích VPN. - Báo cáo nhóm.		- Thử nghiệm các tiện ích trên VPN. - Viết báo cáo.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7: Tường lửa (Firewall)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A2
	8.1 Giới thiệu 8.2 Các loại tường lửa 8.3 Các mô hình 8.4 DMZ		- Giới thiệu tường lửa và các biện pháp giữ an toàn với tường lửa.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng	Thảo luận nhóm và trình bày.	

					bài		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0	-	CLO4			
	-Tìm hiểu Top 10 phần mềm tường lửa tốt nhất (Comodo firewall, AVS firewall, TinyWall, NetDefender, ...). -Cài đặt thử nghiệm và nhận xét.		- Top 10 phần mềm tường lửa tốt nhất hiện nay.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	Chương 8: Hệ thống phát hiện xâm nhập (Intrusion detection systems)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			
	9.1 Giới thiệu 9.2 Phân loại 9.3 Thiết lập hệ thống 9.4 Quản trị hệ thống 9.5 Giới thiệu hệ thống ngăn chặn xâm nhập		- Giới thiệu hệ thống phát hiện xâm nhập và thiết lập hệ thống quản trị chống xâm nhập.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/6/0		CLO4			
	9.1 Bổ sung phần gia cố cho hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2. 9.2 Báo cáo.		- Hệ thống an ninh có gia cố, phát hiện xâm nhập trong Chương 2.				
	Chương 9: An toàn cho thiết bị mạng (Network device security)						

	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO5			
	10.1 An toàn cho Router 10.2 An toàn cho Switch 10.3 An toàn cho RAS		- Các phương pháp giữ an toàn cho thiết bị mạng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	9/0/0		CLO5			
	- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2. - Báo cáo.		- Hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	Chương 10: An toàn cho Web và Email (Web and email security)		-				
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0	-	CLO5			A3
	11.1 An toàn cho hệ thống Web 11.2 An toàn cho Email		- Bảo mật hệ thống Website và Email		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0	-	CLO5			
	- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Hệ thống an ninh mạng đã xây dựng trong Chương 2.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	

	- Báo cáo.						
	Chương 11: An toàn cho mạng không dây (Wireless security)						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0	-	CLO5, 6			
	12.1 Các công nghệ không dây hiện nay 12.2 Các vấn đề về bảo mật của mạng không dây. 12.3 Xây dựng cơ chế an toàn cho mạng không dây		- Bảo mật hệ thống mạng không dây, các công nghệ và biện pháp xây dựng hệ thống mạng không dây an toàn.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint Phát biểu xây dựng bài	Thảo luận nhóm và trình bày.	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/4/0	-	CLO5			
	Khảo sát và xây dựng hệ thống mạng không dây cho một đơn vị.		- Hệ thống mạng không dây doanh nghiệp.		- Tự học - Học nhóm	Thảo luận nhóm và trình bày.	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp đồ án học phần			CLO1, 2,3,4,5, 6			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Huỳnh Nguyên Chính	2013	Giáo trình Mạng máy tính nâng cao	ĐHQG TP HCM
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Trần Công Hùng	2013	Quản trị và bảo mật mạng không dây	Thông tin và Truyền Thông

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 43. HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011044	1.2 Tên học phần: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: DATABASE MANAGEMENT SYSTEM
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách viết câu truy vấn để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS SQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể viết được các câu truy vấn cơ bản và nâng cao để lấy dữ liệu sử dụng cho các ứng dụng phần mềm, website,...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng hệ thống phần mềm, website,... trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G2	Có thể viết đúng các câu truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G3	Viết được các thủ tục thường trú bằng Stored Procedure	PLO3,7
G4	Tạo được các ràng buộc toàn vẹn Trigger và Function	PLO3,7
G5	Thiết lập cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu	PLO3,7
G6	Có khả năng tự học tập suốt đời. Có kỹ năng trình bày trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể)
CLO 1	Nhận biết được vai trò của SQL trong việc sử dụng của ứng dụng phần mềm, website, ứng dụng mobile,...
CLO 2	Trình bày được cú pháp tổng quát của câu truy vấn SQL
CLO 3	Trình bày được cú pháp của thủ tục thường trú Stored Procedure
CLO 4	Trình bày được cú pháp tạo ràng buộc toàn vẹn Trigger
CLO 5	Biết cách thiết lập cấp quyền truy cập của người dùng để truy cập vào Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
CLO 6	Có khả năng trình bày, trình chiếu kết quả trước đám đông. Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
Tổng hợp			H				M		M	M	L	L

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương SQL	20%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập Chương Stored Procedure	10%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương Trigger	20%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về MS SQL Server						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO1			
	1.20. Giới thiệu 1.21. Các đặc tính mới 1.22. Quy trình cài đặt		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	1.23. Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft SQL Server		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Ngôn ngữ truy vấn SQL						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/ 0		CLO2 ,3			

	2.13. Tạo và quản lý CSDL 2.14. Tìm hiểu các kiểu dữ liệu 2.15. Tạo Table và các thao tác xử lý Table. 2.16. Thiết lập mối quan hệ 2.17. Truy vấn dữ liệu 2.18. Quản lý dữ liệu Bài tập		- Trình bày được cú pháp câu truy vấn tổng quát. - Viết được các câu truy vấn sql cơ bản và nâng cao (Group by, Having by, các hàm tính toán trên mệnh đề Select) - Viết được các câu truy vấn sql lồng nhau và phép chia.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Sửa bài tập	- Làm bài tập chương 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.19. Làm các bài tập chương 2.		- Viết các câu truy vấn trong phần bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 03: Tạo khung nhìn-View						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.10. Khái niệm 3.11. View và các kiểu View 3.12. Thuận lợi và hạn chế. 3.13. Các thao tác trên View		- Trình bày được cách tạo, quản lý view và các thao tác trên View		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 3 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.14. Bài tập chương 3: Thực hành các thao tác trên view		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Tạo thủ tục được lưu Stored Procudure, Triger						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 ,4			
	4.7. Khái niệm Stored Procedure 4.8. Tạo Stored Procedure. 4.9. Các thao tác trên Store Procedure 4.10. Khái niệm Trigger 4.11. Tạo Triger 4.12. Các thao tác trên Trigger		- Trình bày được khái niệm thủ tục thường trú – stored procedure là gì. - Trình bày được cú pháp tạo stored procedure - Trình bày được các thao tác trên stored procedure, cách sử dụng sql vào stored procedure. - Trình bày được khái niệm ràng buộc toàn vẹn - Trigger là gì. - Trình bày được cú pháp tạo trigger - Trình bày được các thao tác trên trigger, cách sử dụng sql vào trigger để ràng buộc Thêm, Sửa, Xóa dữ liệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo bài tập	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3 ,4			
	4.7 Làm bài tập		- Làm được các bài			Chuẩn bị	

	chương 4: Stored Procedure, Trigger		tập chương 4.			tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5,6			A3
	5.5. Cấp quyền 5.6. Quản lý quyền CSDL 5.7. Quản lý nhóm quyền	3	- Trình bày được các thao tác cấp quyền và quản lý quyền truy cập trên CSDL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4,5,6			Thi thực hành trên máy

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Trần Xuân Hải Nguyễn Tiến Dũng	2009	Giáo trình SQL 2005.	Đại Học Quốc Gia Tp. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Hữu Khang	2010	SQL Server 2008 - Quản Trị Cơ Sở Dữ Liệu	NXB Lao Động và Xã Hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Create database transaction sql with sql server 2017	https://docs.microsoft.com/en-us/sql/t-sql/statements/create-database-transact-sql?view=sql-server-2017	07/2018
2	SQL server basics – những thao tác cơ bản trên SQL Server	http://www.sqlservertutorial.net/sql-server-basics/sql-server-create-database/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm SQL Server		Chương 2, chương 3, chương 4, chương 5.

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 44. HỆ ĐIỀU HÀNH

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011070	1.2 Tên học phần: Hệ điều hành
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Operating System
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Giới thiệu hệ điều hành, quản lý vào/ra và hệ thống file, quản lý tiến trình, quản lý bộ nhớ, quản lý Processor.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành.	PLO2,7

G2	Nêu đúng nguyên lý và vận hành quản lý bộ nhớ, Mô tả nguyên lý và vận hành quản lý Processor	PLO2,7
G3	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý tiến trình, nguyên lý vận hành và quản lý tập tin, trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý vào ra, nguyên lý vận hành của hệ điều hành nhiều Processor	PLO2,7
G4	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Giới thiệu hệ điều hành, Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành.
CLO 2	Nêu đúng nguyên lý và vận hành quản lý bộ nhớ, mô tả nguyên lý và vận hành quản lý Processor
CLO 3	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý tiến trình, nguyên lý vận hành và quản lý tập tin.
CLO 4	Trình bày đúng nguyên lý vận hành và quản lý vào ra, nguyên lý vận hành của hệ điều hành nhiều Processor.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H					M					
CLO2		H					M					

CLO3		H				M					
CLO4		H				M					
CLO5								M	M	M	M
Tổng hợp		H				M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về hệ điều hành						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về hệ thống máy tính 1.2 Khái niệm về hệ điều hành 1.3 Các chức năng cơ bản 1.4 Lịch sử phát triển của hệ		Giới thiệu tổng quan về hệ điều hành, lịch sử và quá trình phát triển. Nêu các khái niệm, dịch vụ và kiến trúc của hệ điều hành.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.24. Phân loại hệ điều hành		Trình bày được một số hệ điều hành phổ biến, phân loại		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Quản lý tiến trình						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.1 Tiến trình (process) 2.2 Truyền thông giữa các tiến trình 2.3 Đồng bộ hóa tiến trình		Nêu khái niệm, cách hiện thực tiến trình trong hệ điều hành Cách liên lạc giữa các tiến trình Cách thức đồng bộ hóa tiến trình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

					- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.1 Tìm hiểu về 2.3 điều phối tiến trình.		Nghiên cứu cách thức điều phối tiến trình trên hệ điều hành.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3 Deadlock						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1 Đặc điểm sử dụng tài nguyên của các tiến trình 3.2 Tình trạng deadlock 3.3 Giải pháp xử lý 3.3.1 Không quan tâm xử lý 3.3.2 Phát hiện tình trạng deadlock và khôi phục 3.3.3 Tránh xảy ra tình trạng deadlock		Mô tả được tình trạng deadlock trên hệ điều hành và trình bày các giải pháp xử lý		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3.1 Ngăn cản xảy ra tình trạng deadlock		Nghiên cứu cách thức phòng ngừa tình trạng deadlock			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4 Quản lý bộ nhớ						
4	a. Các nội dung	10/0/0		CLO4			

	chính giảng dạy trên lớp			CL05			
	4.1 Vấn đề quản lý bộ nhớ 4.2 Mô hình quản lý bộ nhớ thực 4.2.1 Phân vùng cố định 4.2.2 Phân vùng thay đổi 4.3 Mô hình quản lý bộ nhớ ảo 4.3.1 Đặc điểm 4.3.2 Kỹ thuật phân trang 4.3.3 Kỹ thuật phân đoạn 4.3.4 Phân đoạn có phân trang		Quản lý bộ nhớ và cơ chế quản lý bộ nhớ trên hệ điều hành.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4,5			
	Sinh viên nghiên cứu nội dung về quản lý vào/ra và hệ thống file		Quản lý hệ thống vào ra, file và tổ chức thư mục. Các phương pháp cấp phát không gian, bảo mật và toàn vẹn hệ thống file.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	BÁO CÁO CUỐI KỲ			CLO1,2,3,4,5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Lê Khắc Nhiên Ân	2010	Giáo trình Nguyên lý hệ điều hành	NXB Đại học Quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Gia Định	2004	Nguyên lý hệ điều hành	NXB KHK T

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về hệ điều hành	https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011074	1.2 Tên học phần: HỆ ĐIỀU HÀNH LINUX
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: LINUX OPERATING SYSTEM
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	20 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Tổng quan về hệ điều hành Linux; Cài đặt hệ điều hành Linux; Các ứng dụng trên Linux; Quản trị người dùng, quản trị hệ thống tập tin, mạng; Lập trình Shell.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Trình bày được các đặc điểm của hệ điều hành Linux. Có thể cài đặt hệ điều hành Ubuntu lên máy tính.	PLO2,7
G2	Sử dụng hiệu quả các phần mềm mã nguồn mở trên hệ điều hành Linux	PLO2,7
G3	Có thể phân quyền quản trị người dùng trên hệ thống	PLO2,7
G4	Sử dụng các lệnh thao tác với hệ thống tập tin, lập trình với ngôn ngữ Shell trên Linux.	PLO2,7
G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có khả năng giới thiệu tổng quan về hệ điều hành Linux, Trình bày được đặc điểm chung của hệ điều hành Linux, có thể cài đặt hệ điều hành Linux trên máy chủ hoặc máy tính cá nhân.
CLO 2	Có khả năng cài đặt các phần mềm mã nguồn mở trên Linux, sử dụng hiệu quả các phần mềm đã cài đặt.
CLO 3	Phân quyền và quản trị hệ thống tập tin trên Linux.
CLO 4	Sử dụng các lệnh thao tác với hệ thống tập tin, lập trình với ngôn ngữ Shell trên Linux.
CLO 5	Áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để xây dựng các ứng dụng đám mây trong thực tế. Có khả năng thuyết trình trước đám đông. Có thể đọc hiểu và phân tích các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1		H				M					
CLO2		H				M					
CLO3		H				M					
CLO4		H				M					
CLO5							M	M	M	M	
Tổng hợp		H				M	M	M	M	M	

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 01	50%		CLO 1,2	
		A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Giải quyết tình huống 02	50%		CLO 3,4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập tình huống thành đề tài tích hợp.		R1	CLO 1,2,3,4	- GV giao đề tài cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá

ân)				Bảng 4.1			(ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về hệ điều hành Linux						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Giới thiệu Linux 1.2 Lịch sử phát triển của hệ điều hành Linux 1.3 Đặc điểm và kiến trúc của Linux 1.4 Cài đặt hệ điều hành Linux 1.5 Cài đặt phần mềm cơ bản		Trình bày tổng quan về hệ điều hành Linux. Thực hiện các thao tác cài đặt hệ điều hành Linux, cài đặt phần mềm cơ bản trên Linux		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu các phiên bản khác của hệ điều hành Linux		Liệt kê được một số bản khác của hệ điều hành Linux, so sánh ưu và nhược điểm của mỗi loại.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Các phần mềm ứng dụng và tiện ích						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	2.1 OpenOffice 2.2 Terminal 2.3 Trình soạn thảo Vi 2.4 Trình tiện ích mail 2.5 Trình tiện ích mc (Midnight Commander)		Sinh viên có khả năng sử dụng hiệu quả các phần mềm đã cài đặt.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	Các phần mềm mã nguồn mở khác như: Eclipse, LaTeX		Nghiên cứu chức năng và cách thức sử dụng. Áp dụng vào công việc thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quản trị người dùng và nhóm						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.1 Một số khái niệm. 3.2 Quản trị người dùng. 3.3 Quản trị nhóm người dùng. 3.4 Các tập tin liên quan.		Nêu một số khái niệm về quản trị người dùng. Kỹ thuật tạo nhóm và quản trị người dùng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			

	3.1 Tìm hiểu các tập tin liên quan.		Thực hiện các thao tác trên tập tin.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Hệ thống tập tin và Lập trình Shell						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO4 CL05			
	4.1 Tổ chức tập tin trên Linux 4.2 Các lệnh thao tác trên tập tin 4.3 Bảo mật hệ thống tập tin		Làm việc với tập tin và hệ thống file.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO4 ,5			
	Lập trình Shell		Nghiên cứu cú pháp ngôn ngữ Shell. Làm việc với chuỗi, văn bản, Mảng, Hàm, các lệnh nội tại của Shell			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	BÁO CÁO CUỐI KỲ			CLO1 ,2,3,4, 5			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Anh Tuấn	2015	Giáo Trình Hệ Điều Hành REDHAT LINUX Tập 1,2	NXB ĐH Quốc Gia HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Gia Định	2004	Nguyên lý hệ điều hành	NXB KHKT

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về hệ điều hành Linux	https://vi.wikipedia.org/wiki/hệ_điều_hành_linux	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 46. LẬP TRÌNH JAVA**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011066	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH JAVA
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: JAVA PROGRAMMING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Hồ Nhật Tiến
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Java. Phương pháp lập trình hướng đối tượng với Java. Xử lý và bắt lỗi chương trình Java.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm, đặc điểm về ngôn ngữ lập trình	PLO4,7

	Java. Nêu lịch sử hình thành và quá trình phát triển.	
G2	Sử dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình Java, có thể mô tả bài toán bằng thuật giải trên ngôn ngữ Java.	PLO4,7
G3	Có phương pháp lập trình hướng đối tượng. Mô tả tính bao đóng, tính kế thừa, tính đa hình. Có phương pháp luận trong lập trình hướng đối tượng, xử lý lỗi ngoại lệ phát sinh.	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng mô hình lập trình hướng đối tượng (OOP). Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu nguồn gốc hình thành, lịch sử phát triển của ngôn ngữ Java. Viết chương trình Java cơ bản Hello Word.
CLO 2	Thành thạo kỹ thuật lập trình trên Java, sử dụng hiệu quả cấu trúc dữ liệu, biến, hàm phù hợp. Xử lý kiểu dữ liệu mảng, chuỗi.
CLO 3	Nêu tổng quan về OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình. Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp. Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 4	Kỹ thuật xử lý lỗi ngoại lệ phát sinh trong khi lập trình Java
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					

CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
Tổng hợp				H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá

ân)				4.1			(ở cột 3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ JAVA						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Lịch sử ra đời và phát triển 1.2. Các đặc tính, công nghệ, ứng dụng bằng Java 1.3. Cài đặt và viết chương trình		Nêu tổng quan về ngôn ngữ lập trình Java. Nêu lịch sử ra đời và quá trình phát triển. Nêu các đặc tính, công nghệ và các ứng dụng. Cài đặt công cụ phát triển và viết chương trình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt phần mềm Eclipse hoặc NetBean lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH JAVA						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Cấu trúc một chương trình java 2.2. Lệnh nhập xuất 2.3 Hằng, biến, kiểu dữ liệu và toán tử 2.4 Các cấu trúc điều khiển trong java		Mô tả cấu trúc một chương trình Java. Tìm hiểu về lệnh nhập, xuất, khai báo biến, hằng, toán tử và kiểu dữ liệu. Tìm hiểu các cấu trúc điều khiển trong Java. Tìm hiểu về mảng, chuỗi và các thao tác xử lý trên cấu trúc dữ liệu		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	2.5 Mảng và chuỗi		cơ bản.		- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin sinh viên trên JAVA		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1 Tổng quan về lập trình hướng đối tượng 3.2 Các khái niệm, đặc điểm của lập trình hướng đối tượng 3.3 Thực hiện cài đặt: đóng gói, trừu tượng, thừa kế và đa hình trên Java		Nêu tổng quan về lập trình hướng đối tượng. Nêu các ưu điểm của lập trình hướng đối tượng. Mô tả các tính chất của lập trình hướng đối tượng. Tiến hành cài đặt: đóng gói, trừu tượng, thừa kế và đa hình trên Java thông qua một ứng dụng cụ thể.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình hóa bài toán quản lý thông tin sinh viên bằng phương pháp OOP		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 4. XỬ LÝ NGOẠI LỆ						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1 Giới thiệu về lỗi và ngoại lệ 4.2 Một số lớp ngoại lệ 4.3 Xử lý lỗi và ngoại lệ		Nêu tổng quan về các loại lỗi và ngoại lệ thường gặp khi lập trình Java. Liệt kê một số lớp xử lý ngoại lệ. Phương pháp xử lý lỗi và ngoại lệ.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4 ,5			
	4.1 Sử dụng Java để giải quyết các bài toán trong thực tiễn		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1 ,2,3,4, 5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Đoàn Văn Ban	2012	Giáo Trình Lập Trình Java	NXB Giáo Dục Việt Nam
	Sách, giáo trình tham khảo			

1	Kỹ thuật lập trình	2002	Lê Hữu Lập Nguyễn Duy Phương	NXB Bưu Điện

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về JAVA	https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 47. LẬP TRÌNH JAVASCRIPT

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011090	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH JAVASCRIPT
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: JAVASCRIPT DEVELOPMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không yêu cầu
- Học phần học trước:	Thiết kế website
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những khái niệm về lập trình tích hợp trên Javascript, các kỹ thuật trong lập trình Javascript, sử dụng XML, JSON để định dạng và tích hợp dữ liệu, lập trình mạng với các Framework nổi bật như NodeJS, Angular JS và lập trình phân tán.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Lập trình cơ bản với Javascript	PLO2
G2	Xử lý dữ liệu XML, JSON với Javascript	PLO3
G3	Lập trình mạng với JS trên nền tảng NodeJS và Angular JS	PLO4, PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng lập trình thủ tục với Javascript
CLO 2	Xử lý, hiển thị dữ liệu từ XML Datasource
CLO 3	Xử lý, hiển thị dữ liệu từ JSON Datasource
CLO 4	Lập trình mạng với JS trên nền tảng NodeJS và Angular JS
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm có ích cho đời sống.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
Tổng hợp		L	L	H	L							H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Làm việc nhóm và thuyết trình về các chủ đề: JS, NodeJS, Angular JS		R1	CLO 1,2,3,4	
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ NGÔN NGỮ JAVASCRIPT						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan về ngôn ngữ lập trình Javascript 1.2. Lịch sử phát triển 1.3. Một số ứng dụng		Trình bày tổng quan về ngôn ngữ lập trình javascript Nêu được cơ bản về lịch sử phát triển và một số ứng dụng trong thực tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	

					- Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt công cụ Notepad ++ trên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển và chức năng của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. XỬ LÝ DỮ LIỆU						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. XML Datasource 2.2. JSON Datasource		Áp dụng các kỹ thuật để xử lý dữ liệu trên XML và JSON với ngôn ngữ Javascript		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Cài đặt trình duyệt Chrome với Addin để lập trình, xử lý và xem dữ liệu XML hoặc JSON trên trình duyệt.		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH SERVER VỚI NODE JS						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1

	3.1. Tổng quan về công nghệ NodeJS 3.2. Lập trình server với NodeJS 3.3 NodeJS và các ứng dụng lập trình mạng		Nêu mối liên hệ giữa Javascript và NodeJS Lập trình các ứng dụng lập trình mạng cơ bản với NodeJS Viết chương trình Demo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu thử nghiệm mô hình lập trình OOP trên NodeJS		Xây dựng chương trình và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. LẬP TRÌNH ANGULERJS						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Quá trình hình thành và phát triển 4.2. Các ưu điểm so với các mô hình khác 4.3 Bài tập áp dụng		Nêu quá trình hình thành và phát triển của Angular JS Framework. Nêu các ưu điểm của Angular JS so với JS truyền thống Làm bài tập áp dụng và chạy demo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			

	4.1 Nghiên cứu mô hình MVVM		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Phạm Hữu Khang	2007	Xây dựng ứng dụng tuyển dụng nhân sự trực tuyến bằng ASP.NET 2.0 và SQLServer tập 6	NXB Lao Động Xã Hội
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Mai Linh	2015	Giáo trình JavaScript	NXB Kỹ Thuật

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật lập trình Javascript	https://voer.edu.vn/giao-trinh-javascript	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 48. LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011054	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: APPLICATION DEVELOPMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Lê Văn Xin
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về kiến trúc của ngôn ngữ lập trình C# và nền tảng NET FRAMEWORK. Ngôn ngữ lập trình C# và các lớp cơ sở. Lập trình ứng dụng windows. Lập trình kết nối CSDL với SQLServer.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

(Goals)	(Học phần này trang bị cho sinh viên:)	CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các khái niệm về lập trình ứng dụng windows Form và kiến trúc hoạt động của nền tảng Net FrameWork	PLO4,7
G2	Trình bày được các kiến trúc, đặc điểm của phương pháp lập trình hướng đối tượng trên ngôn ngữ lập trình C#.	PLO4,7
G3	Trình bày được các kiến thức về ADO.Net sử dụng để tương tác CSDL của ứng dụng Window và hệ quản trị CSDL SQLServer. Xây dựng hoàn ứng dụng quản lý CSDL theo mô hình phân lớp	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm lập trình ứng dụng. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu khái niệm về lập trình ứng dụng, nêu kiến trúc của C# và .NET
CLO 2	Sử dụng thành thạo ngôn ngữ lập trình C# trên nền tảng Windows Form.
CLO 3	Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ lập trình C# theo phương pháp OOP, mô tả các tính chất: đóng gói, thừa kế, đa hình. Cài đặt tính kế thừa, ghi đè và đa hình trên lớp. Thiết kế lớp (class), tạo đối tượng trên lớp, xây dựng các thành phần của lớp.
CLO 4	Lập trình ứng dụng kết nối hệ thống CSDL Sql Server
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Có khả năng thuyết trình trước đám đông, trình chiếu sản phẩm ra công chúng.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5				M			M		M	M	M	M
Tổng hợp				H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Kiến trúc của C# và .NET						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Mối quan hệ giữa C# và .NET 1.2. Các lớp của .NET Framework 1.3. Tạo ứng dụng .NET bằng C#		Tổng quan về ngôn ngữ lập trình C#. Kiến trúc của .Net Framework.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt phần mềm Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Ngôn ngữ lập trình C#						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Chương trình C# đầu tiên 2.2. Biến 2.3. Kiểu dữ liệu 2.4. Các toán tử 2.5. Cấu trúc điều		Mô tả cấu trúc một chương trình C#. Tìm hiểu về lệnh nhập, xuất, khai báo biến, hằng, toán tử và kiểu dữ liệu. Tìm hiểu các cấu trúc điều khiển trong C#. Tìm hiểu về mảng, chuỗi và các thao tác xử lý trên		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	khiển chương trình 2.6. Phương thức 2.7. Mảng 2.8. Chuỗi 2.9. OOP		cấu trúc dữ liệu cơ bản.		bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Sinh viên nghiên cứu giải quyết các bài toán theo hướng dẫn của giảng viên		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3:Lập trình C# .NET với Windows Form						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1.Visual Studio.NET 3.2.Nguyên tắc sử dụng .NET 3.3.Windows Forms 3.4.Windows Controls 3.5. Custom Controls		Cài đặt và thiết lập môi trường lập trình ứng dụng trên Visual Studio. Tìm hiểu bộ công cụ có sẵn trên Visual Studio. Viết chương trình Demo		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm -Viết Demo chương trình	-Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Viết chương trình với Windows Form UI sử dụng các Control cơ bản		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	Chương 4: Lập trình kết nối CSDL						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Tổng quan về lập trình CSDL 4.2. Các đối tượng trong ADO.net 4.3. Xây dựng ứng dụng CSDL 4.4. Thiết kế Report.		Lập trình kết nối cơ sở dữ liệu trên ADO.Net, viết các ứng dụng giải quyết các bài toán thực tế sử dụng cơ sở dữ liệu Sql Server, kết xuất Report.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4,5			
	4.1 Nghiên cứu sử dụng các công cụ của các hãng khác ngoài Microsoft		Viết chương trình demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Hữu Khang	2009	C# 2005, Lập trình cơ sở dữ liệu	NXB LĐXH

	Trần tiến Dũng			
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Phạm Hữu Khang	2009	Lập Trình Hướng Đối Tượng Trên C# 2005	NXB Lao Động Xã Hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về JAVA	https://en.wikipedia.org/wiki/JAVA	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 49. LẬP TRÌNH PHP

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011084	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH PHP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PHP PROGRAMMING
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Thiết kế website, Kỹ thuật lập trình, Hệ quản trị CSDL
- Học phần học trước:	Thiết kế website
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Lập trình mã nguồn mở là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách phân tích, thiết kế và lập trình website hoàn chỉnh bằng ngôn ngữ PHP.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân tích và thiết kế cơ sở dữ liệu cho một ứng dụng website bán hàng, website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp hoặc các ứng dụng quản lý trên nền web.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Lập trình website cơ bản với ngôn ngữ PHP	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các hàm bên trong PHP	PLO4,7
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4,7
G4	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được hệ quản trị để thiết kế CSDL cho ứng dụng web viết bằng Mã nguồn mở PHP
CLO 2	Thực hiện được các bài toán lập trình cơ bản với ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 3	Xây dựng được website hoàn chỉnh kết hợp PHP & MySQL
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên Dreamweaver.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm website có ích cho xã hội. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp				H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập về Thiết kế giao diện website.	50%		CLO 1,8	
		A1.2. Tuần 4: Thảo luận và làm bài tập: Phân tích hoàn chỉnh CSDL cho đề tài cuối kỳ.	50%		CLO 1,10	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Trình bày báo cáo đề tài thuyết trình giữa kỳ			CLO 4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Đồ án cuối kỳ: Nhóm 3-4Sv nộp báo cáo đồ án + CD chương trình			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CLO nào ở Bảng	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột)

				4.1			3 Bảng 6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN LẬP TRÌNH PHP						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.25. Giới thiệu chung về ứng dụng web 1.26. Giới thiệu PHP 1.27. Giới thiệu hệ quản trị CSDL MySQL 1.28. Ứng dụng PHP 1.29. Ứng dụng đầu tiên		- Giới thiệu về ngôn ngữ PHP, thiết lập môi trường lập trình và triển khai ứng dụng PHP - Giới thiệu hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	1.30. Tìm host và Upload ứng dụng		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản - Tìm host miễn phí và cách upload dữ liệu web lên host.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: GIỚI THIỆU HTML FORMS						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2			

	2.1 Cấu trúc trang web 2.2 Các thẻ HTML thông dụng 2.3 Webforms trong PHP		-Giới thiệu các thẻ HTML Form thường dùng kết hợp trong lập trình PHP -Giới thiệu các thẻ định dạng form và các phương thức gửi – nhận dữ liệu trên form. -Chạy ứng dụng thử nghiệm		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoi nt -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Làm bài tập chương 2 -Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.4 Làm các bài tập chương 2.		-Thiết kế được các biểu mẫu Form sử dụng ngôn ngữ HTML			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ CSDL VỚI MYSQL						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.1 Giới thiệu CSDL MySQL 3.2 Cài đặt MySQL 3.3 Bảng (Table) 3.4 Bảng ảo 3.5 Toán tử 3.6 Câu truy vấn SQL 3.7 Xây dựng CSDL cho ứng dụng web		-Trình bày được thao tác cách thiết kế cơ sở dữ liệu bằng MySQL. -Viết được các câu truy vấn cơ bản thường dùng trong lập trình web. -Phân tích, thiết kế và xây dựng được cơ sở dữ liệu cho 1 website.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoi nt -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm -Thiết kế CSDL trên PhpMyad	-Làm bài tập chương 3 -Thảo luận nhóm	

					min		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	3.8 Xây dựng hoàn chỉnh CSDL cho ứng dụng web của đồ án cuối kỳ		- Thiết kế và Xây dựng được 1 CSDL cho ứng dụng website			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PHP						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.1 Biến 4.2 Hằng 4.3 Kiểu dữ liệu 4.4 Các toán tử 4.5 Các hàm kiểm tra giá trị của biến 4.6 Cấu trúc điều khiển 4.7 Hàm 4.8 Mảng trong PHP 4.9 Lập trình hướng đối tượng OOP 4.10 Form và các đối tượng thể hiện 4.11 Session và		- Trình bày được các khái niệm Biến, Hằng, Kiểu dữ liệu, Toán tử và các hàm thông dụng thường được sử dụng trong lập trình PHP. - Trình bày được khái niệm về Mảng, khai báo và sử dụng mảng trong PHP - Kỹ thuật lập trình trên PHP. Các cấu trúc lệnh và điều khiển. Lập trình hàm, lập trình hướng đối tượng - Viết ứng dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết demo chương trình	- Thảo luận nhóm	

	Cookie		demo, các chức năng cơ bản.				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	4.12 viết các ứng dụng web kết hợp PHP & MySQL		-Làm được các chức năng cơ bản			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5: XỬ LÝ TẬP TIN VÀ THƯ MỤC						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.1 Tập tin 5.2 Thư mục	3	- Xử lý tập tin và thư mục trong PHP. - Viết ứng dụng demo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết demo chương trình	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	5.8. Làm bài tập chương 5 5.9. Upload File		-Làm được các bài tập trong chương 5.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp báo cáo và CD			CLO1,			

	sản phẩm cuối kỳ			2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khuất Thùy Dương	2008	Lập trình ứng dụng web với PHP tập 1	Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Khuất Thùy Dương	2008	Lập trình ứng dụng web với PHP tập 2	Đại Học Quốc Gia TP.Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình PHP	https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP	07/2018
2	Từng bước học lập trình PHP cho người bắt đầu.	https://www.phptpoint.com/php-introduction/	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,	1 bộ	
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm Appserv Phần mềm Dreamweaver	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 50. LẬP TRÌNH MẠNG**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011079	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH MẠNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: NETWORK PROGRAMING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về các mô hình lập trình mạng, kỹ thuật xử lý trên bộ giao thức Internet, lập trình Winsock và lập trình Net socket.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được các mô hình lập trình mạng.	PLO2

G2	Có biện pháp kỹ thuật để xử lý các bộ giao thức lập trình trên môi trường mạng.	PLO3
G3	Có kỹ năng lập trình tốt	PLO4, PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các mô hình lập trình mạng
CLO 2	Xử lý lập trình trên giao thức TCP/IP
CLO 3	Lập trình trên Winsock và Net socket
CLO 4	Có kỹ năng lập trình trên môi trường mạng một cách an toàn.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
Tổng hợp		L	L	H	L							H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CÁC MÔ HÌNH LẬP TRÌNH MẠNG						
1	a. Các nội dung	5/0/0		CLO1			

	chính giảng dạy trên lớp						
	1.1 Tổng quan về lập trình mạng 1.2. Giao thức Internet		Sinh viên trình bày được tổng quan về các mô hình lập trình mạng. Liệt kê các giao thức Internet và đặc điểm của mỗi giao thức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các ứng dụng trong thực tế của mỗi giao thức		Liệt kê một số ứng dụng		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: BỘ GIAO THỨC INTERNET						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Giới thiệu 2.2. IPv4 2.3. IPv6 2.4. TCP 2.5. UDP		Sinh viên có thể mô tả các giao thức internet và nêu được phương pháp kỹ thuật để xử lý code trên các giao thức trên.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Ứng dụng các UDP để thử nghiệm gửi các gói tin trên		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	môi trường mạng						
	CHƯƠNG 3: WINSOCK						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kiến trúc 3.2. Đặc tính 3.3. Các phương thức vào ra.		Nêu kiến trúc và đặc tính của Winsock. Viết chương trình ứng dụng trên Winsock		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Thử nghiệm lập trình Winsock trên ngôn ngữ khác C, ví dụ: C#, Java		Sinh viên cần đúc kết được các hàm cốt lõi của Winsock khi thử nghiệm trên các ngôn ngữ khác nhau			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: NET SOCKET						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Giới thiệu namespace System.Net và System.Net.Socket 4.2. Chương trình Server – Client sử		Sử dụng ngôn ngữ lập trình C# để viết ứng dụng lập trình mạng theo mô hình Client-Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	

	dụng TCP 4.3. Chương trình Server – Client sử dụng UDP				- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Ứng dụng những kiến thức đã học, nghiên cứu xây dựng một ứng dụng lập trình tích hợp trên môi trường mạng		Chạy thử nghiệm, nêu những hạn chế còn tồn tại và phương hướng để tiếp tục phát triển.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Vũ Nguyên	2016	Lập trình mạng trên Windows	NXB Lao Động Xã Hội
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	David Makofske	2013	TCP/IP Sockets in C#: Practical Guide for Programmers	The Practical Guides

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình mạng	https://en.wikipedia.org/wiki/Computer_network_programming	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 51. LẬP TRÌNH ASP.NET NÂNG CAO**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011083	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH ASP.NET NÂNG CAO
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED ASP.NET DEVELOPMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web nâng cao với Asp.Net, lập trình cơ sở dữ liệu trên Asp.Net nâng cao, phân tích và xây dựng website dựa trên yêu cầu thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Lập trình web nâng cao với Asp.Net	PLO4,7
G2	Sử dụng hiệu quả các mô hình và pattern lập trình website theo chuẩn chung.	PLO4,7
G3	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Xây dựng các ứng dụng web theo yêu cầu của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài	PLO4,7
G4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống. Có thể thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng về phân tích chức năng một website bất kỳ
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho website
CLO 3	Lập trình website asp.net kết nối cơ sở dữ liệu
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên visual studio.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				H			M					
CLO2				M			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					

CLO5								M	M	M	M
Tổng hợp			H			M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ ASP.NET						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan công nghệ .Net 1.2. Giới thiệu ASP.NET 1.3. Giới thiệu Visual Studio		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web ASP.Net. Liệt kê được các chức năng của bộ phần mềm Visual Studio.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.1 Cài đặt Visual Studio lên máy tính cá nhân		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. ASP.NET VÀ CƠ CHẾ CHỨNG THỰC USER						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	2.1. Mô hình chứng thực trong .Net 2.2. Role membership 2.3 Xây dựng mô hình chứng thực		Trình bày tổng quan về mô hình chứng thực có sẵn trong .Net. Áp dụng Role membership để chứng thực. Tự sáng tạo một mô hình chứng thực theo ý mình.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm chứng thực với dữ liệu XML		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH WEBSITE BÁN HÀNG						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Thiết kế giao diện 3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.3 Lập trình trang người dùng		Thiết kế giao diện website theo nhu cầu thực tế Cài đặt hệ thống cơ sở dữ liệu phù hợp Lập trình trang người dùng với những chức năng cơ bản		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình xử lý giỏ hàng trên website		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG PHÂN HỆ ADMIN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	4.1. Thiết kế giao diện		Xây dựng phân hệ Admin dành cho		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận	

	4.2. Lập trình chức năng 4.3 Xử lý bảo mật 4.4 Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng		người quản trị. Thực hiện viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tìm hiểu thêm các cơ chế bảo mật ứng dụng website		Nêu một số mô hình bảo mật phổ biến có thể áp dụng được.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Phạm Hữu Khang	2007	Xây dựng ứng dụng tuyển dụng nhân sự trực tuyến bằng ASP.NET 2.0 và SQLServer tập 6	NXB Lao Động Xã Hội
	Sách, giáo trình tham khảo			
1	Nguyễn Văn Lân	2008	Kỹ thuật xây dựng ứng dụng asp.net - tập 1	NXB Lao Động Xã Hội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về ASP.NET	https://en.wikipedia.org/wiki/ASP.NET	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 52. LẬP TRÌNH THIẾT BỊ DI ĐỘNG**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011080	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: MOBILE DEVICE DEVELOPMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Kỹ thuật lập trình, Hệ quản trị CSDL
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quan về hệ điều hành Android, kỹ thuật thiết kế giao diện trên Android và phương pháp lập trình trên Android.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Trình bày được tổng quan về hệ điều hành Android.	PLO2,7
G2	Kỹ thuật thiết kế giao diện trên Android.	PLO3,7
G3	Lập trình ứng dụng Android	PLO4,5,7
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được tổng quan hệ điều hành Android
CLO 2	Mô tả được kiến trúc của hệ điều hành Android
CLO 3	Lập trình trên Android sử dụng ngôn ngữ lập trình Java
CLO 4	Viết được ứng dụng Android vừa và nhỏ.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1		H	L		L							
CLO2		L	H	H	H							
CLO3		L	L	H	H							
CLO4		L	L	M	L							
CLO5		L	L		L							H
Tổng hợp		L	L	H	L							H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tu ần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ LẬP TRÌNH TRÊN ANDROID						
1	a. Các nội dung	5/0/0		CLO1			

	chính giảng dạy trên lớp						
	1. Sự phát triển các ứng dụng di động 2. Hello, Android 3. Giới thiệu về Eclipse và Android SDK 4. Giới thiệu sơ lược về Java		Nêu được tổng quan về lập trình trên Android. Trình bày cơ bản về lịch sử phát triển của hệ điều hành Android. Tạo ứng dụng đơn giản đầu tiên. Giới thiệu bộ SDK.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.Cài đặt Android Studio trên máy tính cá nhân		Thử nghiệm tạo ra chương trình Android Hello Word		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: UI VÀ SỬ DỤNG CÁC CONTROL						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			
	1. Phát triển UI trong Android 2. Khái niệm Android Control chung 3. Những Control đáng quan tâm khác 4. Khái niệm quản lý layout 5. Khái niệm Adapters		Phân biệt được các loại layout trên Android, có khả năng thiết kế giao diện ứng dụng theo yêu cầu		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

	6. Làm việc với Menus và Dialogs 7. Fonts Embedding the WebKit						
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm thiết kế giao diện máy tính điện tử trên Android		Thiết kế ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LƯU TRỮ, SỰ PHỤC HỒI, CHIA SẺ DỮ LIỆU						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	1. Kỹ thuật lưu trữ dữ liệu trong Android 2. Lưu trữ dữ liệu ứng dụng đơn giản 3. Lưu trữ và tải Files 4. Database trong Android 5. Giới thiệu về Content Provider		- Trình bày được các kỹ thuật lưu trữ dữ liệu trên Android - Thiết kế cơ sở dữ liệu cho ứng dụng - Tổ chức lưu trữ file và mã hóa file		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Tìm hiểu về các thuật toán mã hóa có thể sử dụng trên Android		Viết chương trình demo và chạy thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 6. TƯƠNG TÁC WEB-SERVICE, HTTP PROTOCOL						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CL05			
	1. Tương tác qua Web Service 2. Tương tác qua HTTP protocol		Có thể sử dụng ngôn ngữ lập trình C# để viết ứng dụng phía Server Android kết nối với ứng dụng Server thông qua Webservice và Http Protocol theo mô hình Client-Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	1. Thử nghiệm mô hình Android và Web API		Viết chương trình demo và chạy thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Lê Hoàng Sơn	2015	Giáo Trình Lập Trình Android	NXB Xây Dựng
	Sách, giáo trình tham khảo			

1	Trương Thị Ngọc Phượng	2014	Lập trình Android	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tải bộ cài đặt và xem trợ giúp trực tuyến.	https://androidstudio.com	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 53. HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÃ NGUỒN MỞ

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011089	1.2 Tên học phần: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MÃ NGUỒN MỞ
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: OPEN SOURCE DATABASE MANAGEMENT SYSTEM
1.5 Số tín chỉ:	3,0
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Lê Văn Xin
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu mã nguồn mở là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về cách viết câu truy vấn để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu My SQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể viết được các câu truy vấn cơ bản và nâng cao để lấy dữ liệu sử dụng cho các ứng dụng phần mềm, website,...

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực phần mềm như: Có thể xây dựng cơ sở dữ liệu cho các ứng dụng hệ thống phần mềm, website,... trên hệ quản trị cơ sở dữ liệu.	PLO3,7
G2	Có thể viết đúng các câu truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu trong hệ quản trị cơ sở dữ liệu My SQL.	PLO3,7
G3	Viết được các thủ tục thường trú trên My SQL	PLO3,7
G4	Tạo được các ràng buộc toàn vẹn Trigger và Function trên My SQL	PLO3,7
G5	Thiết lập cấp quyền truy cập cơ sở dữ liệu trên My SQL	PLO3,7
G6	Có khả năng tự học tập suốt đời. Có kỹ năng trình bày trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể □)
CLO 1	Nhận biết được vai trò của SQL trong việc sử dụng của ứng dụng phần mềm, website, ứng dụng mobile,...
CLO 2	Trình bày được cú pháp tổng quát của câu truy vấn SQL
CLO 3	Trình bày được cú pháp của thủ tục thường trú Stored Procedure
CLO 4	Trình bày được cú pháp tạo ràng buộc toàn vẹn Trigger
CLO 5	Biết cách thiết lập cấp quyền truy cập của người dùng để truy cập vào Hệ quản trị cơ sở dữ liệu.
CLO 6	Có khả năng trình bày, trình chiếu kết quả trước đám đông. Có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1			H				H		M	M	L	L
CLO2			L				M		M	L	M	L
CLO3			H				M		M	M	L	L
CLO4			H				L		M	M	L	L
CLO5			L				L		M	M	L	L
CLO6			M				M		M	L	L	L
Tổng hợp			H				M		M	M	L	L

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: Làm bài tập Chương SQL	20%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 4: Làm bài tập Chương Stored Procedure	10%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 5: Làm bài tập chương Trigger	20%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài kiểm tra giữa kỳ	50%		CLO 2,3,4,5,6	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy			CLO 2,3,4,5,6	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Tổng quan về My SQL						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1.31. Giới thiệu 1.32. Các đặc tính mới 1.33. Quy trình cài đặt		- Trình bày được các khái niệm về dữ liệu, cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Trình bày được quá trình phát triển và một số đặc tính của CSDL.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	1.34. Tìm hiểu về cách cài đặt và sử dụng phần mềm My SQL		- Cài đặt được phần mềm - Biết cách sử dụng phần mềm mức cơ bản		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Ngôn ngữ truy vấn SQL						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO2,3			

	2.20. Tạo và quản lý CSDL 2.21. Tìm hiểu các kiểu dữ liệu 2.22. Tạo Table và các thao tác xử lý Table. 2.23. Thiết lập mối quan hệ 2.24. Truy vấn dữ liệu 2.25. Quản lý dữ liệu Bài tập		- Trình bày được cú pháp câu truy vấn tổng quát. - Viết được các câu truy vấn sql cơ bản và nâng cao (Group by, Having by, các hàm tính toán trên mệnh đề Select) - Viết được các câu truy vấn sql lồng nhau và phép chia.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Sửa bài tập	- Làm bài tập chương 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2,3			
	2.26. Làm các bài tập chương 2.		- Viết các câu truy vấn trong phần bài tập chương 2.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 03: Tạo khung nhìn-View						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3			A1.1
	3.15. Khái niệm 3.16. View và các kiểu View 3.17. Thuận lợi và hạn chế. 3.18. Các thao tác trên View		- Trình bày được cách tạo, quản lý view và các thao tác trên View		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 3 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	3.19. Bài tập chương 3: Thực hành các thao tác trên view		- Làm được các bài tập chương 3.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Tạo thủ tục được lưu Stored Procudure, Triger						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO3 ,4			
	4.13. Khái niệm Stored Procedure 4.14. Tạo Stored Procedure. 4.15. Các thao tác trên Store Procedure 4.16. Khái niệm Trigger 4.17. Tạo Triger 4.18. Các thao tác trên Trigger		- Trình bày được khái niệm thủ tục thường trú – stored procedure là gì. - Trình bày được cú pháp tạo stored procedure - Trình bày được các thao tác trên stored procedure, cách sử dụng sql vào stored procedure. - Trình bày được khái niệm ràng buộc toàn vẹn - Trigger là gì. - Trình bày được cú pháp tạo trigger - Trình bày được các thao tác trên trigger, cách sử dụng sql vào trigger để ràng buộc Thêm, Sửa, Xóa dữ liệu.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Demo bài tập	- Làm bài tập chương 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO3 ,4			
	4.7 Làm bài tập		- Làm được các bài			Chuẩn bị	

	chương 4: Stored Procedure, Trigger		tập chương 4.			tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Thiết lập cấp quyền Truy cập CSDL						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5 ,6			A3
	5.10. Cấp quyền 5.11. Quản lý quyền CSDL 5.12. Quản lý nhóm quyền	3	- Trình bày được các thao tác cấp quyền và quản lý quyền truy cập trên CSDL		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập chương 5 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1 ,2,3,4, 5,6			Thi thực hành trên máy

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			

1	Trần Xuân Hải Nguyễn Tiến Dũng	2009	Giáo trình SQL 2005.	Đại Học Quốc Gia Tp. HCM
Sách, giáo trình tham khảo				

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hệ quản trị CSDL mã nguồn mở	https://wikipedia.org/mysql	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu,		
2	Phòng thực hành	Máy tính, Phần mềm My Server		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 54. CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA: KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011005	1.2 Tên học phần: CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SOFTWARE TECHNOLOGY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	20 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Tổng quan về ngành công nghệ phần mềm, bao gồm qui trình phát triển, ý nghĩa và mối quan liên hệ của từng công đoạn phát triển, cách thức trình bày tài liệu, vai trò của từng người trong qui trình phát triển.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày được tổng quan về công nghệ phần mềm. Các giai đoạn phát triển một dự án phần mềm.	PLO6
G2	Ứng dụng khảo sát, phân tích, và lập kế hoạch cho một phần mềm	PLO6

	hệ thống quản lý trong học tập, trong cuộc sống.	
G3	Xây dựng thiết kế một hệ thống hoàn chỉnh, ứng dụng lập trình hiệu quả.	PLO8
G4	Sử dụng tốt các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về công nghệ phần mềm	PLO7
G5	Thực hiện tốt kỹ năng khảo sát hệ thống, làm việc nhóm, giao tiếp tốt với khách hàng xác định vai trò của ngành công nghệ thông tin và phần mềm ứng dụng trong xã hội.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được khái niệm công nghệ phần mềm, phân biệt được phần mềm và kỹ nghệ phần mềm. Phân loại phần mềm, tiến trình và chất lượng phần mềm.
CLO 2	Mô tả được đặc tả yêu cầu phần mềm và đặc tả yêu cầu hệ thống.
CLO 3	Thiết kế phần mềm theo hướng kiến trúc hệ thống, thiết kế dữ liệu, thiết kế xử lý, thiết kế giao diện và thiết kế kiểm soát hỗ trợ hệ thống.
CLO 4	Phân tích ngôn ngữ lập trình, sử dụng các công cụ lập trình để lập trình phần mềm có độ tin cậy cao và hiệu quả.
CLO 5	Xác định quy trình phát triển phần mềm hướng đối tượng hay hướng thành phần hay hướng dịch vụ.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1						H	M					
CLO2						H	M					
CLO3						H	M					
CLO4							L	H				

CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp						H	M	H	M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập nhóm	30%		CLO 1,2	
		A1.2. Tuần 3: Bài tập nhóm	40%		CLO 3	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập nhóm	30%		CLO 4,5	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các kỹ năng trong khảo sát, phân tích, và lập kế hoạch cho một phần mềm hệ thống quản lý trong học tập, trong cuộc sống		R2	CLO 2,3,4	- GV cho SV làm bài tập nhóm xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên làm một bài tập lớn về xây dựng phần mềm ứng dụng. Viết báo cáo.		R1	CLO 3,4,5	- GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm lên phương án thiết kế lập trình phần mềm ứng dụng, viết báo cáo.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần/ (5)	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

tiết/tuần n)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Các khái niệm cơ bản về phần mềm và kỹ nghệ phần mềm						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.35. Một số quan niệm về kỹ nghệ và công nghệ 1.36. Vai trò của phần mềm và lịch sử phát triển phần mềm. 1.37. Các đặc trưng và các thành phần của PM. 1.38. Phân loại PM. 1.39. Tiến trình PM. 1.40. Chất lượng tổng thể PM.		-Nêu được sự khác biệt giữa công nghệ và kỹ nghệ. -Trình bày các đặc trưng và các thành phần của PM, phân loại PM. -Đánh giá tổng quát về chất lượng hệ thống.		-Thuyết trình, giảng giải -Trình chiếu PowerPoint -Phát biểu xây dựng bài -Thảo luận nhóm	-Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO1			
	1.41. Kỹ nghệ PM và khái niệm về hệ thống. 1.42. Ba yếu tố chủ chốt trong kỹ nghệ PM. 1.43. Tiến trình kỹ nghệ hệ thống và tiến trình kỹ nghệ phần mềm		-Trình bày khái niệm kỹ nghệ PM. -Nêu các phương pháp, các công cụ, thủ tục về mặt thủ tục để phát triển PM.		-Tự học -Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Đặc tả yêu cầu phần mềm và đặc tả yêu cầu hệ thống.						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			

	2.27. Đặc tả 2.28. Yêu cầu phần mềm và yêu cầu hệ thống. 2.29. Tiến trình phân tích và đặc tả yêu cầu PM. 2.30. Các ngôn ngữ và Phương pháp đặc tả yêu cầu.		- Trình bày các vấn đề về đặc tả, các kiểu đặc tả, loại hình đặc tả và các nguyên lý đặc tả. - Trình bày tiến trình phân tích và đặc tả yêu cầu PM.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.31. Tài liệu yêu cầu phần mềm. 2.32. Các cách tiếp cận và các kỹ thuật phân tích yêu cầu.		- Đặc tả cấu trúc tài liệu yêu cầu. - Khái quát về các cách tiếp cận và các kỹ thuật phân tích.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Thiết kế phần mềm						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO3			A1.1
	3.20. Thiết kế phần mềm. 3.21. Thiết kế hướng cấu trúc. 3.22. Chất lượng thiết kế.		- Nêu được khái niệm thiết kế PM, quá trình thiết kế. - Trình bày được thiết kế hướng cấu trúc và chất lượng thiết kế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	3.23. Tài liệu thiết kế		- Trình bày được dàn bài đặc tả thiết kế (phạm vi, tài liệu tham khảo, mô tả thiết kế, mô đun, cấu			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			trúc tệp và dữ liệu toàn cục, tham khảo chéo yêu cầu, đóng gói, phụ lục, ...)				
	Chương 4: Lập trình hiệu quả						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	4.19. Lập trình và ngôn ngữ lập trình. 4.20. Các công cụ lập trình. 4.21. Phong cách lập trình. 4.22. Tính hiệu quả. 4.23. Thẩm định và xác minh.		- Khái quát được khái niệm lập trình, ngôn ngữ lập trình và các đặc trưng của nó. - Phong cách lập trình và tính hiệu quả, thẩm định và xác minh PM.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO4			
	- Nghiên cứu phần kiểm định (các phần mềm hỗ trợ kiểm định trong cuốn giáo trình kỹ nghệ nâng cao.		- Trình bày cách sử dụng các phần mềm hỗ trợ test cho bài tập nhóm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5: Kỹ nghệ phần mềm hướng đối tượng						
5	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO5			A3
	5.13. Cách tiếp cận hướng đối tượng. 5.14. Ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất	3	- Giới thiệu tổng quát về UML. - Quá trình phát triển phần mềm hướng đối		- Thuyết trình, giảng giải - Trình	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	

	(UML). 5.15. Quá trình phát triển phần mềm hướng đối tượng.		tượng.		chiều PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0		CLO5			
	Chương 6: Kỹ nghệ phần mềm hướng thành phần. Chương 7: Kỹ nghệ phần mềm hướng dịch vụ		- Mô tả sơ đồ tổng thể phát triển PM, mô hình CBSE và xu thế phát triển. - Trình bày các khái niệm về kiến trúc dịch vụ (SOA), một số đặc trưng phân biệt của SOA, các phần tử, nguyên tắc và các bước xây dựng SOA.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO1,2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	TS. Lê Văn Phùng	2014	Kỹ nghệ phần mềm	NXB Thông tin và truyền thông
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	TS. Lê Văn	2014	Kỹ nghệ phần mềm nâng cao	NXB Thông tin và truyền

	Phùng			thông

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011087	1.2 Tên học phần: CÔNG NGHỆ KIỂM THỬ PHẦN MỀM
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: SOFTWARE TESTING TECHNOLOGY
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	10 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	20 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Cơ sở dữ liệu, kỹ thuật lập trình
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về kiểm thử phần mềm, các qui trình kiểm thử phần mềm và các kỹ thuật cơ bản trong thiết kế và cài đặt kiểm thử. Giúp sinh viên có khả năng tiến hành thiết kế, kiểm thử và đánh giá hiệu quả kiểm thử một phần mềm cụ thể trong thực tế.
- Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp sự hiểu biết và cách sử dụng một số công cụ hỗ trợ quản lý lỗi, một số công cụ hỗ trợ kiểm thử tự động.
- Bên cạnh đó, sinh viên được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề nâng cao sử dụng các phương tiện trình chiếu.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Kiến thức về kiểm thử phần mềm, qui trình kiểm thử phần mềm	PLO6
G2	Khả năng thiết kế, cài đặt và đánh giá kiểm thử phần mềm	PLO6
G3	Khả năng sử dụng công cụ quản lý lỗi và công cụ hỗ trợ kiểm thử tự động.	PLO8
G4	Sử dụng tốt các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về kiểm thử phần mềm	PLO7
G5	Kỹ năng tự học tập nâng cao trình độ, làm việc nhóm và thuyết trình	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được các thuật ngữ, các khái niệm căn bản trong kiểm thử phần mềm. Trình bày được khái niệm lỗi phần mềm (software error) và một số nguyên nhân chính dẫn tới lỗi phần mềm.
CLO 2	Nêu được các phương pháp, các kiểu kiểm thử và cách áp dụng để kiểm thử một phần mềm.
CLO 3	Trình bày được các kỹ thuật cơ bản để thiết kế Test case.
CLO 4	Thực thi kiểm thử (execute test) và phát hiện lỗi
CLO 5	<i>Nghiên cứu tài liệu, trình bày trước đám đông sử dụng phương tiện trình chiếu.</i>

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1						H	M					
CLO2						H	M					
CLO3						H	M					
CLO4							L	H				
CLO5									M	M	M	M

Tổng hợp						H	M	H	M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Đánh giá giữa kỳ	40%	Làm việc nhóm và thuyết trình về các chủ đề kiểm thử phần mềm		R1	CLO 3,4,5	Trên cơ sở nội dung của từng chương, GV giao đề tài cho sv nghiên cứu, thuyết trình và báo cáo.
A2. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Nộp báo cáo tiểu luận			CLO 2,3,4,5	GV giao nội dung cho từng nhóm SV ngay từ đầu HP. Các nhóm lên phương án nghiên cứu và viết báo cáo.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1: Chu trình phát triển phần mềm và kiểm thử phần mềm						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về công nghệ kiểm thử phần mềm 1.2 Các mô hình		-Nêu các chu trình phát triển phần mềm và kiểm thử phần		-Thuyết trình, giảng giải	- Thảo luận nhóm	

	phát triển phần mềm 1.3 Testing Phases và Milestones		mềm		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/5/0		CLO1			
	So sánh ưu và nhược điểm của mỗi mô hình đã học		Rút ra kết luận, từ đó đề xuất mô hình mới		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2: Yêu cầu kiểm thử						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			
	2.33. Khái niệm Test Requirement (Yêu cầu kiểm thử) 2.34. Các yếu tố chính của một Yêu cầu kiểm thử 2.35. Cách viết một Yêu cầu kiểm thử		Nêu khái niệm Test Requirement Nêu các yếu tố của một yêu cầu kiểm thử Viết yêu cầu kiểm thử theo bài tập tình huống		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO2			
	2.36. Cách viết tài liệu kiểm thử		- Viết một tài liệu kiểm thử theo yêu cầu giả lập			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Kỹ thuật thiết kế Test case- Tổng quan						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO3			A1.1

	3.1 Test case và các thành phần quan trọng của Testcase 3.2 Mục tiêu và cấu trúc của Testcase 3.3 Test approach & test type		Nêu khái niệm Testcase Nêu mục tiêu và cấu trúc của 1 testcase tiêu chuẩn Nêu các hướng tiếp cận testcase Làm bài tập áp dụng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	20/0/0		CLO3			
	Làm bài tập tình huống: viết test case và nêu 3 hướng tiếp cận để test		Viết báo cáo thu hoạch			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Lỗi phần mềm						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/5/0		CLO4			
	4.1 Khái niệm “Lỗi phần mềm”- Software Error 4.2 Những nguyên nhân chung gây ra lỗi 4.3 Một số loại lỗi phần mềm 4.4 Kỹ năng tìm lỗi, cách sinh lại lỗi và phân tích lỗi		Nêu khái niệm “Lỗi phần mềm” Liệt kê những nguyên nhân gây ra lỗi Áp dụng kỹ năng dò lỗi để phát hiện lỗi của phần mềm		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/10/0		CLO4			
	4.5 Kỹ năng báo lỗi(Reporting a Software Error) 4.6 Vòng đời của Bug (lỗi phần mềm)		- Trình bày kỹ năng báo lỗi và vòng đời của Bug.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

			- Áp dụng vào tình huống cụ thể, viết báo cáo thu hoạch				
Theo lịch thi	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO1,2,3,4			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Văn Phùng	2014	Kỹ nghệ phần mềm	NXB Thông tin và truyền thông
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Lê Văn Phùng	2014	Kỹ nghệ phần mềm nâng cao	NXB Thông tin và truyền thông

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051029	1.2 Tên học phần: NHẬP MÔN QUẢN TRỊ HỌC
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Administration Science Basic
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	0 tiết
- Tự học:	30 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Cao Văn On
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Văn Hậu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

- Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của quản trị học như nhà quản trị và công việc quản trị; sự phát triển của các tư tưởng quản trị; môi trường hoạt động của tổ chức và ra quyết định trong quản trị.

- Học phần đồng thời tiếp cận sâu hơn về bốn chức năng của quản trị như chức năng hoạch định; chức năng tổ chức; chức năng điều khiển; chức năng kiểm soát. Một số vấn đề quản trị trong thế kỷ 21 đang đặt ra thách thức, các tình huống, kinh nghiệm quản trị ở Việt Nam và thế giới sẽ được thảo luận và chia sẻ nhằm hỗ trợ thông tin và hướng tiếp cận trong việc giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh trong tổ chức

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị, quản lý công nghiệp như: vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát	PLO2-4
G2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, phân tích môi trường kinh doanh	PLO2-4
G3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và khả năng bán hàng cho khách hàng trong và ngoài nước.	PLO2-4, 9-12
G4	Khả năng thiết kế, tính toán và quản lý các dự án phát triển sản phẩm mới	PLO2-4

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân biệt được các khái niệm quản trị, nhà quản trị, cấu trúc tổ chức, 4 chức năng quản trị và các tư tưởng quản trị
CLO 2	Biết cách vẽ sơ đồ cấu trúc tổ chức, và phân tích môi trường kinh doanh
CLO 3	Có khả năng tham gia hoạch định các chương trình quản trị
CLO 4	Có khả năng tham gia tổ chức thực hiện chương trình thiết lập nội dung của 4 chức năng quản trị
CLO 5	Giải thích được quá trình phát triển các tư tưởng quản trị và lý do nghiên cứu các lý thuyết này.
CLO 6	Phân biệt được môi trường bên ngoài và bên trong, các thành phần của môi trường vĩ mô, vi mô và nội bộ. Đồng thời hiểu được một số kỹ thuật nhằm quản trị sự bất trắc của môi trường.
CLO 7	Kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng thuyết phục khách hàng và đối tác
CLO 8	Thu thập thông tin và nhận định được tình hình thị trường
CLO 9	Biết cách tiếp cận và vận dụng lý thuyết quản trị để giải quyết vấn đề quản trị phát sinh trong tổ chức thông qua tình huống cụ thể.
CLO 10	Biết cách đưa ra quyết định quản trị, mô hình ra quyết định và các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1							L	L	L	L	L	
CLO2							L	L	L	L	L	
CLO3							M	M	M	M	M	
CLO4							M	M	M	M	M	
CLO5							M	M	M	M	M	
CLO6							H	H	M	M	M	
CLO7							H	H	M	M	M	
CLO8							H	H	M	M	M	
CLO9							H	H	H	M	H	
CLO10							H	H	H	M	H	
Tổng hợp							H	H	M	M	M	

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Thuyết trình	50%	SV thuyết trình các đề tài do giảng viên phân công		R2	CLO 3,6, 9,10	- GV cho SV báo cáo trình bày đề tài trước lớp
A2. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1,2,3,4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần /	Các nội dung cơ bản của bài học	Số tiết	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến	PP giảng dạy đạt	Hoạt động học của	Tên bài

(5 tiết/tu ần)	(chương) (đến 3 số)	(LT/T H/TT)		CLO nào ở Bảng 4.1	CĐR	SV(*)	đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Nhà quản trị và công việc quản trị						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO1			
	1.1. Khái niệm và chức năng quản trị. 1.2. Nhà quản trị. 1.3. Quản trị vừa là khoa học vừa là nghệ thuật.		- Trình bày các khái niệm và chức năng quản trị gồm: Khái niệm quản trị, hiệu quả của quản trị và các chức năng quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát và tính phổ biến của quản trị. - Trình bày về nhà quản trị bao gồm các khái niệm, cấp bậc quản trị trong một tổ chức gồm: quản trị viên cao cấp, quản trị viên cấp giữa hay cấp trung gian, quản trị viên cấp cơ sở. - Trình bày về các kỹ năng của nhà quản trị như kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy. - Trình bày về các vai trò của nhà quản trị gồm: Các vai trò quan hệ với con người, vai trò thông tin và vai trò quyết định. - Giải thích tại sao quản trị vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	3/0/0		CLO1			

	1. Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN 2. Tìm hiểu dự kiến tương lai của quản trị		- Tìm hiểu về thời gian bắt đầu áp dụng các hoạt động quản trị một cách có bài bản tại VN - Trình bày được dự kiến tương lai quản trị	-	- Tự học - Học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Sự phát triển của tư tưởng quản trị.						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO1			
	2.1. Bối cảnh lịch sử 2.2. Các giai đoạn phát triển		- Trình bày về bối cảnh lịch sử. - Trình bày các giai đoạn phát triển gồm giai đoạn biệt lập: Các lý thuyết quản trị cổ điển, lý thuyết tâm lý - xã hội; Giai đoạn hội nhập: lý thuyết hệ thống, trường phái quản trị theo tình huống; Một số khảo hướng hiện đại, khảo hướng quản trị tuyệt hảo -Waterman & Peter (Mỹ), khảo hướng “quản trị sáng tạo”.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	2/0/0		CLO1			
	Nghiên cứu hạn chế của thuyết nhu cầu Maslow, thuyết ERG		- Trình bày được những điểm khác biệt giữa thuyết nhu cầu Maslow và thuyết ERG			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3. Môi trường của tổ chức						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO2			A1.1
	3.1. Khái niệm và phân loại môi trường. 3.2. Môi trường vĩ		- Trình bày khái niệm và phân loại môi trường gồm: Nhóm yếu tố môi trường vĩ mô, nhóm yếu tố vi mô bên ngoài tổ chức	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu	- Làm bài tập số 3 - Thảo luận nhóm	

	mô. 3.3. Môi trường vi mô. 3.4. Môi trường nội bộ. 3.5. Giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường.		và nhóm yếu tố môi trường nội bộ. - Trình bày môi trường vĩ mô gồm các nhóm yếu tố kinh tế: tổng sản phẩm quốc nội (GDP), yếu tố lạm phát, tỷ giá hối đoái và lãi suất cho vay, tiền lương và thu nhập, các yếu tố chính trị và chính phủ, yếu tố xã hội, yếu tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật - công nghệ. - Trình bày về môi trường vi mô gồm: các đối thủ cạnh tranh, khách hàng, người cung cấp, đối thủ tiềm ẩn mới, sản phẩm thay thế. - Trình bày về môi trường nội bộ và cách giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản trị môi trường dùng đệm, san bằng, tiên đoán, cấp hạn chế, hợp đồng, kết nạp, liên kết, qua trung gian, quảng cáo.		PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm		
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/0/0		CLO3			
	3.6. Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh		- Trình bày Những điểm khác biệt giữa ảnh hưởng của môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4. Quyết định quản trị						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên	5/0/0		CLO10			

	lớp						
	4.1 Khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị 4.2. Mô hình ra quyết định. 4.3. Các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định. 4.4. Nâng cao hiệu quả quyết định quản trị.		- Trình bày các khái niệm và đặc điểm quyết định của quản trị như: Khái niệm, các chức năng của quyết định quản trị. - Trình bày về cách phân loại quyết định quản trị: Theo tính chất của vấn đề ra quyết định, theo thời gian thực hiện, theo phạm vi thực hiện. - Trình bày những yêu cầu đối với chức năng quản trị gồm: Căn cứ khoa học, tính thống nhất, tính thẩm quyền, phải có địa chỉ rõ ràng, tính thời gian, tính hình thức. - Trình bày về mô hình ra quyết định gồm: ra quyết định hợp lý, ra quyết định hợp lý có giới hạn, ra quyết định theo nhóm quyền lực. - Giới thiệu các công cụ hỗ trợ cho việc ra quyết định như vận dụng tư duy sáng tạo để ra quyết định và cây quyết định. - Trình bày cách nâng cao hiệu quả quyết định quản trị như: Những tiền đề của sự hợp lý, những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định hiệu quả: Kinh nghiệm, khả năng xét đoán, tính sáng tạo, những khả năng định lượng và tổ chức thực hiện các QĐ.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở	0/10/0		CLO1 0			

	nhà						
	- Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị		- Trình bày được Nghiên cứu một vấn đề ra quyết định trong quản trị			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 5. Hoạch định.						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			A3
	5.1. Khái niệm và tác dụng của hoạch định 5.2. Mục tiêu - nền tảng của hoạch định 5.3. Quá trình hoạch định chiến lược 5.4. Hoạch định tác nghiệp		- Trình bày về khái niệm và tác dụng của hoạch định. - Trình bày về mục tiêu - nền tảng của hoạch định như các loại mục tiêu của tổ chức và quản trị theo mục tiêu (Management By Objectives – MBO). - Trình bày tiến trình hoạch định chiến lược, các loại chiến lược của một tổ chức và những công cụ để hoạch định chiến lược, Trình bày về hoạch định tác nghiệp gồm khái niệm và các loại hoạch định tác nghiệp.	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO4			
	5.5. Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh		- Báo cáo được việc Thực hiện hoạch định một dự án kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 6. Tổ chức.						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO4			
	6.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng		- Trình bày khái niệm và nguyên tắc xây	-	- Thuyết trình, giảng	- Làm bài tập số 6	

	cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 6.2. Một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức 6.3. Xây dựng cơ cấu tổ chức 6.4. Sự phân quyền		dựng cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp gồm khái niệm và các nguyên tắc trong công tác tổ chức. - Giới thiệu một số vấn đề khoa học trong công tác của tổ chức như tầm hạn quản trị, quyền lực trong quản trị và phân cấp quản trị. - Trình bày về cách xây dựng cơ cấu tổ chức gồm khái niệm, các yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức và các kiểu cơ cấu tổ chức quản trị, Trình bày về sự phân quyền.		giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/5/0		CLO4			
	6.5. Tìm hiểu các loại cấu trúc tổ chức thông dụng		- Vẽ được sơ đồ cấu trúc tổ chức			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 7. Điều khiển.						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2/0/0		CLO4			A1.2.
	7.1. Khái niệm và các yêu cầu 7.2. Tuyển dụng và đào tạo nhân viên 7.3. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên 7.4. Lãnh đạo và phong cách lãnh đạo 7.5. Thông tin trong quản trị 7.6. Quản trị thay		- Giới thiệu về tuyển dụng và đào tạo nhân viên bao gồm: Tuyển dụng, thủ tục chọn lựa, đào tạo huấn luyện nhân viên, phát triển nghề nghiệp. - Trình bày về cách động viên tinh thần làm việc của nhân viên như lý thuyết cổ điển, lý thuyết tâm lý xã hội hay quan hệ con người và các lý thuyết hiện đại về sự động viên. - Trình bày về lãnh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 7 - Thảo luận nhóm	

	đổi và xung đột		đạo và phong cách lãnh đạo gồm lãnh đạo và người lãnh đạo, phong cách lãnh đạo. - Trình bày về thông tin trong quản trị như khái niệm thông tin, những hình thức thông tin, thông tin trong tổ chức, những trở ngại trong thông tin và quản trị thông tin: vượt qua những trở ngại. - Trình bày về quản trị thay đổi và xung đột gồm những yếu tố gây biến động và những kỹ thuật của quản trị nhân sự thay đổi.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/2/0		CLO4			
	7.7. Tìm hiểu các mô hình lãnh đạo		- Trình bày được một số mô hình lãnh đạo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 8. Kiểm tra.						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	3/0/0		CLO4			A1.3
	8.1. Khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra 8.2. Các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra 8.3. Quá trình kiểm tra 8.4. Các điểm kiểm tra trọng yếu 8.5. Các công cụ chủ yếu để kiểm tra		- Trình bày về khái niệm, mục đích và tác dụng của kiểm tra. - Trình bày về các nguyên tắc để xây dựng cơ chế kiểm tra như kiểm tra phải theo kế hoạch, kiểm tra phải đồng bộ, kiểm tra phải công khai, khách quan, chính xác, kiểm tra phải phù hợp với tổ chức, kiểm tra phải linh hoạt, đa dạng, kiểm tra phải hiệu quả	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8 - Thảo luận nhóm	

			và tiết kiệm. - Trình bày về quá trình kiểm tra gồm xây dựng các tiêu chuẩn, đo lường việc thực hiện và điều chỉnh các sai lệch. - Trình bày về các điểm kiểm tra trọng yếu. - Giới thiệu các công cụ chủ yếu để kiểm tra như kiểm tra tài chính và kiểm tra hành vi.				
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/3/0		CLO4			
	8.6. Tìm hiểu các loại kiểm soát		- Trình bày được ưu điểm, nhược điểm của các loại kiểm soát			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO1,2,3,4			A2

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Thị Liên Diệp	2010	Giáo trình Quản trị học	NXB LĐ-XH
	Sách, giáo trình tham khảo			
2	Lê Thế Giới	2007	Quản trị học	NXB Tài chính
3	Nguyễn Văn Hậu	2016	Bài giảng học phần quản trị học	Khoa quản trị ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị học	https://voer.edu.vn/m/dai-cuong-ve-quan-tri-va-	07/2018

		quan-tri-hoc/4daeea24	
2	Tài liệu ôn thi môn Quản trị học	https://vndoc.com/tai-lieu-on-tap-mon-quan-tri-hoc/download	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 57.KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 051100	1.2 Tên học phần: KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN THƯƠNG LƯỢNG
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: NEGOTIATION SKILL
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Môn kỹ năng đàm phán là môn học về khả năng thương thuyết bằng tiếng Anh bao gồm các nội dung sau: Các dạng đàm phán, các khái niệm cơ bản cần ghi nhớ trong nghệ thuật đàm phán; Các bước chuẩn bị trước và trong khi tiến hành quá trình đàm phán; Các chiến thuật áp dụng và những sai lầm thường gặp trong quá trình đàm phán; Cách giành lợi thế trong đàm phán, rút kinh nghiệm và cải thiện khả năng đàm phán; Những yếu tố tác động đến quá trình đàm phán.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đàm phán giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh như: tranh chấp lao động, bàn thảo hợp đồng, thuyết trình sản phẩm, phân tích và xử lý tình huống khó khăn trong công việc,..... Các bài tập được thực hiện theo nhóm, theo cặp và thuyết trình trước đám đông	PLO9-12
G2	Sinh viên có thể tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định, có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs
	(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về đàm phán
CLO 2	Ứng dụng những kiến thức này vào các vấn đề thực tế thông qua việc giải quyết các tình huống phát sinh
CLO 3	Tự tin thuyết trình trước đám đông về một chủ đề nhất định
CLO 4	Có khả năng đàm phán trong kinh doanh và trong các cuộc thương thuyết trong công việc sau này

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	H	H
CLO2									M	H	H	H
CLO3									M	H	H	H
CLO4									H	H	H	H
Tổng hợp									M	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Làm bài tập đàm phán			CLO 1	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A2. Kỹ năng	10%	Khả năng áp dụng các chiến lược đàm phán		R2	CLO 2	- GV cho SV đóng vai đàm phán trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng đàm phán trong giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp			CLO 3	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT.			CLO 1-4	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG CỦA MÔN HỌC						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Đối tượng và		- Biết đối tượng và	-	- Thuyết	- Thảo luận	

	nhiệm vụ của môn học 2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu		nhiệm vụ của môn học - Biết nội dung và phương pháp nghiên cứu		trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/0		CLO1			
	CHƯƠNG 2: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA ĐÀM PHÁN KINH DOANH						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO1			
	2.1. Khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh 2.3. Các phong cách đàm phán kinh doanh		- Trình bày khái niệm và đặc điểm của đàm phán trong kinh doanh - Giải thích các yếu tố ảnh hưởng đến đàm phán trong kinh doanh - Trình bày các phong cách đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán		- Trình bày Nghệ thuật giúp thành công trong đàm phán	-	- Thảo luận nhóm		
	CHƯƠNG 3: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC, CHIẾN LƯỢC TRONG ĐÀM PHÁN						

3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A1.1
	1. Nội dung đàm phán kinh doanh 2. Phương thức đàm phán kinh doanh		- Hiểu và ứng dụng được các nội dung và phương thức đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập: Giải quyết 1 tình huống đàm phán mà GV đặt ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			
	Các chiến lược đàm phán kinh doanh		- Trình bày được các chiến lược đàm phán kinh doanh	-	- Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TRONG ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A2
	4.1. Khái quát về văn hóa 4.2. Nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh 4.3. Ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh		- Trình bày về văn hóa - Biết nhận diện các yếu tố văn hoá trong đàm phán giao dịch kinh doanh - Giải thích ảnh hưởng của văn hoá đối với hành vi giao dịch, đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh		- Biết vận dụng sự khác biệt về văn hoá trong đàm phán kinh doanh	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	CHƯƠNG 5: HOẠT ĐỘNG CHUẨN BỊ ĐÀM PHÁN						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Nghiên cứu chuẩn bị đàm phán 5.2. Xây dựng kế hoạch đàm phán	3	- Trình bày cách chuẩn bị đàm phán - Biết xây dựng kế hoạch đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kiểm tra và tập duyệt các phương án		- Xây dựng được phương án			Tự học	
	CHƯƠNG 6: TỔ CHỨC ĐÀM PHÁN KINH DOANH						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A3
	1. Tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh 2. Nghệ thuật mở đầu đàm phán		- Trình bày tiến trình và những nguyên tắc cơ bản của tổ chức đàm phán kinh doanh - Biết Nghệ thuật mở đầu đàm phán	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Truyền đạt thông tin trong đàm phán		- Giải thích cách truyền đạt thông tin trong đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 7: QUÁ						

	TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH TRONG ĐÀM PHÁN						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			
	6.1. Vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra 6.2. Chiến thuật trong lập luận		- Trình bày vấn đề lợi ích và các phương pháp lập luận trong ra - Giải thích Chiến thuật trong lập luận	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Ra quyết định và kết thúc đàm phán		- Biết trình tự ra quyết định và kết thúc đàm phán	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8: CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA ĐÀM PHÁN GIAO DỊCH KINH DOANH						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			
	8.1. Tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh 8.2. Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh		- Giải thích tầm quan trọng của pháp luật trong hoạt động kinh doanh - Biết thực hiện Hợp đồng trong giao dịch đàm phán kinh doanh	-	- Thuyết trình, giảng giải - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế		- Biết kỹ thuật bút pháp trong biên soạn hợp đồng kinh tế	-	- Tự học - Học nhóm		

	CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp		- Xác định các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm - Giải thích chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm - Trình bày những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề - Giải thích bí quyết cho việc phát triển các giải pháp	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	-
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Trình bày bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp	-	- Tự học nhóm	- Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh	Scott Gerber (Hà Tiến Hưng dịch)	NXB Thanh niên	2010

Tài liệu tham khảo				
[2]	Negotiation	Copyright 2003 Harvard Business School	Publishing Corporation	2003

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Nghệ thuật đàm phán	https://sachvui.com/ebook/nghe-thuat-dam-phan-donald-j-trump-tony-schwartz.3340.html	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 58. KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 081096	1.2 Tên học phần: KHỞI TẠO DOANH NGHIỆP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ENTREPRENEURSHIP
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	25 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	5 tiết
- Tự học:	60 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Hà Kiên Tân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị marketing, quản trị chiến lược.
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Trang bị những lý thuyết cơ bản về khởi sự kinh doanh cho sinh viên: Môi trường kinh doanh, tổ chức, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự;

Đánh giá các dự án kinh doanh, tính khả thi của một dự án kinh doanh. Triển khai các hoạt động kinh doanh và trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của các nhà khởi sự.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Hiểu môi trường kinh doanh, những tố chất và kỹ năng cần có của các nhà khởi sự để tìm ra các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh;	PLO4-6
G2	Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh, hiểu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.	PLO5,6
G3	Áp dụng vào trong hoạt động kinh doanh thực tiễn của mình (Hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh)	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được môi trường xung quanh như: môi trường vĩ mô, môi trường ngành, môi trường trong nội bộ các doanh nghiệp trên thị trường.
CLO 2	Áp dụng được các kiến thức, tố chất cũng như kỹ năng cần có của các nhà khởi sự doanh nghiệp
CLO 3	Phân tích được các ý tưởng cũng như các cơ hội kinh doanh tồn tại xung quanh chúng ta.
CLO 4	Vận dụng được qui trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội
CLO 5	Vận dụng được qui trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh
CLO 6	Vận dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh
CLO 7	Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1				M		L			H			
CLO2					M	L			H			

CLO3				M		H			H			
CLO4						H			H			
CLO5				M	L	H			H			
CLO6					L	H			H			
CLO7					H	H			H	M	M	M
Tổng hợp				M	M	H			H	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1. Tuần 2: Làm bài tập số 1			CLO 1,2	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 5: Làm bài tập số 2		R2	CLO 4,5	- SV đọc và hiểu các chương trước đó trong giáo trình và một số tài liệu tham khảo khác.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Kế hoạch khởi sự kinh doanh sơ bộ		R1	CLO 4,5	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Nộp tiểu luận: Kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh			CLO 7	GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng

							6.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Tổng quan về khởi sự kinh doanh						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1. Tổng quan về hoạt động kinh doanh 1.2. Doanh nhân trong nền kinh tế thị trường 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh nghiệp.		- Hiểu được vai trò của doanh nhân đối với sự phát triển của nền kinh tế		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu những chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Hiểu vai trò của các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại VN		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi sự						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	4/1/0		CLO2,3			A1
	2.1. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn ý tưởng kinh doanh. 2.2. Cơ hội và phương pháp nhận biết cơ hội kinh doanh 2.3. Đánh giá mức độ chắc chắn của cơ hội kinh doanh 2.4. Kế hoạch kinh doanh khởi sự		- Hiểu về quy trình lựa chọn, đánh giá các ý tưởng cũng như cơ hội kinh doanh và nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi sự.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Đưa ra 1 số ý tưởng kinh doanh - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1,2,3			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế	-	- Tự học	- Chuẩn bị tốt	

	doanh từ ý tưởng kinh doanh mà SV đã áp dụng trước đó		hoạch khởi sự kinh doanh		- Học nhóm	phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Lựa chọn hình thức khởi sự và tạo lập doanh nghiệp						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO4,5			A2
	3.1. Các hình thức khởi sự kinh doanh 3.2. Tạo lập doanh nghiệp mới khởi sự		- Hiểu được quy trình từ khi phát sinh ý tưởng đến khi ý tưởng biến thành các cơ hội - Hiểu quy trình chọn lựa các cơ hội đó để hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Vẽ sơ đồ tư duy về các bước khởi tạo DN. Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO4,5			
	Phát họa cơ bản kế hoạch khởi sự kinh doanh từ ý tưởng kinh doanh		- Vận dụng quy trình lựa chọn và lập kế hoạch khởi sự kinh doanh			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4: Triển khai hoạt động kinh doanh						A3
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/2/0		CLO 6,7			
	4.1. Tổ chức bộ máy quản trị và nhân sự 4.2. Thiết kế trụ sở và mua sắm trang thiết bị 4.3. Marketing và mạng lưới bán hàng 4.4. Nguồn vốn để khởi sự kinh doanh 4.5. Triển khai các		- Hiểu và sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh - Tiến hành kinh doanh thử trong thực tế	-	- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Lên kế hoạch sơ bộ các bước tiến hành kinh doanh. - Thảo luận nhóm	

	hoạt động khác						
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh hoàn chỉnh và tiến hành kinh doanh thử thực tế		- Vận dụng phương pháp, công cụ phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh và tiến hành kinh doanh thử trong thực tế			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 7			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Huyền	NXB đại học kinh tế quốc dân	2011
Tài liệu tham khảo				
[2]	Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z của Mike McKeever	McKeever	NXB tổng hợp TP HCM	2010

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Entrepreneurship	https://en.wikipedia.org/wiki/Entrepreneurship	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	

1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 051046	1.2 Tên học phần: NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: LEADERSHIP
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	40 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	05 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	
- Học phần học trước:	Hành vi tổ chức, Quản trị nhân lực
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp người học nắm vững những khái niệm về lãnh đạo và phát triển những hiểu biết và kỹ năng về lãnh đạo cho bản thân mình, nhận ra các bối cảnh lãnh đạo khác nhau với các quan niệm, mô hình và lý thuyết phù hợp nhằm làm cho công tác lãnh đạo trong doanh nghiệp hiệu quả.

Học phần đề cập đến các nội dung cơ bản về phẩm chất, kỹ năng, bản chất và vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng cũng như các tình huống lãnh đạo thực tế được thảo luận để trao đổi và phát triển kỹ năng lãnh đạo

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Hiểu được khái niệm, ý nghĩa; bản chất công việc và vai trò của	PLO9,10

	lãnh đạo, các cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo và phân tích được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo	
G2	Giải thích được quyền lực và sự ảnh hưởng, vận dụng các chiến lược ảnh hưởng trong thực tế, các phong cách lãnh đạo, sự giống và khác nhau giữa các mô hình lãnh đạo	PLO11,12
G3	Vận dụng được cách lãnh đạo sự thay đổi trong tổ chức	PLO11,12
G4	Ứng dụng kiến thức trong môn học vào giải quyết các tình huống lãnh đạo trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp	PLO9-12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Phân tích được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị
CLO 2	Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo
CLO 3	Giải thích được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo
CLO 4	Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo
CLO 5	Phân tích khái niệm, các đặc điểm cơ sở của quyền lực và việc áp dụng các cơ sở này trong việc tạo quyền lực cho người lãnh đạo
CLO 6	Trình bày được nội dung, ưu nhược điểm và điều kiện áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng
CLO 7	Phân tích các học thuyết lãnh đạo; ưu nhược điểm và điều kiện nên áp dụng từng loại phong cách lãnh đạo.
CLO 8	Nêu được các loại thay đổi có thể xảy ra trong tổ chức
CLO 9	Phân tích được các lý thuyết về sự thay đổi
CLO 10	Phân tích được các hoạt động nhà lãnh đạo phải làm để có thể lãnh đạo sự thay đổi
CLO 11	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp, cụ thể như sau: phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; tạo lập quyền lực và tạo ảnh hưởng; phong cách lãnh đạo; lãnh đạo sự đổi mới

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CDR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1									M	M	M	H
CLO2									M	M	M	H
CLO3									M	M	M	H
CLO4									M	M	M	H
CLO5									M	M	M	H
CLO6									M	M	M	H
CLO7									M	M	M	H
CLO8									M	M	M	H
CLO9									M	M	M	H
CLO10									M	M	M	H
CLO11									M	M	M	H
Tổng hợp									M	M	M	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 3: Làm bài tập số 3	30%		CLO 1,2	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
		A1.2. Tuần 5: Làm bài tập số 5	30%		CLO 1,2	
		A1.3. Tuần 6: Kiểm tra viết trên lớp	40%		CLO 3,4	
A2. Kỹ năng	10%	Tuần 7: Khả năng áp dụng các chiến lược gây ảnh hưởng		R2	CLO 5	- GV cho SV đóng vai trong các tình huống cụ thể
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Áp dụng các kiến thức, kỹ năng lãnh đạo trong giải quyết (phân		R1	CLO 6,7,8	- GV giao đề tài cho từng SV ngay từ đầu HP.

		tích và đề xuất giải pháp) các tình huống thực tế của doanh nghiệp				
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHDT.			CLO 11	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. Bản chất của lãnh đạo						
1	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/0/0		CLO1			
	1. Khái niệm và vai trò của lãnh đạo 2. Hiệu quả lãnh đạo 3. Cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo.		- Biết được sự khác nhau giữa nhà lãnh đạo và nhà quản trị - Phân tích bản chất công việc và vai trò của người lãnh đạo - Hiểu được cách tiếp cận nghiên cứu về lãnh đạo - Nêu được các phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	Tìm hiểu một số hình mẫu về các nhà lãnh đạo nổi tiếng tại VN và cho vài		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	nhận xét cơ bản về phẩm chất cần có của 1 nhà lãnh đạo						
	CHƯƠNG 2. Quyền lực và sự ảnh hưởng						
2	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	2.5/1/0		CLO5			
	2.1. Định nghĩa 2.2. Cơ sở của quyền lực 2.3. Những nguyên tắc sử dụng quyền lực		- Hiểu được khái niệm quyền lực và nguồn gốc của quyền lực. - Phân tích được mối quan hệ giữa quyền lực lãnh đạo và sự ảnh hưởng		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1: Minh họa thông qua sơ đồ tư duy các loại quyền lực - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0					
	Tìm hiểu 1 số tình huống về cơ sở quyền lực và rút ra bài học kinh nghiệm từ các tình huống này		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. Hiệu quả của quyền lực và các chiến lược ảnh hưởng						
3	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO6			A2
	3. Nghiên cứu về quyền lực và hiệu quả 4. Mô hình về quyền lực và sự ảnh hưởng 5. Các chiến lược ảnh hưởng		- Hiểu và ứng dụng được các chiến thuật gây ảnh hưởng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2: Giải quyết 1 tình huống mà GV đặt ra về cách áp dụng các chiến lược ảnh hưởng - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO3			

	Xây dựng video clip để minh họa các chiến lược ảnh hưởng		- Phân loại được các chiến lược ảnh hưởng		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo						
4	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO4			A1.1
	4.1. Tổng kết các nghiên cứu theo phẩm chất cá nhân 4.2. Các nghiên cứu khác về phẩm chất 4.3. Nghiên cứu về động cơ quản lý 4.4. Các kỹ năng quản trị		- Hiểu được các nghiên cứu về phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo. - Phân tích được các phẩm chất của nhà lãnh đạo - Hiểu được các kỹ năng mà nhà lãnh đạo cần có.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 3: Vẽ sơ đồ tư duy minh họa các nghiên cứu khác nhau về phẩm chất của nhà lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Phân tích thực trạng phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo của các nhà lãnh đạo VN hiện nay		- Trình bày được thực trạng về phẩm chất và kỹ năng cần có của các nhà lãnh đạo tại VN		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 5. Bản chất của công việc và vai trò của người lãnh đạo						
5	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO2			
	5.1. Bản chất công việc của người lãnh đạo 5.2. Những vai trò của người lãnh đạo	3	- Hiểu được bản chất công việc của người lãnh đạo - Phân tích được vai trò của nhà lãnh đạo		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint	- Làm bài tập số 4: So sánh bản chất công việc của NLĐ theo lý thuyết và	

					- Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	thực tế điển hình - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Vẽ sơ đồ tư duy để minh họa bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Phân loại được bản chất công việc của nhà lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 6. Phong cách lãnh đạo						
6	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/1/0		CLO7			A1.2
	6.1. Khái niệm về phong cách lãnh đạo 6.2. Nghiên cứu của Kurt Lewin 6.3. Mô hình của trường đại học Bang bang OHIO 6.4. Nghiên cứu của trường Đại học MICHIGAN 6.5. Nghiên cứu hệ thống quản lý của R. Likert 6.6. Sơ đồ mạng lưới lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 5: Vẽ sơ đồ tư duy về các phong cách lãnh đạo - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về phong cách lãnh đạo một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

	giới, rút ra kinh nghiệm						
	CHƯƠNG 7. Lãnh đạo theo tình huống						
7	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/0/0		CLO7			A1.3
	6.1. Miền lựa chọn liên tục hành vi lãnh đạo 6.2. Thuyết phục dẫn đến mục tiêu 6.3. Thuyết phục chu kỳ mức độ trưởng thành của người lao động 6.4. Thuyết ngẫu nhiên 6.5. Mô hình ra quyết định của VROOM/ YETTON/JAGO 6.6. Những thay thế cho lãnh đạo		- Nắm được các học thuyết nghiên cứu về phong cách lãnh đạo - Hiểu được khái niệm lãnh đạo - Ứng dụng và lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp trong thực hiện công việc		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 6: GV cho tình huống, SV áp dụng lý thuyết để giải quyết tình huống. - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Sinh viên tự cho tình huống và ứng dụng từ các mô hình lý thuyết đã học		- Phân loại được các thuyết lãnh đạo		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 8. Lãnh đạo về chất						
8	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO8			A3
	8.1. Sự tồn tại và thích ích của tổ chức 8.2. Lãnh đạo mới		- Nắm được nguyên nhân và các phương pháp thay đổi.		- Thuyết trình, giảng giải	- Làm bài tập số 7: Vẽ sơ đồ tư	

	về chất 8.3. Các thuyết về lãnh đạo hấp dẫn 8.4. Các thuyết về lãnh đạo mới về chất		- Hiểu được các rào cản thay đổi và các phương pháp để vượt qua rào cản này - Hiểu được các lý thuyết về quá trình thay đổi		- Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	duy minh họa các thuyết lãnh đạo mới - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng kết một số hình mẫu về lãnh đạo về chất một số nhà lãnh đạo điển hình tại VN và thế giới, rút ra kinh nghiệm		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm		
	CHƯƠNG 9. Lãnh đạo ra quyết định nhóm						
9	A. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO10			
	9.1. Các nhân tố xác định hiệu quả của quyết định nhóm 9.2. Chức năng lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.3. Vai trò của người lãnh đạo trong quyết định nhóm 9.4. Những bí quyết cho việc chuẩn đoán vấn đề 9.5. Bí quyết cho việc phát triển các giải pháp 9.6. Bí quyết cho việc lựa chọn giải pháp		- Ứng dụng các ý thuyết đã học về nghệ thuật lãnh đạo vào các tình huống thực tế.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 8: SV đóng vai để giải quyết tình huống GV đưa ra - Thảo luận nhóm	
	B. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/10/0					
	Tổng hợp sơ đồ tư duy 9 chương đã học		- Hiểu và ứng dụng một số bài học kinh nghiệm		- Tự học Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	

Theo lịch thi	FINAL EXAM			CLO 11			A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Giáo trình chính				
[1]	Nghệ thuật lãnh đạo	TS. Nguyễn Hữu Lam	Giáo dục	2007
Tài liệu tham khảo				
[2]	Giáo trình Nghệ thuật lãnh đạo	Doug Grandall	NXB Văn hóa thông tin	2010

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Leadership	www.business.gov.vn; www.luatvietnam.vn	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường			
2	Phòng mô phỏng			

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 60.THỰC TẬP CUỐI KHÓA**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 091013	1.2 Tên học phần: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: PRACTICE BEFORE GRADUATION
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	0
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	90 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Kiều Oanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Lê Minh Hiếu
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Lập trình Asp.Net
- Học phần học trước:	Mạng máy tính
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Ứng dụng kiến thức đã học trên lớp vào môi trường thực tế tại công ty, doanh nghiệp. Làm việc nhóm, khảo sát sơ đồ tổ chức của công ty, doanh nghiệp từ xây dựng sản phẩm phần mềm/phần cứng/mạng máy tính phù hợp với nhu cầu của thực tế.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra

tiêu (Goals)	<i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i>	CTĐT (PLOs)
G1	Ứng dụng kiến thức đã học trên lớp vào môi trường thực tế tại công ty, doanh nghiệp	PLO1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12
G2	Lập sơ đồ tổ chức của công ty, doanh nghiệp, hệ thống mạng máy tính, quy trình phát triển phần mềm của đơn vị thực tập	PLO2,3,4,5
G3	Viết chương trình hoặc xây dựng mô hình thử nghiệm và đánh giá kết quả	PLO4, PLO5,7,8
G4	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Có kỹ năng phân tích chức năng hệ thống
CLO 2	Phân tích dữ liệu và tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu cho đề tài
CLO 3	Lập trình ứng dụng
CLO 4	Viết báo cáo, tự nhận xét và phương hướng phát triển
CLO 5	Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong quá trình làm việc nhóm.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO2	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO3	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H

CLO4	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO5	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
CLO6	M	M	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
Tổng hợp	M	M	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Tinh thần, thái độ làm việc tại nơi thực tập	CLO1,2,3,4,5,6,9,10,11,12	20%
	A1.2. Mức độ tuân thủ quy định thực tập và thực hiện các yêu cầu chuyên môn được hướng dẫn	CLO1,2,3,4,5,6,9,10,11,12	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Chất lượng nội dung báo cáo thực tập – Điểm người hướng dẫn	CLO 1-4	30%
	A2.2. Chất lượng báo cáo thực tập – Điểm giảng viên chấm thứ 2	CLO 1-4	30%

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lqua n đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tuần 1,2						
1	a. Các nội dung	0/10/0		CLO1			

	chính giảng dạy trên lớp						
	- Tìm hiểu đề tài; - Khảo sát hiện trạng; - Đi thực tế để thu thập mẫu biểu, thông tin, dữ liệu, các quy tắc nghiệp vụ. - Lập đề cương chi tiết cho đề tài; Lập kế hoạch thực hiện đề tài; Phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		Lập kế hoạch phân chia nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm.		- Hướng dẫn sinh viên đi thực tế - Hướng dẫn cách thức thu thập thông tin và tổng hợp thông tin	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/0/10		CLO1			
	Đi thực tế, thu thập thông tin, mẫu biểu		Tổng hợp và báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 3,4						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/10/0		CLO2			
	- Đề xuất mô hình hệ thống, mô hình cơ sở dữ liệu, mô hình mạng. - Thực hiện báo cáo; Đánh giá kết quả giữa kỳ.		Viết báo cáo		- Thảo luận nhóm - Phân tích mô hình	- Thảo luận nhóm - Viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	Đi thực tế, xác thực thông tin, tính năng, mô hình		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 5,6						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên	0/20/0		CLO3			A1.1

	lớp						
	- Thiết kế hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng. - Tiếp tục phát triển hệ thống, giao diện chương trình, phát triển ứng dụng.		Viết báo cáo đúng định dạng, theo đúng cấu trúc của đề án môn học		- Làm việc nhóm, chỉnh sửa báo cáo	- Làm việc nhóm, viết báo cáo	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/30/0		CLO3			
	- Đi thực tế, tiếp tục thu thập thông tin để hoàn thiện báo cáo. - Viết chương trình ứng dụng		Tổng hợp và báo cáo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Tuần 7,8						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	0/20/0		CLO4 CLO5			
	- Hoàn thiện báo cáo; Hoàn thiện chương trình. - Báo cáo tổng hợp; Chạy thử nghiệm chương trình.		Báo cáo hoàn thiện Chương trình thử nghiệm có kết quả đạt yêu cầu		- Thảo luận nhóm - Hướng dẫn sửa chữa chương trình	- Báo cáo tổng hợp;	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/30/0		CLO4			
	Hoàn thiện chương trình.		Viết chương trình thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ + báo cáo			CLO1 ,2,3,4, 5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	2019	Kế hoạch thực tập tốt nghiệp	Trường ĐH Kinh tế Kỹ thuật Bình Dương
Sách, giáo trình tham khảo				

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	
3	Môi trường thực tập	Cơ quan, công ty, tổ chức phù hợp theo chuyên ngành và đề tài của sinh viên lựa chọn		

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018

Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 091015	1.2 Tên học phần: Đồ Án Tốt Nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: RESEARCH PAPER
1.5 Số tín chỉ:	09
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	1 TC
- Thực hành:	8 TC
- Tự học:	
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên hướng dẫn chính:	Các giảng viên cơ hữu (GVCH)
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại và được xét vào thời điểm Khoa hướng dẫn SV chọn hình thức học cho học kỳ cuối cùng.
1.9 Học phần tiên quyết:	Đạt được tất cả các học phần, không phải thi lại
- Học phần tiên quyết:	Tiêu chuẩn theo Quy chế của Nhà trường
- Học phần học trước:	Các môn học chuyên ngành của chuyên ngành CNTT
- Học phần song hành:	

2. Mô tả học phần:

Đồ án tốt nghiệp chuyên ngành CNTT là một công trình nghiên cứu khoa học được thực hiện nhằm chứng minh người học đã hội đủ kiến thức và khả năng giải quyết một vấn đề khoa học thuộc chuyên ngành để hoàn thành chương trình đào tạo. Đồ án được hoàn thành đúng quy định của quy chế đào tạo sẽ cho thấy những tri thức khoa học chuyên ngành liên quan đến vấn đề nghiên cứu mà những tri thức này người học đã lĩnh hội được qua quá trình đào tạo; khả năng vận dụng tri thức khoa học, những hiểu biết thực tiễn có liên quan, các kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết vấn đề nghiên cứu đã lựa chọn. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức và thực thi việc nghiên

cứu khoa học cho đề án cũng phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính khoa học, tính tự chủ, tính sáng tạo và sự tự tin đối với chuyên môn ngành nghề của người học.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Đề xuất được một vấn đề cần nghiên cứu dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đã có hoặc yêu cầu của thực tiễn về khoa học chuyên ngành quản trị kinh doanh	PLO 2,3,4,5
G2	Đề xuất các khái niệm, lý thuyết khoa học phù hợp và kết hợp được các phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề cần nghiên cứu	PLO 2,3,4,5
G3	Tôn trọng tinh thần phản biện khoa học; khách quan trong đánh giá, kết luận; trách nhiệm đóng góp tri thức khoa học và kiến nghị cho thực tiễn cho chuyên ngành CNTT	PLO 9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1.Chuẩn đầu ra của học phần

CDR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Khám phá các đề tài về kinh tế, xã hội, giáo dục, ... cần được tin học hóa.
CLO 2	Lên ý tưởng và thiết lập kế hoạch để triển khai đề tài
CLO 3	Tổng hợp được các công trình nghiên cứu trước, các lý thuyết khoa học có liên quan, thực tiễn của đề tài cần nghiên cứu để đề xuất , trình bày rõ các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa chúng.
CLO 4	Thiết kế và triển khai thực hiện quy trình thu thập có hệ thống các dữ liệu cần thiết, phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đó nhằm diễn giải rõ ràng mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 5	Xây dựng và đề xuất các kết luận khoa học dựa trên những khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 6	Tự tin, khách quan đề xuất câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu dựa trên

	khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu
CLO 7	Tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá việc thu thập, phân tích dữ liệu và thảo luận về kết quả phân tích
CLO 8	Ghi nhận lại và báo cáo đầy đủ, rõ ràng, trung thực các kết quả của quá trình khám phá về mối quan hệ giữa các khái niệm chính yếu của đề tài nghiên cứu

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1.Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình(PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO2	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO3	M	H	H	H	H	M	H	H	H	M	M	M
CLO4	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
CLO5	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO6	M	H	H	H	M	M	M	M	H	H	H	H
CLO7	M	H	H	H	H	H	M	M	H	H	H	H
CLO8	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H
Tổng hợp	M	H	H	H	H	M	H	H	H	H	H	H

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1.Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ởHP

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Chuẩn đầu ra HP- CLOs	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình (GVHD)	A1.1 Đề cương đề tài khóa luận	CLO 1-6	20
	A1.2 Kiểm tra tiến độ thực hiện khóa luận	CLO 1-6	

	theo kế hoạch (theo mẫu theo dõi tiến độ)		
	A1.3. Khóa luận hoàn chỉnh (GVHD)		
A2. Đánh giá cuối kỳ	A2.1 Khóa luận hoàn chỉnh (phản biện)	CLO 1-8	20
	A2.2 Bảo vệ khóa luận (thành viên hội đồng)	CLO 2-8	60

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.
- Chủ động, tự giác hoàn thành khóa luận đúng yêu cầu trình bày (hình thức) và nội dung khoa học đã được người hướng dẫn thông qua trên đề cương.
- Đảm bảo tiến độ thực hiện khóa luận theo quy định.
- Duy trì liên lạc với người hướng dẫn để thực hiện khóa luận hiệu quả.
- Báo cáo trung thực với người hướng dẫn những vấn đề liên quan đến khóa luận.
- Nộp khóa luận đúng hạn, đúng yêu cầu về số lượng, thủ tục và hình thức.

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu học tập:

TT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
Tài liệu học tập				
[1]	Kế hoạch thực hiện đồ án tốt nghiệp	Khoa Kỹ thuật Công nghệ	Lưu hành nội bộ	Hàng năm

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH	
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng
1	Giảng đường		1
2	Phòng mô phỏng		Theo số lượng sv
3	Tại doanh nghiệp		Theo đề tài

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011073	1.2 Tên học phần: CÔNG NGHỆ ẢO HÓA
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: VIRTUALIZATION TECHNOLOGY
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Thực hành:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần gồm có 4 chương. Mục đích nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thao tác về hệ thống ảo hóa gồm: tổng quan hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa Server, ảo hóa Desktop, quản lý tài nguyên chia sẻ trên máy tính ảo: quản lý CPU, quản lý bộ nhớ, quản lý lưu trữ, quản lý mạng.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Trình bày đúng về hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa, ảo hóa và điện toán đám mây.	PLO5,7
G2	Nguyên lý máy tính ảo và thực hiện được các thao tác cài đặt máy tính ảo.	PLO5,7
G3	Thao tác quản lý tài nguyên trên máy tính ảo: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, kết nối mạng.	PLO5,7
G4	Thực hiện được các thao tác ảo hóa máy chủ - server.	PLO5,7

G5	Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ, áp dụng sáng tạo kiến thức đã học để nêu ý tưởng và phát triển ứng dụng phù hợp với thực tế, thuyết trình trước đám đông.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nắm rõ và trình bày được về hệ thống máy tính ảo hóa, công nghệ ảo hóa, ảo hóa và điện toán đám mây.
CLO 2	Nguyên lý hoạt động của máy tính ảo; tiến hành từng bước cài đặt máy tính ảo.
CLO 3	Thực hiện thành thạo từng bước quản lý tài nguyên: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, ... trên máy tính ảo.
CLO 4	Hiểu về một số công nghệ ảo hóa máy chủ; thực hiện các thao tác ảo hóa máy chủ.
CLO 5	Có khả năng nghiên cứu, tự học tập về công nghệ ảo hóa qua nhiều nguồn tư liệu để nâng cao trình độ. Có khả năng trình bày trước đám đông.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp					H		M		M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	10%	A1.1. Tuần 2: Bài tập cá nhân	30%		CLO 1	SV làm bài tập cá nhân.
		A1.2. Tuần 3: Bài tập cá nhân	40%		CLO 2	
		A1.3. Tuần 4: Bài tập cá nhân	30%		CLO 3	
A2. Kỹ năng	20%	Tuần 5: Áp dụng các thao tác được trình bày, thực hiện bài thực hành cá nhân.		R2	CLO 1,2,3,5	- SV làm bài tập cá nhân.
A3. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập cá nhân: Sinh viên thể hiện kỹ năng qua các bài trắc nghiệm, những kỹ năng định dạng văn bản qua các phím tắt.		R1	CLO 2,3,4,5	- GV cho SV làm bài tập cá nhân.
A4. Đánh giá cuối kỳ	50%	Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành trên máy trình bày lưu trữ tập tin, thư mục và 1 văn bản hoàn chỉnh.			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành QTKD.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Chương 1. Giới thiệu						
	a. Các nội dung chính	5/0/0		CLO1			

	giảng dạy trên lớp						
	1.1 Khái niệm ảo hóa. 1.2 Ảo hóa và điện toán đám mây. 1.3 Ảo hóa Server. 1.4 Ảo hóa Desktop.		- Tổng quan về công nghệ ảo hóa. Mối quan hệ giữa ảo hóa và điện toán đám mây. - Giới thiệu ảo hóa trên môi trường Server và Destop.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Bài tập cá nhân	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	15/0/0		CLO1			
	1.44. Tìm hiểu công nghệ điện toán đám mây và ứng dụng.		- Công nghệ điện toán đám mây và ứng dụng.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 2. Máy tính ảo						
	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/10/0		CLO2			
	2.1 Nguyên lý máy tính ảo. 2.2 Chuyển đổi P2V. 2.3 Cài đặt hệ điều hành trên máy ảo. 2.4 Tính sẵn sàng.		- Tìm hiểu nguyên lý làm việc của máy ảo. - Các bước cài đặt hệ điều hành trên máy chủ ảo.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài tập nhóm - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO2			
	2.37. Cài đặt và sử dụng một số phần mềm: VirtualBox, VMware, Widows Virtual PC.		- Cài đặt và sử dụng một số phần mềm: VirtualBox, VMware, Widows Virtual PC. - Nhận xét.		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 3: Quản lý tài nguyên trên máy ảo						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	9/10/0		CLO3			A1.1

	3.1 Quản lý CPU 3.2 Quản lý bộ nhớ 3.3 Quản lý lưu trữ 3.4 Quản lý mạng		Quản lý tài nguyên trên máy ảo: CPU, bộ nhớ, lưu trữ, kết nối mạng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài	- Làm bài nhóm Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO3, 5			
	- Cài đặt thử nghiệm một số phần mềm máy ảo và thao tác các nội dung học trên lớp.		- Thực hành - Viết báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Chương 4: Ảo hóa máy chủ.						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	8/10/0		CLO4			
	4.1 Một số công nghệ ảo hóa máy chủ 4.2 Hypervisor và vai trò 4.3 VMWare ESX		- Một số công nghệ ảo hóa máy chủ và ứng dụng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm và trình bày lại theo hình thức thuyết trình	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	5/20/0		CLO4, 5			
	- Cài đặt thử nghiệm các phần mềm ảo hóa máy chủ: OpenVZ và Xen. - Viết báo cáo		- Thực hành c Cài đặt thử nghiệm các phần mềm ảo hóa máy chủ - Viết báo cáo		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
Theo lịch	Sinh viên nộp đồ án học phần			CLO1, 2,3,4,5			

thi							

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành QTKD.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Ngọc Vọng	2018	Bài giảng Công nghệ ảo hóa	Lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Matthew Portnoy - John	2012	Virtualization Essentials	Wiley & Sons

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Bảng, máy chiếu, laptop	1 bộ	
2	Phòng thực hành máy tính	Máy tính cá nhân, máy chủ, phần mềm Microsoft Office	Mỗi sinh viên / bộ máy	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 63. QUẢN TRỊ WINDOWS SERVER**TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ****Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc****CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC****Trình độ đào tạo: Đại học****Ngành: CNTT****Mã số: 7480201****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung về HP**

1.1 Mã học phần: 011086	1.2 Tên học phần: QUẢN TRỊ WINDOWS SERVER
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: WINDOWS SERVER MANAGEMENT
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Lê Minh Hiếu
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Ngọc Vọng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Quản trị mạng máy tính
- Học phần học trước:	Không yêu cầu
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức về các mô hình lập trình mạng, kỹ thuật xử lý trên bộ giao thức Internet, lập trình Winsock và lập trình Net socket.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)

G1	Trình bày tổng quan về Windows Server	PLO5,7
G2	Cài đặt hệ điều hành Windows Server. Triển khai các dịch vụ trên Windows Server	PLO5,7
G3	Vận hành Windows Server, xử lý sự cố	PLO5
G4	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm phần mềm có ích cho đời sống.	PLO9,10,11,12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Nêu quá trình phát triển của Windows Server qua các phiên bản
CLO 2	Các bước cài đặt Windows Server
CLO 3	Triển khai các dịch vụ: IIS, FTP, DNS, DHCP
CLO 4	Kết nối Windows Server vào hệ thống mạng. Theo dõi, vận hành và khắc phục sự cố
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để quản trị hệ thống Windows Server an toàn, có ích cho đời sống.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thục (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
CLO1					H		M					
CLO2					H		M					
CLO3					H		M					
CLO4					H		M					
CLO5									M	M	M	M
Tổng hợp												

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2,3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Phối hợp cùng nhau xây dựng đặc tả chương trình	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4,5	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp báo cáo tiểu luận cuối kỳ			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành CNTT.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần / (5 tiết/tuần)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/T H/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CLO nào ở Bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ WINDOWS						

	SERVER						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1.1 Tổng quan về Windows Server 1.2 Các phiên bản của Windows Server 1.3 Các đặc trưng của Windows Server		Trình bày được tổng quan về Windows Server, nêu các bước phát triển và các tính năng mới của Windows Server qua các phiên bản. Nêu các đặc trưng của Windows Server		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	30/0/0		CLO1			
	1.1 Tìm hiểu các định hướng phát triển tiếp theo của Windows Server		Nghiên cứu và liệt kê một số định hướng tiêu biểu		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2: CÀI ĐẶT WINDOWS SERVER VÀ CÁC DỊCH VỤ						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	15/15/0		CLO2			
	2.1. Cài đặt Windows Server 2.2. Cài đặt dịch vụ IIS 2.3. Cài đặt dịch vụ FTP 2.4. Cài đặt dịch vụ DNS 2.5. Cài đặt dịch vụ DHCP		Cài đặt windows server trên máy chủ/máy PC/ máy laptop Cài đặt dịch vụ IIS để chạy web ASP Cài đặt dịch vụ FTP để chia sẻ/upload tập tin Cài đặt dịch vụ DNS Cài đặt dịch vụ		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	

			DHCP				
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO2			
	2.1 Thử nghiệm cài đặt một website trên IIS, FPT và cấu hình DNS		Chạy demo thử nghiệm			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3: VẬN HÀNH WINDOWS SERVER, BẢO MẬT, SỬA LỖI						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/15/0		CLO3			A1.1
	3.1. Kết nối Windows Server vào hệ thống mạng 3.2. Một số biện pháp bảo mật Windows Server 3.3. Sửa lỗi và xử lý sự cố		Thực hiện các cấu hình để kết nối máy tính chạy Windows Server vào hệ thống mạng. Nêu một số biện pháp bảo mật Windows Server Sửa lỗi và xử lý sự cố trong quá trình vận hành Windows Server.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu một số mô hình tấn công vào hệ thống Windows Server		Liệt kê một số mô hình và đề xuất giải pháp hạn chế tấn công vào Windows Server			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp báo cáo cuối kỳ			CLO1,2,3,4,5			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành CNTT.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Phạm Hoàng Dũng	2007	Làm chủ Windows Sever 2003 tập 1	NXB Thống kê
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Nguyễn Kim Tuấn	2006	Hướng dẫn cài đặt và quản trị mạng máy tính với Windows 2K3	Nhà Xuất Bản Giáo Dục

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Quản trị windows từ xa	https://support.microsoft.com/vi-vn/help/958830/description-of-remote-server-administration-tools-for-windows-7	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành

ĐCCT HP 64. LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO

TRƯỜNG ĐH KT-KT BÌNH DƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA: KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: CNTT

Mã số: 7480201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 011085	1.2 Tên học phần: LẬP TRÌNH PHP NÂNG CAO
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: ADVANCED PHP PROGRAMMING
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	30 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Đậu Đăng Thoại
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Hồ Nhật Tiến
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Thiết kế website, Lập trình PHP, Hệ quản trị CSDL
- Học phần học trước:	Lập trình PHP
- Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả học phần:

- Học phần trang bị cho người học kiến thức về lập trình web nâng cao với ngôn ngữ lập trình PHP kết hợp với hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.

- Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân tích, thiết kế cơ sở dữ liệu và lập trình cho một ứng dụng website bán hàng, website tin tức, website giới thiệu doanh nghiệp hoặc các ứng dụng quản lý trên nền web.

3. Mục tiêu HP (Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)
G1	Lập trình website nâng cao với ngôn ngữ PHP	PLO2
G2	Sử dụng hiệu quả các hàm nâng cao bên trong PHP theo mô hình MVC.	PLO3
G3	Xây dựng ứng dụng web động như: website doanh nghiệp, website bán hàng ở mức độ cơ bản	PLO4, PLO5
G4	Có kỹ năng phân tích nghiệp vụ để xây dựng website. Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm web có ích cho đời sống.	PLO12

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcomes-CLOs)

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Bảng 4.1. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR của học phần (CLOs)	Mô tả CLOs (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)
CLO 1	Sử dụng được hệ quản trị MySQL để thiết kế CSDL cho ứng dụng web viết bằng ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 2	Thực hiện được các bài toán lập trình nâng cao với ngôn ngữ lập trình PHP
CLO 3	Xây dựng được website hoàn chỉnh kết hợp PHP & MySQL theo mô hình MVC
CLO 4	Có kỹ năng lập trình tốt trên Dreamweaver và các phần mềm khác tương tự.
CLO 5	Tích cực tư duy và sáng tạo để tạo nên các sản phẩm website có ích cho xã hội. Không tạo các trang web có mục đích xấu hoặc không lành mạnh.

5. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

- L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO
- M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO
- H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích:

- Các mức H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...(mức M) hay mức thuần thực (H).

Bảng 5.1. Mối quan hệ giữa Chuẩn đầu ra của HP (CLOs) và CĐR của chương trình (PLOs)

Chuẩn đầu ra HP (CLOs)	Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

CLO1				H			M					
CLO2				H			M					
CLO3				H			M					
CLO4				H			M					
CLO5								M	M	M	M	M
Tổng hợp				H			M	M	M	M	M	M

6. Đánh giá HP

6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

H/phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Lquan đến CLO nào ở Bảng 5.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 2: thảo luận và làm việc nhóm. Bài tập tổng hợp số 1,2,3	50%		CLO 1,2, 3	
		A1.1. Tuần 4: thảo luận và làm việc nhóm. Dựa vào đặc tả đồ án các nhóm phối hợp cùng nhau thiết kế CSDL cho website bán hàng với những chức năng nâng cao.	50%		CLO 4	
A2. Đánh giá giữa kỳ	20%	Bài tập lớn: Sinh viên tổng hợp các bài tập đã làm để phát triển lên thành đề tài bài tập lớn.		R1	CLO 1,2,3,4	
A4. Đánh giá cuối kỳ	60%	Sinh viên nộp chương trình lập trình trên đĩa CD			CLO 1,2,3,4,5	

- (7) PP đánh giá đạt CDR: Nêu tên các PP đánh giá sử dụng trong từng chương để đạt CDR. Tham khảo các phương pháp đánh giá trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.

6.2. Chính sách đối với HP

- SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $>20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần

Tuần	Các nội dung cơ	Số	CDR của bài học	Lqua	PP giảng	Hoạt động	Tên

/ (5 tiết/tuần)	bản của bài học (chương) (đến 3 số)	tiết (LT/T H/TT)	(chương)/ chủ đề	n đến CLO nào ở Bảng 4.1	dạy đạt CDR	học của SV(*)	bài đánh giá (ở cột 3 Bảng 6.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ PHP						
1	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/0/0		CLO1			
	1. 1. Tổng quan lập trình PHP 1.2. Giới thiệu mô hình MVC 1.3. Giới thiệu cài đặt môi trường trên server thực.		Trình bày tổng quan về công nghệ lập trình web PHP.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 1 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/0/0		CLO1			
	1.4 Cài đặt các phần mềm cần thiết để lập trình PHP 1.5 Tìm kiếm và đăng ký, tìm hiểu cách sử dụng Hosting Free để upload quản trị website.		Tìm hiểu giao diện điều khiển của phần mềm Đăng ký được hosting miễn phí Upload được website lên hosting		- Tự học - Học nhóm	Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 2. LẬP TRÌNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG OOP						
2	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	5/10/0		CLO2			

	2.1. Giới thiệu hướng đối tượng OOP trong PHP 2.2. Class, Attribute, Method 2.3 Access Control (Public, private, Protected) 2.4 Tính kế thừa trong OOP 2.5 Hàm khởi tạo _construct, hàm hủy _destruct 2.6 Thuộc tính tĩnh và phương thức tĩnh 2.7 Mô hình MVC: Model – View – Controller		Trình bày tổng quan về mô hình MVC trong lập trình PHP Trình bày các lớp đối tượng OOP, tính kế thừa trong OOP.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 2 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	0/20/0		CLO2			
	2.8 Thiết lập cấu trúc thư mục cho website theo mô hình MVC		Viết ứng dụng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 3. LẬP TRÌNH WEBSITE BÁN HÀNG						
3	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO3			A1.1
	3.1. Thiết kế giao diện 3.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.3 Lập trình trang người dùng		Thiết kế giao diện website theo nhu cầu thực tế Cài đặt hệ thống cơ sở dữ liệu phù hợp Lập trình trang người dùng với những chức		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu	- Làm bài tập số 3 Thảo luận nhóm	

			năng cơ bản		xây dựng bài - Thảo luận nhóm - Viết Demo chương trình		
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO3			
	3.1 Nghiên cứu mô hình xử lý giỏ hàng trên website		Xây dựng chức năng và chạy demo			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	CHƯƠNG 4. XÂY DỰNG PHÂN HỆ ADMIN						
4	a. Các nội dung chính giảng dạy trên lớp	10/10/0		CLO4 CLO5			
	4.1. Thiết kế giao diện 4.2. Lập trình chức năng 4.3 Xử lý bảo mật 4.4 Viết tài liệu hướng dẫn sử dụng		Xây dựng phân hệ Admin dành cho người quản trị. Thực hiện viết tài liệu hướng dẫn sử dụng.		- Thuyết trình, giảng giải - Trình chiếu PowerPoint - Phát biểu xây dựng bài - Thảo luận nhóm	- Làm bài tập số 4 - Thảo luận nhóm	
	b. Các nội dung chính SV tự học ở nhà	10/20/0		CLO4			
	4.1 Tìm hiểu thêm các cơ chế bảo mật ứng dụng website		Nêu một số mô hình bảo mật phổ biến có thể áp dụng được.			Chuẩn bị tốt phần tự học ở nhà	
	Nộp CD sản phẩm cuối kỳ			CLO1,2,3,4,			

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương.
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR. Tham khảo các phương pháp giảng dạy trong CTĐT ngành Công nghệ thông tin.
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

8. Học liệu:

Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Trường Đại Học FPT	2015	Lập trình nâng cao PHP và MySQL	NXB Bách Khoa Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tổng quan về lập trình PHP	https://vi.wikipedia.org/wiki/PHP	07/2018

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 9.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng	1 bộ	
2	Phòng máy tính	Máy chiếu, bảng, Slide, phần mềm mô phỏng, máy tính	Theo số lượng sv	

Bình Dương, ngày tháng 7 năm 2018
Trưởng khoa/Ngành